

# Văn nghệ

## Thái Nguyên



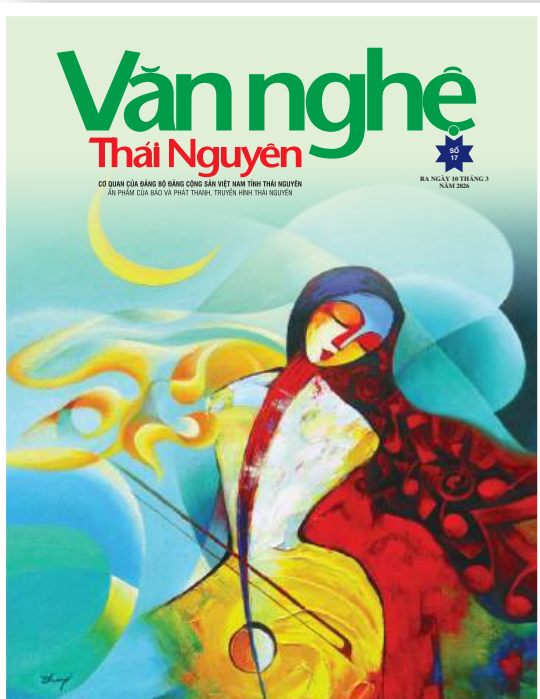
CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN  
ẤN PHẨM CỦA BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH THÁI NGUYÊN

RA NGÀY 10 THÁNG 3  
NĂM 2026





Truyền nghề. Ảnh: ÂU NGỌC NINH



Bìa 1: Mộng cầm.  
Tranh acrylic: TRẦN THẮNG

**Với sự tham gia của:**

- Nhà thơ NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG
- Nhà thơ NGUYỄN THÚY QUỲNH
- Nhà thơ NGUYỄN KIẾN THỌ
- PGS.TS. TRẦN THỊ VIỆT TRUNG

Cùng các tác giả khác...

**Văn nghệ Thái Nguyên**

Ấn phẩm của Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên. Phát hành ngày 10 và 25 hằng tháng

■ GPXB số 72/GP-BTTTT của Bộ TTTT, cấp ngày 1/2/2021

■ Tổng Biên tập:  
NGUYỄN THỊ VŨ ANH

■ Phó Tổng Biên tập phụ trách:  
NGUYỄN NGỌC SƠN

■ Điện thoại:  
0913068624, 0912039880, 0208.3859666

■ Website: <https://baothainguyen.vn>

■ Email: [anphamvannghehainguyen@gmail.com](mailto:anphamvannghehainguyen@gmail.com)

■ In tại Nhà in Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên

■ Giá: 25.000 đồng

# Tự tin và tỏa sáng

Ấn phẩm Văn nghệ Thái Nguyên số 17 đến với bạn đọc trong không khí rộn ràng của những ngày đầu năm, mang theo chủ đề “Tự tin và tỏa sáng” lời tôn vinh vẻ đẹp, trí tuệ và bản lĩnh của người phụ nữ trong đời sống hôm nay. Ấn phẩm quy tụ nhiều sáng tác, bài viết của các cây bút nữ, đồng thời khắc họa hình ảnh người phụ nữ Việt Nam hiện đại: giàu cảm xúc, sáng tạo, trách nhiệm và luôn khát vọng vươn lên trong cuộc sống.

Ấn phẩm số này phản ánh không khí chuẩn bị cho Ngày hội bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Những ghi nhận sinh động cho thấy tinh thần trách nhiệm và niềm tin của nhân dân hướng về sự kiện chính trị quan trọng của đất nước.

Hòa cùng không khí tháng Ba, ấn phẩm dành nhiều trang cho các tùy bút, tản văn nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. Qua những trang viết giàu cảm xúc, người đọc bắt gặp những suy ngẫm tinh tế về tình yêu, gia đình, về những hy sinh thầm lặng cũng như khát vọng sống và sáng tạo của phụ nữ.

Một điểm nhấn của số báo là bài viết về Ngày Thơ Việt Nam năm 2026 với chủ đề “Ra biển lớn”, cùng những ghi nhận sinh động về không khí Ngày Thơ tại Thái Nguyên. Bên cạnh đó, ấn phẩm tiếp tục giới thiệu nhiều thể loại phong phú như ký sự, phóng sự, truyện ngắn cùng Trang Văn nghệ Tuổi hoa dành cho các cây bút trẻ. Những câu chuyện đời sống chân thực, những trang viết đậm chất nhân văn tạo nên dòng chảy sinh động của văn chương, nơi mỗi tác giả gửi gắm cảm xúc và suy tư về con người, thời đại.

Đặc biệt, số báo trân trọng giới thiệu bút ký “Phía ấy là Vạn lý Trường Sa”, một sáng tác giàu cảm xúc về biển đảo quê hương. Tác phẩm gợi nhắc tình yêu đất nước, niềm tự hào và ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

Phần thơ song ngữ, trang thơ chủ đề phụ nữ và mục Văn học nước ngoài với tác phẩm của nhà văn Trung Quốc Tàn Tuyết cũng mang đến những góc nhìn mới mẻ cho bạn đọc.

Với nội dung phong phú và nhiều sắc thái sáng tạo, Văn nghệ Thái Nguyên số 17 - “Tự tin và tỏa sáng” mong muốn trở thành một không gian văn chương giàu cảm hứng, nơi tôn vinh vẻ đẹp và sức sáng tạo của phụ nữ, đồng thời gửi gắm những suy ngẫm chân thành về cuộc sống, con người và văn hóa trong nhịp chảy của thời đại.

**BAN BIÊN TẬP**

TRONG SỐ NÀY

## Phẩm giá của thơ ca

TRANG 8



## Hương ấy, là Vạn lý Trường Sa

TRANG 15



## Lửa đá

TRANG 18



## Lan man nhớ trà Minh Lý

TRANG 30



## Văn học Tày dưới góc nhìn văn hoá

TRANG 34



# Niềm tin

## TRƯỚC NGÀY HỘI LỚN

PHÚ THỌ - HỒNG HẠNH

**Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức vào ngày 15-3-2026 trong bối cảnh công cuộc đổi mới ở nước ta sau 40 năm đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Vì thế, trước ngày hội lớn này, cử tri cả nước, trong đó có đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên tràn ngập niềm tin và hy vọng...**

**B**ầu cử là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân ta trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung và thành lập cơ quan quyền lực nhà nước ở Trung ương và địa phương nói riêng.

Hệ thống bầu cử ở Việt Nam gắn liền với sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, vừa tiếp thu những giá trị dân chủ tiến bộ của nhân loại, vừa mang bản sắc văn hóa chính trị riêng của Việt Nam và được nhân dân Việt Nam chấp nhận, tôn trọng, thể hiện đầy đủ và thực chất quyền dân chủ của nhân dân, với hình thức bầu cử đặc trưng hết sức dân chủ và tiến bộ bằng “phổ thông đầu phiếu”.



*Đại tướng Phan Văn Giang và những ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, nhiệm kỳ 2026-2031 tiếp xúc cử tri tại Thái Nguyên.*

Ngay từ Sắc lệnh số 14-SL, ngày 8-9-1945 - sắc lệnh đầu tiên về nguyên tắc bầu cử ở Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành - đã nêu rõ: “Mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội” và “Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên”.

Tinh thần dân chủ ngay từ bản Hiến pháp và Sắc lệnh về bầu cử đầu tiên của Nhà nước ta tiếp tục được kế thừa và phát triển về sau này. Về cơ bản, cử tri bầu ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu là một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ bầu cử tiến bộ. Yêu cầu của nguyên tắc này là Nhà nước phải bảo đảm để cuộc bầu cử thực sự trở thành một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn, tạo điều kiện thuận lợi để

mọi công dân thực hiện quyền bầu cử của mình, bảo đảm tính dân chủ, công khai và sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân trong bầu cử. Nguyên tắc bình đẳng nhằm bảo đảm để công dân đều có cơ hội ngang nhau tham gia bầu cử, đồng thời đòi hỏi phải có sự phân bổ hợp lý cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu nhằm bảo đảm tiếng nói đại diện của các vùng, miền, địa phương, các tầng lớp xã hội; các dân tộc thiểu số và phụ nữ phải có tỷ lệ đại biểu phù hợp. Nguyên tắc trực tiếp có nghĩa là cử tri trực tiếp thể hiện ý chí của mình qua lá phiếu, cử tri trực tiếp bầu ra đại biểu của mình, không qua một cấp đại diện nào. Nguyên tắc này đòi hỏi cử tri phải tự mình trực tiếp bỏ lá phiếu bầu vào hòm phiếu, không được nhờ người bầu hộ, bầu thay. Nguyên tắc bỏ phiếu kín thể hiện ở

việc loại trừ sự theo dõi và kiểm soát từ bên ngoài đối với việc thể hiện ý chí (sự bỏ phiếu) của cử tri. Cử tri viết phiếu bầu trong buồng kín và bỏ phiếu vào hòm phiếu, nhằm bảo đảm sự tự do và sự thể hiện đầy đủ ý chí của cử tri. Cử tri bầu ai, không bầu ai đều được bảo đảm bí mật.

Bốn nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín trong bầu cử được xem như một chỉnh thể của những nguyên tắc tiến bộ nhất cho một nền dân chủ hiện đại. Việc bảo đảm bốn nguyên tắc này trong bầu cử ở nước ta chính là thể hiện việc thực hiện chế định dân chủ tiến bộ, văn minh, sự tự do, dân chủ trong bầu cử.

Để bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân, trong bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND ở nước

ta còn áp dụng cơ chế hiệp thương (hay còn gọi là hội nghị hiệp thương). Đây là hội nghị giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức thành viên được tiến hành ở Trung ương và địa phương để bàn bạc, thảo luận giữa các cơ quan, tổ chức về cơ cấu, thành phần và số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị được bầu làm ĐBQH, đại biểu HĐND các cấp, sao cho mang tính đại diện các giai tầng trong xã hội cao nhất, trên nguyên tắc dân chủ và bình đẳng, lấy ý kiến của đa số để đi đến kết quả thống nhất. Việc tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND là một giai đoạn hết sức quan trọng trong quá trình tổ chức bầu cử, được tiến hành qua 5 bước cụ thể với 3 vòng hội nghị hiệp thương. Ngoài ra, việc lấy ý kiến cử tri nơi cư trú và lấy ý kiến cử tri nơi công tác vừa thể hiện sự chặt chẽ, khoa học, vừa thể hiện tính dân chủ rất cao trong bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND ở nước ta.

Cuộc bầu cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 vào đúng thời điểm nước ta đang tích cực triển khai việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức lại địa giới hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả để tiến vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, diễn ra ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là bước cụ thể hóa nghị quyết gắn liền với công tác cán bộ của Đảng, liên quan đến trách nhiệm của các cấp, các ngành; là nơi để cử tri phát huy quyền làm chủ của công dân, lựa chọn bầu ra những người tiêu biểu, xứng đáng, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình trong Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ mới.

Cùng với nhân dân cả nước, đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên từ nhiều tháng qua đã háo hức đón chờ ngày hội lớn của dân tộc với niềm tin và sự kỳ vọng của bộ máy Nhà nước ở Trung ương và địa phương do người dân trực tiếp bầu ra.



Đại diện cử tri xã Chợ Mới phát biểu ý kiến tại Hội nghị tiếp xúc cử tri .

Chiều 3-3, đoàn giám sát, kiểm tra của Hội đồng Bầu cử quốc gia về công tác bầu cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 do Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng làm trưởng đoàn đã tiến hành giám sát, kiểm tra công tác bầu cử tại tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi trực tiếp kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử tại điểm bầu cử số 13, Nhà văn hóa tổ dân phố 38, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên; nghe báo cáo kết quả triển khai, thực hiện công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh Thái Nguyên và nghe các ý kiến trao đổi, kiến nghị của địa phương, thành viên đoàn kiểm tra, Đại tướng Phan Văn Giang đánh giá cao tinh thần chủ động, nghiêm túc của tỉnh Thái

Nguyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bầu cử.

Theo Đại tướng Phan Văn Giang, công tác chuẩn bị cho bầu cử tại tỉnh Thái Nguyên được triển khai bài bản, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được duy trì, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức bầu cử.

Báo cáo với đoàn công tác Trung ương, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên Trịnh Xuân Trường cho biết, đến thời điểm 3-3, công tác chuẩn bị bầu cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh đã cơ bản hoàn tất. Cơ sở vật chất, nhân sự, tài liệu, phương án bảo đảm an ninh, y tế... được triển khai đồng bộ; đội ngũ làm

nhiệm vụ bầu cử được tập huấn, nắm vững quy trình, quy định pháp luật. “Thái Nguyên sẵn sàng để ngày 15-3 thực sự trở thành ngày hội của toàn dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân”, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy khẳng định.

Tỉnh Thái Nguyên có 5 đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, được bầu 10 đại biểu Quốc hội Khóa XVI. Đối với HĐND tỉnh, toàn tỉnh có 29 đơn vị bầu cử, bầu 60 đại biểu HĐND tỉnh; cấp xã có 730 đơn vị bầu cử, bầu 1.906 đại biểu HĐND cấp xã. Việc phân chia đơn vị bầu cử được thực hiện trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc đại diện, phù hợp với đặc điểm dân cư, điều kiện tự nhiên và yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương.

Với tinh thần chủ động, chính xác, bảo đảm không để sót, không trùng, các địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đang triển khai đồng bộ, nghiêm túc công tác rà soát, cập nhật danh sách cử tri, nhằm bảo đảm quyền và nghĩa vụ công dân trong cuộc bầu cử. Việc lập danh sách, niêm yết được thực hiện đúng quy định; các khu vực bỏ phiếu được bố trí phù hợp điều kiện thực tế, bảo đảm thuận tiện cho người dân thực hiện quyền công dân. Đối với các trường hợp đi làm ăn xa, tạm trú dài hạn, sinh viên, công nhân trong khu công nghiệp hoặc người mới chuyển đến, chính quyền cơ sở chủ động phối hợp xác minh, hướng dẫn đăng ký theo quy định, qua đó tránh tình trạng bỏ sót hoặc trùng lặp tên trong danh sách.

Hiện nay, cùng với cả nước, các địa phương trong tỉnh Thái Nguyên đang tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử cho người ứng cử. Tại các cuộc tiếp xúc này, các cử tri của Thái Nguyên đều bày tỏ sự phấn khởi trước ngày hội lớn của dân tộc, tin tưởng và kỳ vọng vào bộ máy lãnh đạo mới của đất nước và địa phương do mình trực tiếp bầu ra.

Với sự chuẩn bị nghiêm túc, đồng bộ và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cuộc bầu cử ĐBQH Khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được kỳ vọng sẽ diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và thành công tốt đẹp■



Đa dạng các hình thức tuyên truyền cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

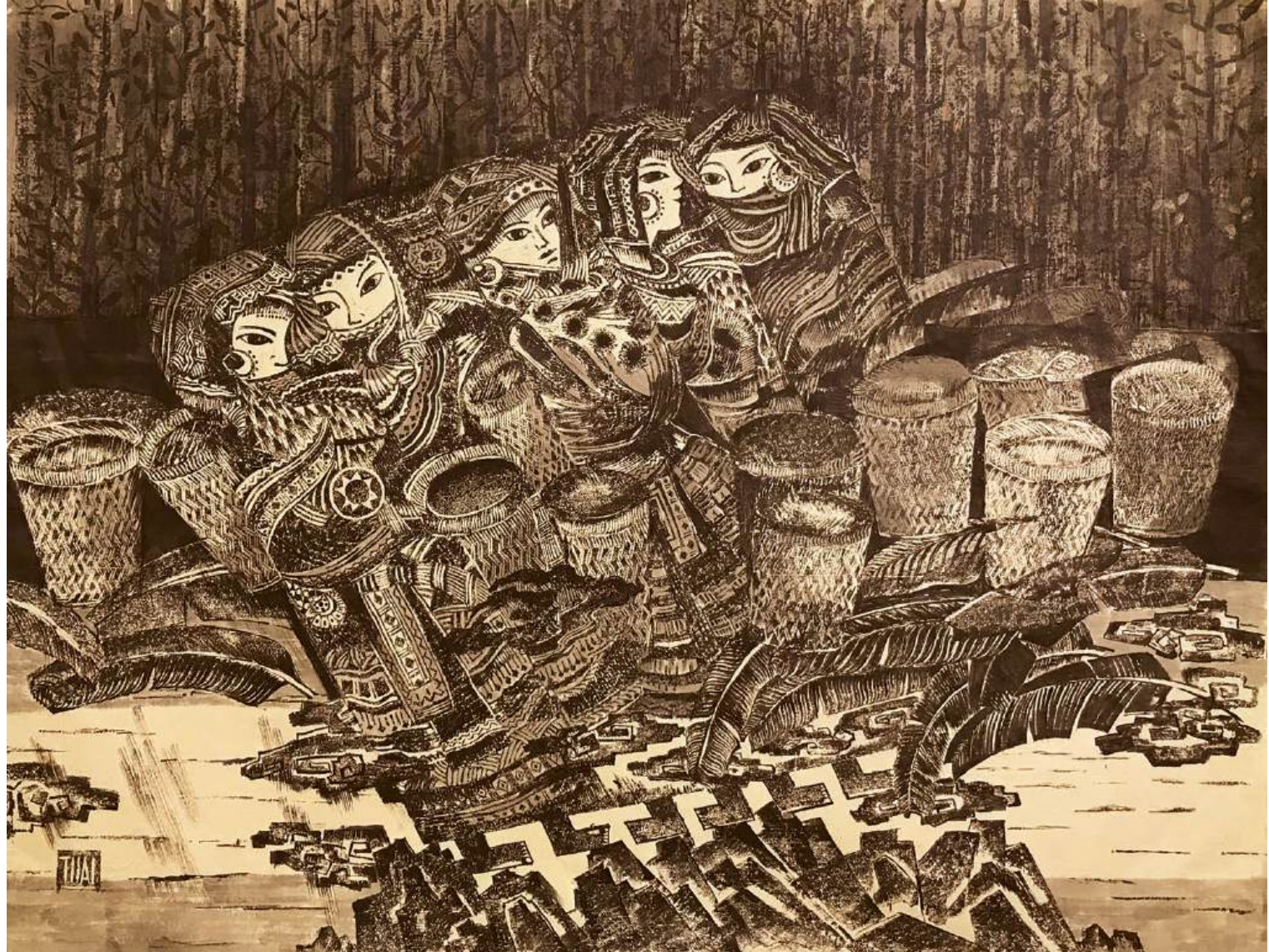


HỒNG THANH QUANG

1. Nhà văn Italia, Umberto Eco, tác giả của cuốn tiểu thuyết nổi tiếng từng được dịch ra tiếng Việt “Tên của hoa hồng” đã viết, nhân loại vẫn cứ tưởng nhầm rằng, đàn ông suy tư về sự vô tận, còn phụ nữ đã giúp tạo ra ý tưởng cho công việc này. Chính vì thế nên trong suốt chiều dài lịch sử của nhân loại vẫn cứ thịnh hành quan niệm cho rằng, đã từng có những nữ sĩ hay các nhà nữ bác học vĩ đại nhưng chưa từng có một triết gia hay một nhà toán học mang y phục phụ nữ nào.

Thực tế hoàn toàn không phải như vậy. Trong lịch sử nhân loại đã từng có không ít những nữ nhân vĩ đại. Có điều, trong xã hội hiện nay, để phụ nữ thực sự được làm phụ nữ, cần không ít những điều kiện quan trọng. Nữ tính tự nhiên không phát triển được mà phải bồi đắp rèn luyện. Cần không ít những điều kiện thuận lợi thì phụ nữ mới có thể thực sự làm phụ nữ được. Những điều kiện này vừa gắn bó chặt chẽ với hoàn cảnh sống của nhân loại nói chung, lại vừa mang tính đặc thù của phái yếu. Phụ nữ cần được thực hiện thiên mệnh của mình trong một môi trường thích ứng.

Đáng tiếc thay, cho tới khi thế kỷ XXI đã đi hết một phần tư rồi, đây vẫn là “nỗi niềm không thỏa” đối với nữ giới. Các số liệu thống kê cập



Xuống chợ. Tranh: Lê Thái

# THẾ MẠNH CỦA PHỤ NỮ

nhất nhất về tình hình phụ nữ trên thế giới hiện nay (2024-2025), tổng hợp từ các báo cáo của Liên Hợp Quốc, Ngân hàng Thế giới (WB) và các tổ chức quốc tế, đều cho thấy, mặc dù vị thế nữ giới đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn lâu mới đạt được mức độ có thể khiến cho chúng ta hài lòng. Thí dụ, theo Báo cáo Khoảng cách Toàn cầu 2024 do Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) công bố, mức độ thu hẹp khoảng cách giới toàn cầu đạt 68,5%, nghĩa là còn khoảng 31,5% chưa được thu hẹp. Xem ra, mục tiêu bình đẳng giới vào năm 2030 có nguy cơ không đạt được. Phụ nữ trên toàn cầu hiện nay vẫn ít hơn nam giới khoảng 20% trong thị trường lao động. Theo báo cáo của WB, hiện chỉ có khoảng một nửa phụ nữ toàn cầu tham gia lực lượng lao động, so với khoảng 75% nam giới. Khoảng cách này phản ánh không

chỉ chênh lệch tiền lương mà còn cả phân công lao động xã hội và gánh nặng chăm sóc không lương. Nếu xu hướng hiện nay tiếp tục, đến năm 2030 sẽ có khoảng 351 triệu phụ nữ và trẻ em gái sống trong nghèo đói cực độ. Kể từ năm 2020 tới nay, tỉ lệ phụ nữ sống trong nghèo cực độ duy trì quanh 10%. Năm 2025, Phụ nữ chiếm 27,2% ghế nghị viện quốc gia, và chỉ có 22,9% Bộ trưởng phụ trách lĩnh vực chính sách là phụ nữ. Có 107 quốc gia chưa từng có nữ nguyên thủ quốc gia... Theo ước tính của WEF, phụ nữ vẫn ít hiện diện trong STEM và AI; ví dụ phụ nữ chỉ chiếm khoảng 22% nhân lực AI...

Liên hợp quốc cảnh báo tiến bộ trong câu chuyện phụ nữ vẫn đang bị đe dọa bởi xung đột, biến đổi khí hậu, khủng hoảng kinh tế và phản ứng bảo thủ chống bình đẳng giới...

2. Trong con mắt của các nhà đấu

tranh tích cực cho quyền bình đẳng của phụ nữ trước nam giới ai sinh ra cũng là người, không thể mặc nhiên đặt đàn ông ở thế thượng phong, dù họ có mang danh phái mạnh đi chăng nữa. Phụ nữ dù ở thời nào cũng cần duy trì được nữ tính. Nhưng, nhìn từ góc độ tổng hòa các mối quan hệ xã hội, nữ tính không hẳn là bẩm sinh, phải bồi đắp rèn luyện mới có được nữ tính. Cần không ít những điều kiện thuận lợi thì phụ nữ mới có thể thực sự làm phụ nữ được. Những điều kiện này vừa gắn bó chặt chẽ với hoàn cảnh sống của nhân loại nói chung, lại vừa mang tính đặc thù của phái yếu. Ở những nơi kinh tế tàn lụi, phụ nữ, cũng như trẻ em, bao giờ cũng bị đói ăn và thiếu dinh dưỡng đầu tiên. Ở những nơi xảy ra xung đột vũ trang, phụ nữ, cũng như trẻ em, bao giờ cũng bị sát hại đầu tiên và đông đảo nhất. Người ta đã thống

kê được rằng, bạo lực đã giết hại những phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ nhiều hơn cả các vụ tai nạn giao thông và bệnh sốt rét cộng lại. Trên nhiều diễn đàn quốc tế, các chuyên gia hết sức nhấn mạnh tới việc thiết lập những định chế và cơ cấu tâm lý xã hội hợp lý nhằm cải thiện địa vị của người phụ nữ. Trước hết, người phụ nữ cần được có những cơ hội làm việc và phát triển năng lực bình đẳng như nam giới. Cần chú ý là, hành động theo hướng này, không được biến phụ nữ thành “phái mạnh” thứ hai. Việc luôn luôn cấp bách là cần tạo ra một cơ chế xã hội để trong đó, phụ nữ có những điều kiện thích hợp, vừa làm tròn các thiên chức (làm vợ, làm mẹ), vừa thực hiện tốt các chức năng xã hội của mình. Sự đánh giá cống hiến của phụ nữ thậm chí còn phải được duy trì ở thang bậc cao hơn đối với nam giới. Không thể để tiếp diễn hiện trạng là ngay tại nhiều nước phát triển, với những công việc dung lượng như nhau, người phụ nữ chỉ được nhận đồng lương bằng khoảng 60% so với nam giới. ở không ít quốc gia, vẫn đang tồn tại những vùng cấm vô lý đối với phụ nữ về nghề nghiệp, về chức vụ... Số phụ nữ giữ những trọng trách về chính quyền hay quản lý kinh tế vẫn là rất nhỏ bé ở đại đa số các nước trên thế giới, mặc dù trên lý thuyết, ai cũng công nhận rằng trí lực phái đẹp nhìn một cách tổng thể không hề thua kém giới mày râu, nếu không muốn nói là trong một số lĩnh vực còn hơn (!)

Ngay cả khi có được việc làm xứng đáng với năng lực của mình rồi, phụ nữ vẫn có thể trở thành nạn nhân của trăm nghìn trò quấy rối từ phía phái mạnh. Dường như theo quán tính từ nghìn năm, phụ nữ vẫn bị coi là đối tượng thỏa mãn bản năng thuần túy đối với nam giới... Ngay tại gia đình, ở cả những nước phát triển hay đang phát triển, vị thế phụ nữ cũng cần được cải thiện hơn. Mặc dầu vậy, vấn đề phụ nữ vẫn đang ở mức báo động. Mọi thảm họa của con người đều gây tác hại lớn nhất trước tiên đối với phụ nữ.

Tuy thế, đây vẫn chỉ là nói đi thôi. Còn nói lại thì có lẽ hơi khác. Những người phụ nữ anh minh luôn hiểu rằng, muốn thế giới tồn tại và phát triển, cần phải tạo cho giới mày râu cảm giác họ thực sự là phái mạnh, mạnh hơn hẳn, cao hơn hẳn. Để họ có đủ dũng khí bắt tay vào những việc to lớn mà tất cả chúng ta đều rất đang cần. Nhiều người vẫn nghĩ: “Đàn bà chịu nhún đàn ông/ Lạt mềm buộc chặt sẽ không thiệt gì...”. Và thế là phụ nữ chịu ngậm đắng nuốt cay, chịu hy sinh mọi nhẽ cho cái gọi là “sĩ diện” của đàn ông. Ít ra thì đây là điều tôi đã vắn vợ hình dung như thế về nhân vật nữ trong chùm thơ của nữ thi sĩ Látvia, VizmaBensevish, mà tôi đã chuyển ngữ từ bản dịch tiếng Nga. Bài thơ như sau:

*Có thể không yêu em  
Có thể căm thù.  
Anh trần trở như con chim chẳng biết  
sau vai là nỗi đau  
đôi cánh*



Hội xuân. Tranh: Dương Thị Nội - Gia Bảy

*Có thể không yêu em  
Có thể căm thù.  
Em sẽ gọi tên anh  
bay quanh anh,  
trên bầu trời xanh biếc.  
Còn đêm đêm  
Anh có thể không yêu em  
Có thể căm thù  
Em sẽ găm sao  
Vào giấc ngủ.*

*Gió như buồm thổi  
căng cánh chim  
Chim lượn.  
Chim nào biết trong đôi cánh ấy  
Hơi thở em.  
Lông cánh như môi mấp máy.*

*Có thể không yêu em.  
Có thể căm thù.  
Em sẽ dưới chân anh như cỏ  
Để anh hay anh to lớn  
nhường bao.  
Em sẽ là quả tiểu anh nhỏ xíu  
Nát trong bàn tay anh  
Để anh thấy anh quá chùng  
mạnh mẽ.  
Hãy để đôi cánh kia  
Nhắc nhở anh  
Lên chín tầng cao-  
Anh sẽ chẳng bao giờ biết được  
Tình yêu phía dưới-  
Chỉ là chấm xám nhỏ nhoi.*

*Có thể không yêu em.  
Có thể căm thù...*

**3.** Thực xót xa nhưng rất đổi thật lòng. Không biết những người đàn ông khi ở trên thế thượng phong, có hiểu ra chân lý giản đơn: “núi cao bởi có

đất bồi”, ta giới mày râu - chỉ lớn được khi có những người phụ nữ yêu dấu chịu làm mặt đất oằn lưng ra gánh đỡ những thua thiệt ở đời? Và nhìn từ góc độ khác, nói cho cùng, người đàn ông thường trân trọng phụ nữ không phải vì họ tỏ ra mạnh mà vì họ biết nín nhịn để trở thành yếu đuối. Bởi, đàn ông lớn được là vì có những người phụ nữ cho mình đứng trên vai. Phụ nữ luôn là chỗ dựa cuối cùng của người đàn ông trong mọi phong ba bão táp của đời. Khi rơi vào những tình thế tuyệt vọng, người đàn ông nào cũng muốn tìm nơi trú ẩn cho trái tim ở... một bàn tay phụ nữ. Như tôi có lần đã viết:

*“Đôi lúc thêm một bàn tay phụ nữ  
Quệt ngang qua vầng trán khô cằn.  
Sẽ dịu lại cái nhìn nóng bỏng,  
Những đam mê như đã thôi cần?”*

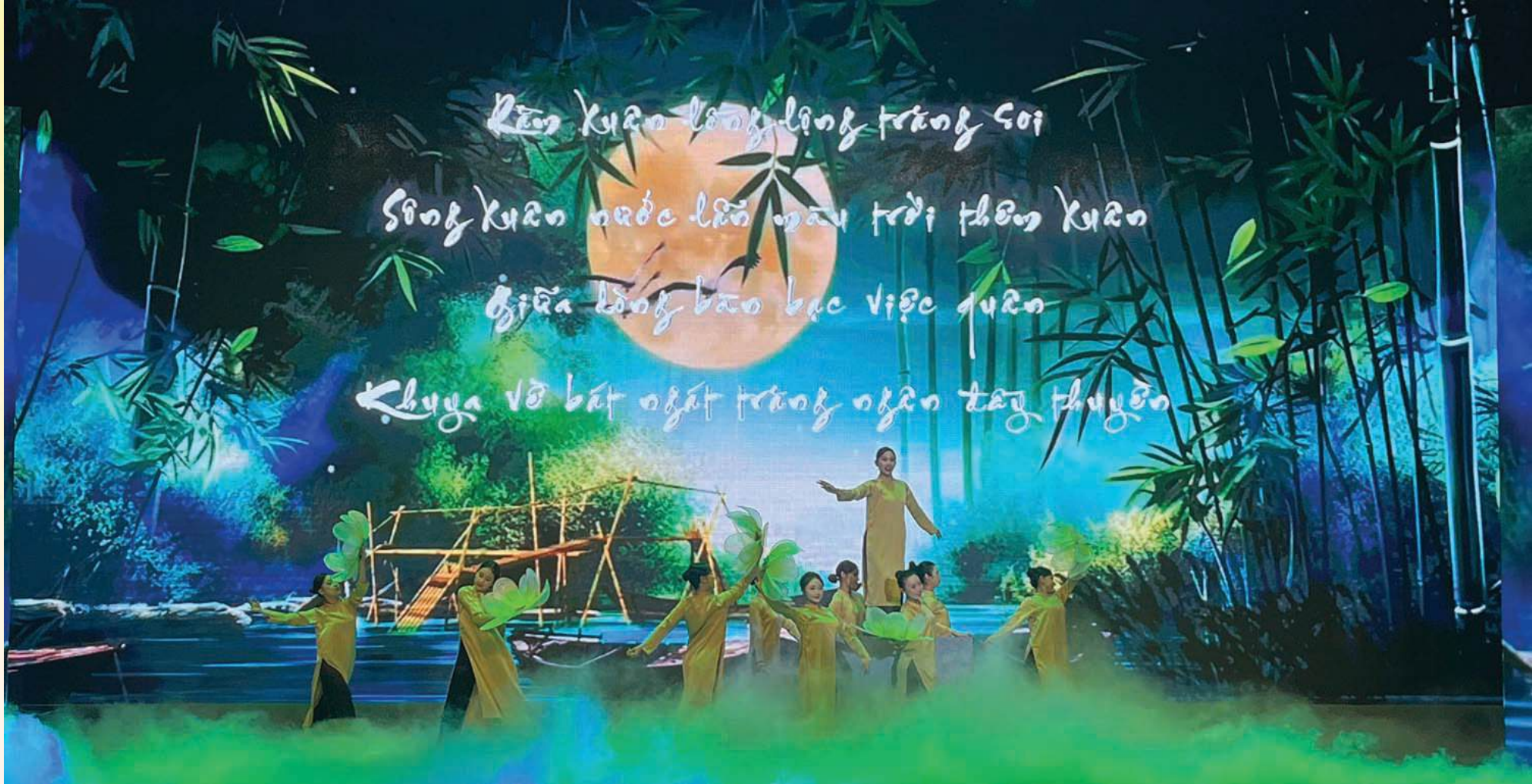
*Bàn tay ấy có thể không của mẹ  
Không của em, chửa chắc của bạn bè,  
Bàn tay ấy có thể không tình ý,  
Nhưng luôn như cơn gió đêm hè*

*Giúp ta sẽ hiểu lẽ đời dâu bể,  
Sen thanh cao khi ở trong bùn,  
Sẽ long đong nếu chót mang nặng chí,  
Hồn Thái Sơn, thân phận có khi lùn...*

*Nhưng giận dữ không khiến ta độ các,  
Trước dừng dưng, ta sẽ chẳng buông hàng,  
Ngay cả nếu niềm tin ta đổ gục,  
Ta cũng không tuyệt vọng quên rằng,*

*Chỉ cần một bàn tay phụ nữ  
Quệt ngang qua những vết đau đời,  
Ta sẽ thấy cuộc sống dù gian khó,  
Nhưng mùa thất bát sẽ qua trôi....”.*

(Tháng 3-2026)



Thi phẩm "Nguyên tiêu" của Chủ tịch Hồ Chí Minh mở màn đêm thơ với chủ đề "Trước biển lớn" được tổ chức tại Quảng Ninh vào tối 3 - 3 - 2026 (tức Rằm tháng Giêng, năm Bính Ngọ).



NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

# PHẨM GIÁ CỦA THƠ' CA<sup>(\*)</sup>

Đã thành thông lệ, liên tục trong các năm gần đây, mở đầu cho hoạt động của ngày thơ nguyên tiêu, Hội Nhà văn đều tổ chức một cuộc tọa đàm để bàn về một khía cạnh, một vấn đề nào đó của thơ ca. Nhấn nhá trong các năm đó, mỗi năm đào sâu về một chủ đề, đến nay, nếu xâu chuỗi, hệ thống lại, chúng ta đã có cho mình cái nhìn tương đối về vóc dáng, diện mạo, thể chất của thơ ca hiện nay ra sao. Chúng ta đã bàn tới vấn đề tác giả, với tài năng, đạo đức, lương tri cùng toàn bộ những hành xử, ứng xử trong quá trình sáng tác. Chúng ta cũng đã bàn về tác phẩm, với khía cạnh nội dung như chủ đề, tư tưởng, vấn đề tiếp cận, và với khía cạnh nghệ thuật như bút pháp, phong cách, kỹ thuật, cũng như những tầng nghĩa tàng ẩn hoặc phát sinh từ chính tác phẩm đó. Toàn bộ

các thành tố trên hợp lại thì tạo ra một thực thể thơ. Và chất lượng của các thành tố trên chính là *phẩm giá của thơ ca*.

Phẩm giá là thứ được kiến tạo nên, vì thế cũng có thể bị hao mòn, sút mẻ, thậm chí là tan biến. Muốn duy trì thì cần phải liên tục bồi đắp, gìn giữ, thậm chí phải có cơ chế cụ thể để bảo vệ.

Thơ sinh ra là vì con người, phục vụ cho đời sống tinh thần con người, vì thế nó phải có ích, nghĩa là gắn với trách nhiệm. Trách nhiệm ấy là làm cho con người sống lạc quan hơn, bền bỉ hơn, cao đẹp hơn. Thơ khiến cho chúng ta ứng xử nhân ái, chan hòa hơn, dạy cho chúng ta biết yêu quý chính bản thân mình, yêu quý đồng loại mình và thế giới xung quanh mình. Từ sự yêu quý đó, thơ dạy cho chúng ta lòng hy sinh để bảo vệ những giá trị yêu quý đó, khi

cần thiết. Bản thân thơ ca cũng là tấm gương về sự hy sinh. Nhìn lại lịch sử phát triển thơ ca của chúng ta, đã có những giai đoạn, những thời điểm thơ ca biết hy sinh về đẹp nghệ thuật thuần túy, độc lạ của mình để phụng sự cho sự nghiệp đánh đuổi ngoại xâm, kiến thiết, xây dựng đất nước sau những đổ nát, điêu linh của chiến tranh cũng như những rạn nứt về tâm hồn sau các thất vọng, đổ vỡ. Nói hình ảnh thì, thơ đã từng can đảm xếp lại đôi cánh lãng mạn, bay bổng để đi chân trần cùng đồng bào mình trong những tình thế gian khó. Biết chấp nhận hy sinh cũng là một khía cạnh phẩm giá của thơ ca.

Nhưng bên cạnh đó, phẩm giá của thơ ca là còn biết từ bỏ thói quen an toàn để vỗ cánh can đảm bay vượt lên các khuôn khổ quen thuộc sẵn có, mạnh dạn tìm kiếm,

khai phá và kiến tạo các giá trị tinh thần cũng như giá trị nghệ thuật thực sự mới mẻ cũng là một phẩm giá của thơ ca.

Ở khía cạnh này, tôi nghĩ, sự can đảm dấn thân vì nghệ thuật và sự can đảm chấp nhận hy sinh về đẹp nghệ thuật để phục vụ cho lợi ích sinh tồn của dân tộc có giá trị tương đương vì chúng cùng nằm trong khuôn khổ của phẩm giá.

Ban Tổ chức mong muốn chúng ta cho ý kiến xem, thơ ca hiện nay có còn duy trì sự hy sinh hay tinh thần dấn thân ấy không, có ở mức độ nào?

Thơ chỉ thực sự có ích khi mang tới những giá trị riêng. Mà giá trị riêng ấy là sản phẩm của những cảm nhận, trải nghiệm sâu lắng thuần người, và hình thành bởi những cảm xúc thuần người hết sức chân thành cộng với quá trình lao động nghiêm

# CÙNG QUAN TÂM

túc, trung thực chứ không phải từ sự lai tạp, vơ váo. Tôi nói tới hai chữ thuần người, vì thực tế hiện nay, công nghệ thông tin không chỉ làm lung lay một số quan điểm, nhận thức căn bản của sáng tạo thơ ca, hơn thế, nó đang trực tiếp tham gia vào công đoạn sáng tạo và dẫn đến khả năng đồng hóa cảm xúc, nhận thức của con người theo cơ chế vận hành của những thuật toán. Chúng ta đang đứng trước tình thế: hoặc chấp nhận những sáng tác thơ có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo, hoặc khước từ thẳng thừng nó. Nếu chấp nhận thì chấp nhận có mức độ hay tồi mở, và như thế thì chúng ta sẽ có thuận lợi gì, khả năng sẽ đánh mất gì? Nếu khước từ thẳng thừng, thì chúng ta giữ được những gì và chúng ta có khả năng bỏ qua cơ hội gì?

Đó là vấn đề mà Ban Tổ chức chúng tôi muốn nhận được ý kiến của mọi người qua cuộc tọa đàm này.

phẩm, xào xáo tác phẩm của nhau vừa tinh vi, cũng vừa thô bạo trong sáng tác văn học. Đành rằng trong sáng tạo có bóng dáng của lòng tham, nhưng lòng tham của nghệ sĩ là lòng tham của sự cho đi càng nhiều càng tốt, của tinh thần cung hiến, đóng góp cho cộng đồng càng nhiều càng tốt, những sản phẩm sáng tạo đích thực của mình, chứ không phải lòng tham để tư hữu càng nhiều càng tốt những sáng tạo của người khác. Một ngôi nhà thơ ca chỉ vững chắc và có giá trị khi được xây bằng những viên gạch chất lượng do chính nhà thơ ấy tạo ra chứ không phải từ những viên gạch nhặt nhanh của đồng nghiệp. Hiện tượng thiếu liêm chính, thiếu trung thực trong sáng tạo chẳng những khiến cho người yêu văn học hoang mang, mà nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn tới thái độ ứng xử thiếu tôn trọng của một bộ phận xã hội đối với văn học nói chung và thơ ca nói riêng.



Những sáng tác từ Trường Sa, từ hành trình của người lính biển và những chuyến hải trình xa đất liền tạo nên một trường cảm xúc dồn nén, ngân vang trong đêm thơ.



Các tiết mục tại đêm thơ được dàn dựng công phu.

Còn một vấn đề nữa đang nhức nhối hiện nay, mà chúng tôi muốn đề cập tới, đó là hiện tượng thiếu tinh thần liêm chính, trung thực trong sáng tạo thơ ca. Sự thiếu trung thực trong sáng tạo thời nào cũng có, nhưng dường như hiện nay nó đang có xu hướng gia tăng. Chúng ta vẫn bắt gặp ở chỗ này, ở chỗ kia xảy ra việc đạo tác phẩm, nhái tác

Tôn trọng thơ ca là phép lịch sự tối thiểu của một cộng đồng có văn hóa, bởi thơ ca là tinh túy kết tinh từ tâm hồn con người. Bản chất của thơ ca là luôn kiêu hãnh, nó không hề bị khuất phục trước quyền bính hoặc vật chất, thậm chí trước thời gian, thế lực uy quyền nhất trong vũ trụ này, nó cũng là kẻ bướng bỉnh, không dễ dàng chịu khuất phục.

Nhưng thơ ca sẽ dễ tổn thương khi bị chính những người sáng tạo ra nó coi rẻ và quay lưng. Tôi đặt vấn đề này, vì trên mạng xã hội hiện nay có hiện tượng chửi rủa, nhục mạ nhân cách, tác phẩm của nhau giữa những người sáng tác văn học. Có nhiều yếu tố dẫn tới việc đem nhau ra chê bai, mạt sát: Do ứng xử từ phía tác giả, do từ phía tác phẩm có vấn đề, do trình độ nhận thức, do khác biệt quan điểm, do muốn chứng tỏ mình, thậm chí do cả hiềm khích cá nhân và do lòng đố kỵ. Nhưng tất cả những điều ấy có thể ứng xử với nhau bằng thái độ và ngôn ngữ văn minh, lịch lãm, đâu có đáng để dẫn tới thái độ hàng tôm hàng cá với nhau trên mạng xã hội? Trong khi văn học được mặc định là lưu giữ, lan tỏa tinh thần nhân ái, bao dung và tôn trọng cái đẹp thì không ít lần chúng ta chứng kiến những ai đó đã đập vui đồng nghiệp với tất cả sự vô lí nhất, cay nghiệt nhất, hằn học nhất, và bệnh hoạn nhất trên không gian mạng xã hội. Chúng ta muốn được xã hội tôn trọng thì trước hết chúng ta phải tôn trọng nhau và tự tôn trọng mình, chúng ta muốn là hình ảnh đẹp trong mắt xã hội thì trước hết chính chúng ta phải sửa mình cho đẹp, đó là điều sơ đẳng, nhưng xem ra không phải tất cả đều

thấu hiểu. Những hiện tượng ứng xử kiểu chà đạp nhau khiến cộng đồng người yêu văn học hoang mang, khiến vị trí, vai trò của người làm văn học, không ít thì nhiều cũng bị ảnh hưởng. Vậy chúng ta phải làm gì để giảm trừ hiện tượng tiêu cực đó? Ban Tổ chức cũng muốn lắng nghe ý kiến của các nhà thơ về cách hành xử, ứng xử này.

Đất nước ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới với khát vọng vươn mình, mà thơ ca thì không thể đứng ngoài xã hội và thời đại. Với quốc gia, thế giới ngoài kia là biển lớn. Với dân tộc, thời đại mới trước mặt là biển lớn. Với thơ ca, văn học thế giới là biển lớn. Trước biển lớn, muốn không bị lạc nẻo, bị nhấn chìm, thì phải tỉnh táo, khỏe mạnh. Cùng nhau vun đắp, giữ gìn, bảo vệ phẩm giá của thơ ca chính là duy trì sức mạnh của thơ ca. Tôi tin chắc trăm phần trăm rằng tất cả những người đang có mặt tại đây đều mong muốn thơ ca của chúng ta có đủ sức vóc mạnh mẽ để ra với biển lớn■

(\*) *phát biểu đề dẫn tọa đàm “Phẩm giá của thơ ca” của nhà văn Nguyễn Bình Phương, Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam tại Ngày thơ Việt Nam lần thứ 24 được tổ chức tại Quảng Ninh.*

# NGÀY THƠ VIỆT NAM NĂM 2026

## CÂU HỎI TRƯỚC “BIỂN LỚN”

NGÔ ĐỨC HÀNH  
MINH QUANG



Ngày Thơ Việt Nam tại Thái Nguyên.

**“Ngày thơ Việt Nam lần thứ 24”, do Hội Nhà văn Việt Nam phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ninh tổ chức, diễn ra 2 sự kiện chính: Sáng 3/3, tại Khách sạn Công đoàn diễn ra Tọa đàm về thơ với chủ đề “Phẩm giá của thơ ca”; Tối 3/3, tại Hội trường Cung Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm tỉnh Quảng Ninh, diễn ra đêm thơ với chủ đề “Trước biển lớn”.**

### Thi ca đồng hành cùng khát vọng

Đêm thơ Nguyên tiêu Bính Ngọ 2026 thực sự là “điểm hẹn văn hóa” của những người yêu thơ Quảng Ninh. Phó Thủ tướng Lê Thành Long

đánh trống khai mạc, chính thức mở màn ngày hội của những người yêu thơ cả nước. Sự hiện diện của Phó Thủ tướng thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước đối với đời sống văn học nghệ thuật nói chung, thơ ca nói riêng.

Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam, nhà thơ Nguyễn Quang Thiều cho biết, việc lựa chọn địa điểm tổ chức là chọn một biểu tượng, cho khát vọng “con tàu Việt Nam tiến ra biển lớn”, ở kỷ nguyên mới của dân tộc. Theo ông, Quảng Ninh chính là biểu tượng ấy. “Trước biển lớn” không chỉ gợi không gian rộng mở mà còn hàm chứa ý chí, khát vọng của mỗi người dân và cả dân tộc. Thơ ca và văn hóa như những cánh buồm đón gió thời

đại, tiếp sức cho con tàu Việt Nam vững vàng vươn ra biển lớn”, ông cho biết.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, ông Quản Minh Cường, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh bày tỏ niềm vui, vinh dự khi Quảng Ninh được chọn đăng cai tổ chức “Ngày thơ lần thứ 24”. Ông khẳng định, với Quảng Ninh, biển không chỉ là không gian sinh tồn, phát triển kinh tế mà còn là không gian văn hóa, sáng tạo văn học nghệ thuật, lấy con người làm trung tâm, văn hóa là nền tảng tinh thần.

Chương trình mở màn bằng bài thơ “Nguyên Tiêu” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tổ khúc “Nguyên Tiêu Rằm tháng Giêng” được dàn dựng công phu, do các nghệ sĩ, diễn viên

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh biểu diễn, mang đến nhiều cảm xúc sâu lắng.

Tại Đêm thơ, các nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, Hữu Thỉnh đọc bài “*Thơ viết ở biển*”, Thuận Hữu, Trần Nhuận Minh, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Thị Kim Nhung, Bruce Weigl (Hoa Kỳ), Nguyễn Thị Hồng Ngát, Phạm Đường, Lữ Mai, Đặng Huy Giang, Nguyễn Việt Chiến... đã trình bày tác phẩm của mình với những cung bậc cảm xúc đa dạng, từ suy tư trước thời cuộc đến khát vọng vươn ra “*biển lớn*” của mỗi cá nhân và dân tộc....

### Câu hỏi về “Phẩm giá của thi ca”

Phát biểu đề dẫn, Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam Nguyễn Bình Phương cho rằng thơ ca luôn thể hiện tinh thần dân tộc, hy sinh, cam đảm để đi đến những chân trời tốt đẹp cùng dân tộc, vấn đề đặt ra với các nhà thơ trong hành trình sáng tạo cả trước và sau là làm sao tạo ra được những “*thực thể thi ca*” có phẩm giá. Một nội dung được đề cập tại tọa đàm là thảo luận về sự can thiệp của công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) vào sáng tạo nghệ thuật thơ ca.

Tại Tọa đàm, nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm cho rằng: “*Phẩm giá thơ ca đòi hỏi một xã hội, một thời đại tự ý thức mạnh mẽ về danh phận của thơ ca. Và như Khổng Khâu từng nhắc các môn sinh của mình cần “Tư vô tà” (không nghĩ méo mó) khi đọc Kinh Thi, cũng chỉ là mong mọi người đối đãi lành mạnh, cẩn trọng với thơ ca, giúp thơ ca trở nên xứng đáng và có ích, mở ra cơ hội con người thụ dụng đầy đủ giá trị thơ ca*”.



Giao lưu thơ tại Trường PTTH Hòn Gai.

“Tôi tin rằng phẩm giá của thi ca chính là phẩm giá đời sống con người, vốn luôn khao khát hướng tới sự phát triển nhân bản và bền vững”, ông khẳng định.

Trong tham luận “*Phẩm giá thơ ca trong thời đại AI*”, ThS Đinh Thanh Huyền cho rằng, cho đến hôm nay, chúng ta buộc phải thừa nhận rằng không còn tranh luận “*AI có viết được thơ không*”? vì câu trả lời đã là: Có.

Công nghệ, thuật toán...đang làm cho con người đang đứng trước ngưỡng cửa của việc đánh mất năng lực người, tuy nhiên, “*tôi vẫn cố chấp tin tưởng, hy vọng vào những nhà thơ đã, đang và sẽ viết với tâm trí người, cảm xúc người, bàn tay người, nức mắt người*”, ThS Đinh Thanh Huyền cho biết.

Tọa đàm đã nhận được nhiều bài tham luận, trong đó có một số tham luận đã được tác giả trình bày:

**T**rong khuôn khổ Ngày thơ năm 2024, Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam đã đến núi Bài Thơ dâng hương vua Lê Thánh Tông và các bậc tiền nhân. Các nhà thơ cũng đã có những buổi giao lưu và nói chuyện văn chương với giáo viên, học sinh tại Trường THPT Chuyên Hạ Long, Trường THPT Hòn Gai, Trường Tiểu học, THCS và THPT Lê Thánh Tông và Trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang; đi thực tế sáng tác tại Vịnh Hạ Long, tham quan hầm lò khai thác than tại Công ty CP Than Hà Lâm.

Nguyễn Khoa Điềm, Đặng Huy Giang, ThS. Đinh Thanh Huyền, TS Trần Văn Toàn, Hữu Thịnh, Vũ Quần Phương, PGS.TS. Trương Đăng Dung, Nguyễn Tiến Thanh... và các ý kiến thảo luận sôi nổi của các nhà thơ, nhà lý luận phê bình: PGS.TS Văn Giá, Trần Nhượng, Y Ban, Bùi Hoàng Tám, Lê Thiếu Nhơn, Mai Quỳnh Nam...

Kết luận Tọa đàm, PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp cho rằng, con người đã và đang lạm dụng “*thực hành nghệ thuật*” bằng những câu lệnh càng ngày càng tinh vi hơn, vô cảm hơn, vô nghĩa hơn nhưng AI không thể thay thế sự run rẩy của trái tim nghệ sĩ trong sáng tạo. Hay nói cách khác, AI không dễ thay thế tâm hồn con người. “*Nhân tính quyết định phẩm giá thi ca*”, ông kết luận.

### “Những câu chuyện mùa xuân” và hành trình làm mới thi ca trên sân khấu.

Ngày 1-3 (tức 13 tháng Giêng năm Bính Ngọ), tại Nhà Văn hóa Công nhân Gang Thép, Ngày Thơ Việt Nam 2026 tại Thái Nguyên diễn ra trong không khí trang trọng nhưng không kém phần ấm áp. Với chủ đề “*Những câu chuyện mùa xuân*”, thi ca đã bước ra khỏi không gian quen thuộc để hòa quyện cùng âm nhạc, vũ đạo, ánh sáng và nghệ thuật trình diễn, tạo thành một chỉnh thể nghệ thuật đa giác quan.

Được tổ chức thường niên từ năm 2009, Ngày Thơ Việt Nam tại Thái Nguyên dần trở thành một điểm hẹn văn hóa đầu xuân. Năm nay, chương trình được dàn dựng theo cấu trúc hai chương: “*Dặm dài xuân đất nước*” và “*Hồn Xuân Đất Việt*”. Cách chia này không đơn thuần là sắp xếp tiết mục mà tạo thành một hành trình, từ mạch nguồn sử thi đến nhịp sống

hiện đại, từ chiều sâu lịch sử đến cảm xúc cá nhân.

Mở màn là trình diễn thơ “*Hát với con tàu*” của thi sĩ Xuân Quỳnh. Trên nền âm nhạc được sáng tác mới và phần biên đạo công phu, hình ảnh “*con tàu*” - biểu tượng của khát vọng và chuyển động, không còn dừng ở câu chữ. Ánh sáng chuyển sắc, vũ đạo uyển chuyển khiến thi phẩm như có hình khối, có nhịp thở. Khán giả không chỉ nghe mà còn “*nhìn thấy*” tinh thần mùa xuân lan tỏa.

Từ dòng thơ hiện đại, chương trình chuyển sang diễn xướng “*Đề đất đẻ nước*”, trường ca thiêng liêng của người Mường. Những lời mo cổ vang trên sân khấu gợi mở ký ức cộng đồng, đưa người xem trở về thuở khai thiên lập địa. Việc đưa sử thi dân gian vào cấu trúc đêm thơ cho thấy nỗ lực mở rộng biên độ tiếp nhận, đặt thi ca trong chiều dài văn hóa chứ không chỉ giới hạn ở sáng tác đương đại. Một điểm đáng chú ý của chương trình là cách đặt thơ vào bối cảnh lịch sử dân tộc. “*Đại cáo bình Ngô*” của Nguyễn Trãi được thể hiện bằng ngôn ngữ sân khấu hiện đại nhưng vẫn giữ nguyên tinh thần hùng tráng. Âm thanh, ánh sáng mạnh, đội hình vũ công chuyển động theo nhịp lời đọc trầm hùng đã tạo nên không khí như một lời hiệu triệu. Tương tự, “*Bài ca chúc Tết thanh niên*” của Phan Bội Châu vang lên giữa sân khấu như tiếng gọi thức tỉnh. Ở những tiết mục này, thơ không chỉ được ngâm đọc lại mà được “*sống lại*”, tái hiện trong không gian trẻ qua những động tác vũ đạo mới, uyển chuyển của những thiếu nữ để khơi dậy ý nghĩa thời đại. Mạch cảm xúc chuyển sang gam màu mềm mại hơn với “*Mưa xuân*” của Nguyễn Bính. Phần phổ nhạc và dàn dựng tinh tế đã khắc họa không gian thôn quê Bắc Bộ trong tiết trời tháng Giêng. Ánh sáng mờ ảo như mưa bụi, bước chân vũ công nữ nhịp nhàng theo tiếng đàn xưa trong không gian ấy tiếng thơ được cất lên hóa thân đầy biểu cảm tạo nên một bức tranh xuân gần gũi và thuần Việt. Sự đan xen giữa cổ điển và hiện đại cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của thơ khi được đặt trong hình thức biểu đạt mới.

Chương trình giới thiệu tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tố Hữu,

Nguyễn Khoa Điềm, Hoàng Cầm... tạo nên dòng chảy xuyên suốt từ thơ dân gian, trung đại đến cách mạng và đương đại. Đặc biệt, phần trình diễn bài thơ chúc Tết năm 1969 của Chủ tịch Hồ Chí Minh được dàn dựng trang trọng, lắng đọng. Trong không gian đầu xuân, lời thơ của Người vang lên như một nhắc nhở về niềm tin và trách nhiệm.

Điều đáng ghi nhận là các yếu tố âm nhạc, ánh sáng, vũ đạo được sử dụng ở mức độ tiết chế. Sân khấu không lấn át mà làm nổi bật tinh thần nguyên bản của thi ca. Chính sự chừng mực này giúp chương trình tránh sa vào phô diễn hình thức, đồng thời tạo nên sự cân bằng giữa truyền thống và sáng tạo.

Trong bối cảnh đời sống văn hóa chịu tác động mạnh của truyền thông số và xu hướng giải trí nhanh, việc đầu tư một chương trình thơ, nhạc, múa có chiều sâu cho thấy nỗ lực làm mới thi ca mà không đánh mất cốt lõi. Thơ được đặt vào không gian biểu diễn chuyên nghiệp, từ đó mở ra cách tiếp cận gần gũi hơn với công chúng trẻ.

Một hình ảnh giàu ý nghĩa trong đêm thơ là sự xuất hiện của nhiều thế hệ trên cùng sân khấu: từ các nhà thơ cao tuổi đến sinh viên trẻ. Sự giao thoa ấy cho thấy thi ca không bị giới hạn bởi tuổi tác. Khi được trình bày bằng ngôn ngữ nghệ thuật tổng hợp, thơ vẫn có khả năng kết nối và truyền cảm hứng.

Khán giả tham dự không chỉ lắng nghe mà còn tham gia vào không khí chung bằng sự đồng cảm, những tràng pháo tay kéo dài hay khoảnh khắc lặng im trước những câu thơ giàu suy tư. Đó chính là dấu hiệu cho thấy thi ca vẫn tìm được vị trí trong đời sống đương đại nếu được đặt trong một cấu trúc phù hợp.

Mùa xuân luôn gắn với khởi đầu. Từ sự kết nối giữa thi ca và nghệ thuật biểu diễn, giữa truyền thống và hiện đại, Ngày Thơ năm nay gợi mở một hướng đi: làm mới cách thể hiện nhưng vẫn giữ gìn giá trị cốt lõi. Khi thơ tìm được phương thức biểu đạt phù hợp, thi ca vẫn có thể “*cất cánh*” đủ sức lan tỏa và bền bỉ trong lòng công chúng đương đại■

người ta bỏ cả... Tết. Chưa đầy chục cây số, tôi đếm gần hai chục điểm cân. Hầu hết thưa vắng người. Cảm giác như cả bản làng rút vào rừng “hoạt động bí mật”.

Tôi ngã ba Lương Bằng, tôi gặp vợ chồng anh Liêu Đình Sơn, bản Cúa, xã Chợ Đồn. Anh vừa đi chúc Tết bên ngoại về. Áo khoác còn vương mùi hương trầm. “Giờ này vào bản không gặp ai đâu. Đi rừng hết rồi. Không nhanh là hết mùa”, anh phân trần.

“Hết mùa” không phải hết măng. Măng vẫn mọc. Nhưng hết... giá. Đầu vụ, măng vầu 25- 30 nghìn đồng/kg. Cuối vụ có thể rơi xuống 2 nghìn, thậm chí 1 nghìn. Mỗi ngày chậm là mỗi ngày mất tiền triệu.

Anh Sơn kể, mấy hôm cận Tết, hai vợ chồng vác được hai tạ măng, bán gần 4 triệu đồng. Mồ hôi đổ như tắm. Vai bầm tím. Nhưng tiền cầm ấm trên tay. “Chứ không thì lấy đâu tiền sắm Tết”, anh cười, nhưng giọng có vẻ hơi ngượng, rồi chào tôi để về còn tranh thủ lên rừng.

Theo số liệu UBND xã Nghĩa Tá, địa phương có hơn 13.500ha đất lâm nghiệp, độ che phủ rừng trên 80%. Lâm nghiệp chiếm khoảng 40% cơ cấu kinh tế. Tỷ lệ hộ nghèo giảm hơn 10% trong nhiệm kỳ vừa qua, trong đó rừng và lâm sản phụ như măng đóng vai trò quan trọng.

Ở đây khoảng 70% hộ dân tham gia khai thác măng theo mùa. Trung bình một lao động thu được 40-80kg/ngày. Người khỏe đạt trên 100kg. Tháng cao điểm, nhiều hộ thu 30 - 50 triệu đồng. Con số ấy đủ khiến Tết phải “suy nghĩ lại”.

**Dưới tán vầu, muối vắt và dóc trơn**

Rừng vầu bản Chang cách nhà hơn một cây số trên những ngọn núi đất nối nhau trùng điệp dưới chân là rải rác các hộ gia đình ở. Nhưng đoạn đường ấy đủ để làm người dưới phố như tôi nhụt trí. Những lối mòn chỉ vừa một bàn chân. Đất ẩm sau mưa. Rễ cây trôi lên như bầy. Chỉ sợ ý là trượt. Chị Cúc đi trước. Dao đeo bên hông. Nải đeo sau lưng. Thuổng cầm tay. Bước chắc như thuộc từng gốc đá, bờ đất.

Tôi mới đi được vài chục mét đã nghe tiếng vo ve bên tai. Muối. Loại muối rừng nhỏ nhưng dai. Cứ đeo đẳng lấy sau gáy, cổ tay. Chưa kịp gỡ thì đã nghe chị Cúc nhắc: “Bôi dầu đi. Không lát nữa vắt bám đấy”. Vắt? Tôi rừng mình. Chỉ ít phút sau, khi dừng lại nghỉ, tôi thấy một vệt đỏ trên cổ chân. Một



Một thợ đào măng, dưới chân núi bản Chang đang chờ thương lái tới cân.

# Nhộn nhịp mùa “săn” măng rừng năm nhuận



QUANG KHÀI

**Tết khoá cửa, rừng mở lối**

Mùng Hai Tết. Ở phố, người ta còn đang nâng chén rượu đầu năm. Tiếng cụng ly lanh canh. Những câu chúc “an khang thịnh vượng” bay trên bàn tiệc. Trẻ con còn nguyên mùi áo mới. Còn ở các xã Nghĩa Tá, Chợ Đồn - nơi nhiều người gọi vui là “thủ phủ măng rừng”, cửa nhà đóng im lìm. Khói bếp không bay. Sân vắng tiếng người. Chó no nằm dài lười sữa. Chỉ có rừng đang “mở cửa”, nhộn nhịp.

Tôi đến đây sau một cú điện thoại của chị Trần Thị Cúc, bản Chang, xã Nghĩa Tá: “Lên Nghĩa Tá đón Tết trên rừng đi em!”. Đón Tết... trên rừng?

Năm 2026 là năm nhuận. Tết Âm lịch đến muộn. Và đến đúng mùa măng vầu đang đội đất đâm tua tua. Măng lại đang được giá. Thế là Tết... tạm lùi lại phía sau cánh rừng.

Quốc lộ 3C nối từ ATK Định Hóa vắt sang Nghĩa Tá phẳng phiu, sạch đẹp sau khi được cải tạo. Nhưng càng vào sâu, không khí càng khác. Dọc hai bên đường, những điểm cân măng trước cửa

các nhà dựng tạm bằng bạt xanh. Vài chỗ biển hiệu ghi tên từng gia đình. Gia đình ông Đỗ Tiến Hải. Gia đình anh Rá Văn Huỳnh. Điểm cân Lương Bằng. Điểm cân bản Cúa...

Có quây, măng chất thành đống. Tai đồ au, đất còn ướt. Nhưng người thì

không thấy.

Tôi gọi mãi trước quây ông Hải. Không tiếng trả lời. Một giọng phụ nữ từ căn nhà kế bên vọng ra: “Đi lấy măng hết rồi! Ông Hải cũng vào rừng cân măng rồi!”.

À ra thế. Ở đây, khi măng được giá,



Để kịp làm mâm cơm hoá vàng, chị Cúc phải xuống núi sớm. Hơn một tiếng đi rừng, chị Cúc đào được cả chục ký măng.

con vắt nhỏ bằng đầu đũa đang no máu, phình ra.

Chị Cúc bình thản bảo tôi lấy bật lửa. Chị dùng lửa hơ nhẹ. Con vắt co lại rơi xuống. “Ồ rừng vắt cắn nhiều quen rồi”, chị nói.

Dưới tán vầu, ánh sáng loang lổ. Lá mục dày, ẩm, mùi ngai ngái. Đất mềm nhưng trơn. Chỉ cần đặt chân lệch là trượt dài vài mét.

“Tìm măng phải nhìn vết nứt”, chị Cúc nói. Tôi căng mắt cúi xuống. Đất chỗ nào cũng giống chỗ nào.

Chị đột ngột cầm phập dao xuống chỗ đất ngay cạnh chân tôi, bẩy lên một củ măng tai đồ.

“Đây này!”. Tôi ngỡ như phép màu.

Xung quanh, từng tốp người lom khom. Tiếng dao bổ đất. Tiếng thuổng đào. Tiếng thở. Tiếng cười nói lẫn vào tiếng gió luồn qua vầu huyền náo như đàn chào mào đang ăn quả.

Mồ hôi thấm lưng áo dù trời chưa nắng. Vai áo chị Cúc sẫm lại. Tay chị lấm đất đến tận cổ tay. Chỉ khoảng một giờ, nải đã đầy nửa. Măng nặng, đặc, cứng. Mỗi củ tối cả ký.

Lên dốc mới thực sự là thử thách. Dốc dựng đứng. Đất trơn nhầy như bôi mỡ. Tôi phải bám vào thân vầu để khỏi ngã. Nải măng kéo người về phía sau. Chỉ cần mất thăng bằng là lăn.

Người dân ở đây nói vui: “Đi rừng kiếm tiền, nhưng rừng cũng thử gan”. Có người trượt ngã, bong gân. Có người bị đá, nứa cứa chân. Có năm mưa to, đất sạt, phải bỏ cả nải măng mà chạy. Nhưng họ vẫn đi lấy măng đều đặn. Vì giá măng không chờ ai.

Giữa rừng vầu bản Chang, tôi gặp lại ông Trần Văn Khiêm. Bảy mươi hai tuổi. Lưng ông Khiêm vẫn thẳng và chắc như thân cây vầu. Bàn tay nổi gân, thô ráp tựa vỏ cây. Ông thùng thẳng bảo, mình không “săn” măng, chỉ “đi thăm rừng” cho vui. Nhưng chiếc nải sau lưng ông đã gần đầy.

Ông không cúi lom khom như tôi. Ông bước chậm, đặt bàn chân xuống đất, nhún nhẹ, rồi dừng lại. “Có cái măng ở dưới đó”, ông nói. Tôi nhìn. Chẳng thấy gì ngoài lá mục và đất sẫm màu.

Ông dùng một que nhọn chọc xuống. Đất tách ra. Một mũ măng trắng nõn nhú lên như chiếc răng sữa. “Tìm măng phải bằng cả chân. Đất phồng cộm lên là có”, ông cười.

Tôi thử làm theo. Đặt chân xuống, nhún nhẹ, vài cái. Cảm giác dưới lớp đất có gì đó rắn, khác với lớp bùn mềm xung



*Dù vào buổi trưa nhưng điểm cân măng nhà anh Huỳnh đã khá nhộn nhịp.*

quanh. Tôi hí hửng đào. Thì ra là cái rễ cây.

Ông cười: “Phải đi đào nhiều mới quen”.

Gia đình ông ba người. Mùa măng năm nay, ông tính nhanh sẽ thu hơn trăm triệu đồng nếu giá giữ được. Mỗi chuyến ông vẫn vác 50 - 60kg. Tôi nhìn đôi vai ông, chẳng chịt vết chai và những mảng da sạm nắng.

“Không mệt à chú?”, tôi hỏi. “Mệt chứ. Nhưng nghỉ ở nhà thì còn mệt hơn”, ông đáp.

Mệt ở nhà là mệt lo. Lo thuốc men tuổi già. Lo giá măng tụt....

Đến gần trưa, mưa xuân càng nặng hạt khiến đất trơn thêm nhiều. Muối bay dày hơn. Vắt như được tiếp sức, bò lên ống quần nhanh đến mức tôi phải liên tục dừng lại kiểm tra.

Ông Khiêm chỉ quần tôi, cười: “Liều đấy. Chưa quen rừng mà đã dám đi”.

Dốc xuống càng nguy hiểm. Nải măng kéo vai về phía sau. Bước hụt là cả người lăn xuống triền dốc đầy cây lồm chồm. Tôi nghe tiếng ai đó trượt ngã phía sau, tiếng kêu thất thanh rồi tiếng cười xòa.

“Ngã quen rồi”! một người đàn ông nói lớn bằng tiếng Tày. Lấy măng... ngã là chuyện thường... Đứng đi tiếp nào!

### Chợ măng dưới chân núi

Chiều xuống, rừng nhạt ánh sáng. Từng tốp người lũ lượt ra khỏi lối mòn, nải măng nặng trĩu. Có người vai lệch hẳn sang một bên vì sức nặng. Có người dừng lại giữa đường, đặt túi nải xuống thở dốc, ngực phập phồng.

Tiếng máy xe nổ giòn dưới chân núi. Những chiếc xe máy cũ kỹ được gia cố thêm giá sắt phía sau, chất bao tải cao quá đầu người.

Tại điểm cân gần cây xăng Lương Bằng, anh Huỳnh đã có mặt từ sớm. Hai cái cân, một to một nhỏ. Sổ ghi chép mở sẵn. Măng đổ xuống, lăn lộc cọc trên nền xi măng. Đất rơi lả tả. Mùi măng tươi ngai ngái trộn với mùi xăng xe.

“Bao nhiêu một cân”? “Giá hôm nay hai mươi”.

Tiền trao tay nhanh gọn. Người dân đếm tiền ngay dưới mái bạt. Có người cẩn thận gấp lại, nhét vào túi áo. Có người đứng lại hỏi nhỏ: “Ngày mai còn giá này không anh”? Anh Huỳnh lắc đầu: “Khó nói lắm. Phụ thuộc đầu mối”.

Đó là nỗi lo chung. Măng bán tươi. Không bảo quản được lâu. Phải bán ngay. Lại còn phụ thuộc hoàn toàn vào thương lái. Nếu thị trường Hà Nội và dưới xuôi chậm tiêu thụ, giá lập tức giảm. Có ngày, giá rơi một nửa chỉ sau một đêm.

Toàn xã Nghĩa Tá hiện có hơn 5.400ha rừng trồng, bên cạnh diện tích rừng tự nhiên rất lớn. Lâm nghiệp là trụ cột kinh tế. Nhưng khai thác măng chủ yếu vẫn mang tính tự phát, hộ gia đình nhỏ lẻ, chưa có chuỗi chế biến sâu.

"Nếu chỉ bán tươi, người dân không thu được nhiều, cần tính đến việc chế biến, sấy khô, đóng gói, bảo quản hoặc xây dựng thương hiệu, có thể giá sẽ cao hơn rất nhiều...", bà Nông Thị Hải, Phó Trưởng phòng phụ trách Kinh tế xã Nghĩa Tá cho hay.

Nhưng câu chuyện ấy có lẽ còn hơi xa với những người đang lo từng chuyến măng mỗi ngày.

### Đêm xuống ở bản Chang

Trong gian nhà của chị Cúc, bếp lửa cháy lách tách. Măng luộc bốc hơi thơm mùi. Ngoài sân, những bao măng ngày mai chờ chở đi. Tôi thắc mắc: cứ lấy nhiều măng như vậy liệu có hết không?

Ông Khiêm ngồi bên bếp, chậm rãi: “Không lo đâu măng là “lộc trời”, từ bao đời nay đều thế cả. Ông kể có những năm giá cao, người ta đào sát gốc. Nhưng măng vầu càng đào lại càng như tức. Chúng đâm lên càng nhiều. Và lại, mấy hôm nữa mưa to, măng đắng rất giá cũng đến vụ làm mạ, cấy vụ xuân. Giá thấp chẳng ai buồn đi đào nữa...”.

Đêm mừng Hai, bản Chang sáng đèn trở lại. Tiếng cười nói vang lên từ những bếp lửa. Rượu men lá sóng sánh trong chén cùng những chuyện Tết nhất.

Tết ở đây không mất đi. Nó chỉ đổi chỗ. Sáng ở rừng. Chiều ở điểm cân. Tối mới trở về mâm cơm tiếp khách.

Tôi nhìn đôi vai chị Cúc, hằn vết quai nải đỏ ửng. Nhìn ống quần lấm đất của ông Khiêm. Nhìn những đứa trẻ ngủ quên bên bếp lửa khi bố mẹ còn đếm tiền. Măng đầu mùa ngọt. Cuối mùa đắng. Đời người cũng vậy. Rừng nuôi họ. Nhưng rừng cũng thử họ bằng dốc trơn, bằng muối vắt, bằng những lần trượt ngã.

Năm nhuận làm mùa măng kéo dài thêm hơn chục ngày. Giá cao khiến người ta tạm khép cửa ngày xuân. Nhưng sâu trong tiếng cuộc bới lá, trong nhịp thở gấp giữa triền dốc, không chỉ có tiền bạc. Đó là bản năng sinh tồn. Là sự cần cù. Là cách người vùng cao nắm lấy cơ hội khi thiên nhiên “mở cửa”. Vấn đề không phải là họ đi rừng ngày Tết. Vấn đề là liệu những cái Tết sau mùa măng có kéo dài như thế?

Nếu một ngày rừng im tiếng thuổng, không phải vì măng hết giá, mà vì người dân đã giàu lên. Thì chắc chắn, mùa xuân sẽ không còn phụ thuộc vào một năm nhuận. Tôi chợt thấy Tết ở đây như kéo dài hơn. Và tôi mong lại một năm nhuận. Chắc chắn tôi sẽ phi xe về Nghĩa Tá để được ăn Tết trên rừng■

# Hướng ấy, là Vạn lý Trường Sa

## MỘT TÁC PHẨM LAY ĐỘNG SÂU THẨM VỀ LÒNG YÊU NƯỚC VÀ TỰ HÀO DÂN TỘC

Nhà thơ Nguyễn Thúc Quỳnh là một trong những gương mặt thơ nữ hàng đầu của Văn học Thái Nguyên và của thơ Nữ Việt Nam đương đại. Bên cạnh thơ, chị còn có những tác phẩm ký xuất sắc mà “Hướng ấy, Vạn lý Trường Sa” là một ví dụ tiêu biểu. Tác phẩm đã được tuyển chọn đưa vào chương trình Văn học địa phương Thái Nguyên lớp 12, tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên. Tác phẩm đã được các thầy cô giáo, các em học sinh cấp THPT tại Thái Nguyên đón đợi, tiếp nhận với cảm xúc vừa nghẹn ngào đau xót vừa trào dâng lòng biết ơn và tinh thần tự hào dân tộc.

Viết về quần đảo Trường Sa thiêng liêng và những người lính đảo anh hùng thật khó. Đã có hàng vạn người đến và viết, tập hợp lại có lẽ đã có hàng ngàn tác phẩm viết về đề tài này. Nhưng bằng trái tim mẫn cảm của một nhà thơ, bằng trí tuệ sắc sảo của một nhà báo tài năng, chị đã có một tác phẩm xuất sắc. Vậy thì điều gì khiến cho tác phẩm này lay động mạnh mẽ, ở lại lâu bền trong trái tim bao người đọc?

Bên cạnh cách kể chuyện giản dị, hàm súc mà gợi mở vô cùng, như khi chúng ta chạm ngón tay xuống nước, để rồi những vòng sóng đồng tâm lan toả, tôi thấy có ba chi tiết nghệ thuật đắt giá xuất hiện ở đầu - giữa và kết thúc tác phẩm, tạo ra ba điểm nhấn cho mạch chuyện giàu cảm xúc và suy tư này. Giữa bốn bề bao nhiêu chi tiết, sự kiện diễn ra trong một hành trình nhiều sóng gió, tài năng của người viết là nhìn ra, chọn đúng những gì có giá trị thẩm mỹ nổi bật nhất, rồi đặt chúng vào một cấu trúc nghệ thuật “đắc địa” nhất. Điều ấy thật khó như phải chọn ra viên ngọc trai đẹp nhất trong hàng ngàn viên ngọc trai vừa đưa lên từ biển cả vậy.

**1.** Chi tiết lá thư của một chàng thủy thủ rất trẻ gửi bố là liệt sĩ hy sinh



Ảnh: Việt Hùng

trên đảo Gạc Ma

Khi Nguyễn Thúc Quỳnh cùng đoàn chuẩn bị lên tàu ra Trường Sa, họ gặp chàng thủy thủ công tác trên tàu HQ 501 có tên Nguyễn Tiến Xuân, được nghe một lời nhắn gửi: - “Các chú cho cháu gửi bức thư này cho bố cháu ở Trường Sa”. Trên thư có đề “Gửi ba Phong đảo trưởng đảo Gạc Ma”. Nhưng lúc đó đảo Gạc Ma đã bị quân xâm lược chiếm giữ? Người đảo trưởng anh hùng Nguyễn Mậu Phong đã hy sinh cùng 63 đồng đội trong cuộc chiến đấu đẫm máu bảo vệ đảo Gạc Ma ngày 14-3-1988? Nước mắt tôi, có lẽ của nhiều người đọc khác, lặng lẽ trào ra. Một lá thư gửi cho người đã khuất. Có biết bao đau thương và bi tráng trong lá thư này?!

Hai người con trai của liệt sĩ Nguyễn Mậu Phong đều đã trở thành chiến sĩ hải quân. Tôi chợt nhớ đến hai câu thơ của Tố Hữu khi nghĩ về họ, về những thế hệ anh hùng tiếp nối nhau thật dũng cảm của dân tộc Việt Nam mình:

- Lớp cha trước lớp con sau  
Đã thành đồng chí chung câu quân hành ...

Bức thư này được trân trọng, nâng niu cài vào vòng hoa thả xuống biển trong lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ hy sinh trên vùng biển Trường Sa.

Linh hồn Liệt sĩ Nguyễn Mậu Phong nếu đọc được bức thư ấy hẳn sẽ ấm áp hơn khi nằm dưới đáy đại dương lạnh lẽo?!

**2.** Chi tiết những dòng nước mắt trong lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ Trường Sa

Người viết bài này cũng từng ra Trường Sa, từng khóc nghẹn trong lễ tưởng niệm như thế, nhất là khi nhìn theo vòng hoa xoay tròn nhiều vòng trước khi về phía đảo Gạc Ma. Nhưng khi đọc những dòng chữ này của Nguyễn Thúc Quỳnh, tôi cảm ơn chị đã nói thay tôi, thay cho triệu người những nỗi niềm quặn thắt không nguôi: - “Vẫn biết sự hy sinh nào cũng đau đớn như nhau, nhưng cứ nghĩ đến những người lính hy sinh trên đảo Gạc Ma, xác tàu còn đó mà chưa thể quy tập được hài cốt, và những người vĩnh viễn nằm lại dưới đáy biển lạnh lẽo thêm lục địa sau cơn bão tố định mệnh thì nỗi đau trong lòng người sống quặn thắt hơn”...

Chắc chắn có rất nhiều người đã không cầm được nước mắt trong lễ tưởng niệm ấy, nhưng tác giả bài Ký miêu tả “cận cảnh” một người lính hải quân có tuổi, có lẽ cùng trang lứa với những người anh hùng nằm lại với đại dương kia. Ông lặng thầm khóc ở một góc boong tàu, bàn tay chai sần vụng

về lau những dòng nước mắt đang chậm rãi bò xuống gò má. Chỉ cần như vậy, kèm theo một câu nói của Trần Đăng Khoa, nhà thơ từng là lính đảo Trường Sa cũng đã đủ gợi mở bao cảm xúc, suy tư của người đọc về sự bi hùng này: “Trường Sơn đã là nghĩa trang rừng. Bây giờ ta lại có nghĩa trang nước, nghĩa trang biển...”. Chúng ta càng thấm thía hơn về cái giá phải trả cho cuộc sống hoà bình, hạnh phúc của đất nước ta hôm nay, về lòng biết ơn và tự hào dân tộc đã và sẽ như ngọn lửa bất tử cháy không thôi trong bão táp lịch sử.

**3.** Chi tiết Trái tim san hô màu đỏ Nguyễn Thúc Quỳnh đã mang từ Trường Sa về một quà tặng vô giá của những người lính Trường Sa: -trái tim san hô màu đỏ. Đó không chỉ là vật lưu niệm?! Tôi rưng rưng mà nghĩ, những giọt máu của bao anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống khi xây dựng, bảo vệ Trường Sa đã nhuộm san hô nơi đây có màu đỏ. Những cây san hô ấy đã mang lời nhắn thiêng liêng gửi về đất liền: - Trường Sa là “phên dậu” xa nhất của Tổ quốc. Những người con của đất Việt lấy máu của mình “đánh dấu chủ quyền” “cho đất nước - những” dấu mốc” bi hùng. Mong các thế hệ sau sẽ luôn nhớ về điều đó!

Đọc xong những dòng cuối của tác

phẩm mà trái tim tôi không thể ngủ yên. Tiếng rung ngân thốn thức của một trái tim nghệ sĩ đã tìm được sự đồng vọng của bao trái tim bạn đọc. Để rồi từ sự “nổi sóng” trong tâm hồn mà đi đến những hành động cao đẹp vì Trường Sa, vì Tổ quốc yêu dấu của mình, để triệu người như một cùng nhìn về một hướng:

- “Hương ấy, là Tổ quốc.  
Hương ấy, là Vạn lý Trường Sa”.  
Văn nghệ Thái Nguyên số 17 xin trân trọng giới thiệu bút ký cùng bạn đọc  
(PGS.TS nhà thơ Nguyễn Đức Hạnh chọn và giới thiệu)

NGUYỄN THÚY QUỲNH

## Hương ấy, là Vạn Lý Trường Sa

**T**rong “Đại Nam nhất thống toàn đồ”- tấm bản đồ do nhà Nguyễn vẽ năm 1838 - chỉ rõ, ở bên cạnh, gần miền Trung là quần đảo Hoàng Sa, phía dưới là Vạn Lý Trường Sa. Cuốn “Hải Lục” của Vương Bính Nam - một người Trung Quốc chép năm 1842 viết “Vạn Lý Trường Sa là đất nổi giữa biển, dài vài ngàn dặm, là phen dậu của An Nam”.

Và tôi đã trở thành một trong những người Việt hạnh phúc nhất khi được đặt chân lên dải phen dậu kiêu hãnh ấy - Vạn Lý Trường Sa.

Trước khi ra Trường Sa, tôi tìm đọc nhiều loại báo chí, tư liệu viết về Trường Sa của lớp lớp đồng nghiệp đi trước, vừa để có những hiểu biết cơ bản, vừa để tránh lặp lại những gì họ đã viết. Càng đọc càng thấy... lo lắng, vì Trường Sa là khu vực thông tin ưu tiên của tất cả các báo, nên đã được khai thác kỹ lắm rồi, không biết mình còn gì để viết?! Khi lên tàu, lại “choáng” vì chuyến này có tới hơn ba mươi nhà báo, nhà văn. ấy là mới có một đoàn công tác, còn mười mấy đoàn ra Trường Sa mùa này nữa, thì nhà báo có mà... “đông hơn quân Nguyên”! Chúng tôi bảo nhau: Thế này thì ... gay rồi, đừng hàng chan chất cho mà xem.

Ấy vậy mà bây giờ ngồi đọc lại những gì các nhà báo có mặt trên tàu HQ 996 chuyến ấy viết, mới thấy hóa ra là không phải vậy. Bài viết nào cũng chân thực và giàu cảm xúc nhưng lại

không mấy “đụng hàng”, bởi ai cũng chọn cho mình một góc nhìn riêng, vì thế mà vẫn đảo ấy, người ấy nhưng lạ mà quen, quen mà vẫn lạ! Các đồng nghiệp mà tôi gặp trong chuyến đi này đều cho tôi những ấn tượng đẹp về lòng yêu nghề, sự nghiêm túc và chuyên nghiệp trong quá trình khai thác và xử lý thông tin, để có được những tác phẩm báo chí hay nhất về Trường Sa gửi đến bạn đọc.

Riêng với tôi, câu chuyện về Trường Sa bắt đầu ngay từ trên đất liền.

Chúng tôi lên đường ra Trường Sa từ cảng Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh. Ra điểm tập kết khá sớm nên mọi người tranh thủ ngắm bình minh trên cảng, chiêm ngưỡng những chiếc tàu dân sự, quân sự đang neo đậu dọc hai bờ sông Đồng Nai mênh mông. Chợt có một thủy thủ rất trẻ trên tàu HQ 501, chiếc tàu vận tải quân sự thuộc biên chế của Lữ đoàn 125 Hải

quân bước vội xuống và hỏi:

- Có phải các cô chú ở trong đoàn chuẩn bị ra Trường Sa không ạ?

Những cái gật đầu thay cho lời xác nhận. Chàng trai vội móc trong túi áo ra một phong bì thư và nói:

- Các chú cho cháu gửi bức thư này ra cho bố cháu ở Trường Sa.

Người đón nhận bức thư là Thiếu tá Lê Thế Phong, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng cục An ninh 1 Bộ Công an. Nhìn địa chỉ trên phong bì, anh sững sờ. Thư đề: “Gửi ba Phong, Đảo trường đảo Gạc Ma”. Mọi người đều lặng đi.

Thì ra chàng thủy thủ này chính là Nguyễn Tiến Xuân, một trong hai người con trai của liệt sĩ Nguyễn Mậu Phong, người đảo trường đã ngã xuống cùng 63 đồng đội của mình trong cuộc chiến đấu đẫm máu bảo vệ đảo Gạc Ma trước sự xâm lược của Trung Quốc, ngày 14/3/1988. Câu chuyện cảm động về gia đình liệt sĩ Nguyễn Mậu Phong đã được đăng tải trên nhiều trang báo. Ngày ba Phong hy sinh, Xuân mới bốn tháng tuổi, anh trai Nguyễn Mậu Trường 2 tuổi. Ở quê hương gió Lào cát trắng Lệ Ninh - Quảng Bình, người mẹ trẻ Trần Thị Liễu đã chèo chống với cuộc sống gian nan, nuôi hai cậu con trai khôn lớn, để rồi họ lại tiếp bước người cha thân yêu, trở thành chiến sĩ hải quân. Cả hai anh em đều lần lượt xung phong ra Trường Sa. Sau 4 năm gắn bó với các đảo, bây giờ Trường đã giải ngũ. Còn Xuân, sau kỳ thực tập trên Tàu 501 sẽ tốt nghiệp Học viện Hải quân, chính thức trở thành sĩ quan như cha anh, Thượng úy Nguyễn Mậu Phong.

Biết chuyến tàu của chúng tôi không đi qua khu vực Cô Lin - Gạc Ma, Xuân hơi buồn, nhưng vẫn gửi thư đi, vì đoàn công tác nào cũng làm lễ tưởng niệm các liệt sĩ hy sinh trên biển Trường Sa. Xuân dặn: “Chừng nào làm lễ tưởng niệm, chú gửi thư cho ba cháu giúp cháu nhé”.

Bức thư của người con trai gửi người cha đã khuất được Thiếu tá Công an Lê Thế Phong nâng niu và trân trọng cài vào vòng hoa trong lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ hy sinh trên vùng biển Trường Sa. Không ai nỡ hỏi Xuân tâm sự gì với cha, bởi Xuân cũng đã từ chối khi chúng tôi ngỏ ý muốn viết báo về việc này. Xuân bảo đây là chuyện tình cảm của hai cha con thôi. Nhưng chắc chắn bức thư ấy sẽ mang niềm thương nhớ không nguôi

của một người con chưa từng biết mặt cha mình. Nhận được thư con, ở nơi biển sâu lạnh giá, linh hồn liệt sĩ Nguyễn Mậu Phong chắc cũng ấm áp hơn.

Cùng đi trong đoàn công tác có nhà thơ Trần Đăng Khoa, người đã từng là lính Trường Sa. Tôi ám ảnh mãi câu nói của tác giả *Đảo chìm* trong chuyến trở lại Trường Sa lần này: “Đất nước mình đâu đâu cũng có nghĩa trang. Trường Sơn đã là nghĩa trang rừng. Bây giờ ta lại có *nghĩa trang nước, nghĩa trang biển*. Biển Đông này, Trường Sa này, là một nghĩa trang khổng lồ. Đã có những đồng chí, đồng đội của tôi vĩnh viễn ở lại với biển”.

Quả là như thế. Nơi Biển Đông thăm thẳm và mênh mông này, không ai tính được đã có bao nhiêu con cháu Lạc Hồng dâng hiến sinh mạng mình cho Tổ quốc. Trên những chiếc thuyền gỗ của hải đội Hoàng Sa, trên những con tàu không số, rồi những con tàu mang phiên hiệu HQ 505, HQ 604, HQ 605, các thế hệ người Việt đã nối tiếp nhau mở mang và giữ gìn bờ cõi. Và ngay cả giữa thời bình, máu của những người lính vẫn không ngừng đổ xuống. Trên các đảo Trường Sa lớn, Trường Sa Đông, Nam Yết, Sơn Ca hôm nay, vẫn còn đó mộ phần của những người lính trẻ hy sinh khi làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đảo. Họ nằm đó, gối đầu lên cát trắng biển xanh, trong niềm thương yêu của đồng đội.

Vẫn biết sự hy sinh nào cũng đau đớn như nhau, nhưng cứ nghĩ đến những người lính hy sinh trên đảo Gạc Ma, xác tàu còn đó mà chưa thể quy tập được hài cốt, và những người vĩnh viễn nằm lại dưới đáy biển lạnh lẽo thêm lục địa sau cơn bão tố định mệnh, thì nỗi đau trong lòng người sống lại quặn thắt hơn. Bởi thế, lễ tưởng niệm hương hồn các liệt sĩ hy sinh trên biển Trường Sa và thêm lục địa, một nghi lễ tri ân của mỗi đoàn công tác, luôn được tổ chức trong niềm thành kính và đau đớn nhất. Có mặt trong giờ phút thiêng liêng, trong tiếng nhạc Chiêu hồn tử sĩ trầm mặc, trong khói hương nghi ngút, kính cẩn chấp tay trước ban thờ vọng anh linh các liệt sĩ, tự tay thả những bông hoa cúc vàng xuống mặt biển xanh dập dờn khi còi tàu cất lên ba hồi dài vĩnh biệt các anh, tôi không thể nào nén được những dòng nước mắt chảy tràn...

(Xem tiếp trang 29)



Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh,  
Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh  
Thái Nguyên. Hội viên Hội Nhà văn  
Việt Nam - hội viên Hội Văn học các  
dân tộc thiểu số Việt Nam.

Tác phẩm chính: *Giá mà em từ chối (thơ)*, NXB Văn hoá dân tộc - 2002, *Mưa mùa đông (thơ)*, NXB Hội Nhà văn-2004, *Những tích tắc quanh tôi (thơ)*, NXB Hội Nhà văn - 2012, *Hai phía phù sinh (thơ)*, NXB Hội Nhà văn - 2018, *Vạn lý yêu thương (bút ký, phóng sự)*, NXB Hội Nhà văn - 2018.

Giải thưởng: *Tặng thưởng Tác phẩm Tuổi Xanh*, báo Tiền Phong, năm 1998. *Giải B Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam năm 2004. Giải C Cuộc thi thơ 2003-2004 của Tạp chí Văn nghệ quân đội. Giải thưởng VHNT tỉnh Thái Nguyên các giai đoạn 2001-2005, 2006-2011.*



CÔ THỊ THƠM

# Gió thoảng vườn chè



người thứ ba xen vào(?). Đang vào cái lúc Cường với Nụ đang ở thời điểm "tình trong như đã, mặt ngoài còn e" thì Hạnh xuất hiện. Hạnh là một đội viên của một đơn vị thanh niên xung phong giải thể được điều về làm công nhân Nông trường chè. Ngày ấy, nông trường rất nhiều nữ nhưng hầu hết đã cứng tuổi nên sinh hoạt hơi trầm lắng. Hạnh còn trẻ, xinh tươi, nước da trắng ngần, mái tóc đen dài óng ả, tính tình lại vô tư, vui vẻ, hay hát, hay cười. Hạnh đi đến đâu là ở đó không khí sống động hẳn lên. Vì vậy, vừa mới đến làm việc ở nông trường nhưng cô đã nổi lên như một ngôi sao. Đồng thời, Hạnh cũng trở thành nỗi lo của nhiều bà vợ, nhiều cặp yêu đương ở nông trường lúc bấy giờ, trong đó có Nụ.

Ngày ấy, Cường là một đội trưởng đội sản xuất trẻ nhất của nông trường. Anh là người Thái bình theo gia đình lên khai hoang ở Đại Từ, rồi trở thành công nhân nông trường. Tính tình Cường đĩnh đạc, khiêm nhường, ngay từ lần gặp đầu tiên đã chiếm được cảm tình của Nụ. Cô thầm yêu anh nhưng không dám thổ lộ. Bằng cảm quan của phụ nữ, Nụ thẩm đoán Cường cũng mến mình. Tuy chưa có hẹn hò nhưng qua những ánh nhìn triu mến, những lời nói thân thương úp mở và sự quan tâm lẫn nhau, cả hai dường như đã cùng thấu hiểu. Nhưng từ khi Hạnh về nông trường, Nụ có cảm giác hình như Cường chú ý đến Hạnh nhiều hơn. Nụ âm thầm đau khổ nhưng không biết làm thế nào. Cường và cô đầu đã phải là người yêu của nhau. Nụ hay khóc một mình trên nường chè. Khóc chán lại tự nín. Hương chè ngát thơm vây kín quanh người Nụ nhưng tâm hồn cô lại như bị bao vây bởi sự ghen tuông, hờn dỗi vô cớ.

Ngày ấy, do sáng kiến của Cường, nông trường khoán sản cho mỗi công nhân chăm một đồi chè. Vốn là một tay hái chè giỏi, có kinh nghiệm chăm sóc ngay từ ngày còn nhỏ nên đồi chè của Nụ lúc nào cũng xanh tốt, có năng suất cao nhất. Từ ngày giao khoán mọi người chăm chỉ hơn, đua nhau sớm tối lúc nào cũng có mặt trên nường chè. Nông trường rộng, cán bộ ít, nên bước chân của Cường phải thoăn thoắt trên khắp các nường chè. Ánh mắt Nụ luôn dõi theo Cường và cô luôn bứt rứt, đau khổ mỗi khi thấy anh đứng bên nường chè của Hạnh lâu. Những lần Cường

Từ Việt Nam sang trời Tây, Nụ không ngủ được, đã hai giờ đêm mà mắt vẫn mở chong chong. Giận chồng, bỏ sang đây với cô con gái lớn. Hôm ấy, chỉ vì chuyện Nụ muốn phá nốt vườn chè truyền thống thay thế bằng loại giống mới để năng suất cao hơn, nhưng chồng cô nhất định không đồng ý. Trong cuộc cãi vã, Nụ đã bực bội tuôn ra hàng tràng lời lẽ đanh thép phân tích về lợi ích kinh tế rõ mười mươi của việc thay đổi giống mới. Lúc ấy, cô đã tranh nói không để cho Cường có cơ hội xen vào. Thế là giận nhau. Con hờn ào đến, lấy lí do con gái mới sinh cháu bên Úc, không có người chăm sóc, Nụ dùng dùng mua vé máy bay sang với con với ý nghĩ bức xúc, để cho "ông ấy" đỡ vướng mắt, cứ ở nhà mà ôm lấy vườn chè cổ. Vậy mà sang với con

gái mới được nửa tháng cơn giận đã nguôi ngoai, Nụ thấy nhớ nhà da diết. Không biết ông xã lúc này đang làm gì, liệu vườn chè của nhà có được chăm sóc đầy đủ, đúng kĩ thuật không?...

Trời bắt đầu vào thu, cảnh trời Tây đẹp, nhưng nhớ đến thời tiết Việt Nam "tháng Tám nắng râm trái bưởi" Nụ lại thấy thương chồng khi biết thời điểm này anh phải hái chè từ sáng đến trưa, còn cô thì nghỉ ngơi nhàn rỗi cả ngày ở đây. Nụ vốn là nghệ nhân hái chè, một ngày có thể hái 30kg búp để chế biến chè tôm nõn. Có được tài nghệ ấy bởi Nụ đã gắn bó với cây chè từ thuở nhỏ. Ngay như cái tên Nụ mẹ đặt cũng là bởi cô sinh hạ đúng vào mùa nộ chè đang hé mở. Từ hồi lên sáu tuổi, cô đã lên đồi giúp mẹ hái chè. Mẹ Nụ thường nói vui với mọi người: "nó biết hái chè từ

khi còn trong bụng mẹ". Vậy mà lúc này thì cô nằm ườn xác ở đây, tất cả công việc đổ lên đầu chồng. Nghĩ vậy, Nụ càng thấy thương chồng và tự trách cái tính nết hơi một tí là hờn giận của mình. Rồi Nụ lại bật cười nhớ có lần Cường nói với cô: "Nhưng anh lại rất thích cái tính hay hờn giận vu vơ của em". Mà đúng vậy, Cường đã không biết đã bao nhiêu lần phải "chịu trận" vì cái tính oái oăm ấy của Nụ. Nhưng rồi lần nào anh cũng nở nụ cười triu mến và nhận tất cả lỗi về mình. Nhiều khi Nụ nghĩ, không biết có phải vì mối tình của Cường và Nụ ngay từ thuở ban đầu đã có sự tranh đấu, ghen tuông (nhiều khi chỉ là ghen bóng, ghen gió) mà đã tạo nên cái tính hay giận dỗi, hờn ghen vô vẩn của Nụ ngày hôm nay không?

Ngày mới quen nhau, mối tình giữa Cường và Nụ dường như đã có

đứng cạnh hướng dẫn cắt tỉa hoặc chỉ dẫn cách hái cho Hạnh, Nụ lại hồn ghen, ngồi thụp xuống rãnh chè dầm dút khóc...

Chiều hôm ấy, sương đêm đã xuống mà không thấy Nụ về, làm cả khu tập thể nháo nhào. Mọi người giục Hạnh lên phòng Cường báo cáo.

- Báo cáo đội trưởng, đã quá muộn mà không thấy Nụ về ạ.

Cường hốt hoảng ngẩng mặt rồi cuống quýt bỏ vội bát cơm hạt mạch:

- Tôi đi tìm Nụ, các cô cứ về nghỉ ngơi để mai còn đi làm.

- Anh cho em theo với - Hạnh quan tâm.

- Không được, đi tối cùng nhau họ lại dị nghị thêm, khổ cho Hạnh đấy.

Cường lao nhanh ra đường. Hạnh bần thần nhìn vào màn trời tối đen lác đác.

Cường chạy được một lúc thì mệt phờ. Anh nhớ lại hồi chiều, khi anh đang hướng dẫn Hạnh cách hái chè, Nụ ở nường bên cạnh vẫn lúi húi vạch lá tìm sâu cơ mà. Anh bỗng chồn cất tiếng gọi:

- Nụ ơi... Em đang ở đâu... Em đang ở đâu?

Tiếng gọi lo lắng, gấp gáp của anh vọng sâu vào tận vách núi.

Nụ bừng mở mắt khi nghe từ xa xăm hình như có tiếng ai gọi. Có lẽ Nụ đã ngủ được hơn một tiếng rồi. Nụ lơ mơ nhớ lại. Hồi chiều, thấy Cường đứng bên Hạnh lâu quá, Nụ thấy như bị một bàn tay bóp nghẹt trái tim, hoa mắt, mất thăng bằng, cô khuyu chân ngã xuống. Rồi Nụ cứ thế nằm ở rãnh chè mà khóc như mưa. Khóc một lúc lâu, chừng như nước mắt bảo với cô rằng sao mình vô lí thế, anh ấy với mình đã có gì đâu. Nụ đã bình tĩnh trở lại, định đứng dậy đi về nhưng lúc này hương chè khắp nơi vây quanh làm tâm hồn cô ngây ngất. Thế là Nụ cứ nằm yên để hà hít những làn hương đầy quyến rũ. Rồi cô ngủ thiếp đi giữa hương chè. Từ ngày Hạnh xuất hiện, tâm trạng Nụ luôn bị chìm đắm trong những cơn giận hờn vô cớ như thế. Nhưng có điều, những cơn giận hờn cũng mau chóng qua đi, chỉ giống như hương chè thoảng bay trong gió.

Tiếng gọi của Cường vẫn gấp gáp từng hồi, xoáy vào đêm đen:

- Nụ ơi... Nụ ơi... em ở đâu...Nụ ơi...

Bây giờ thì Nụ đã nghe rõ đó là tiếng gọi đầy thẳng thốt của Cường. Nụ mặc kệ. Cho chết. Ai bảo lúc này cứ đứng bên nó lâu thế.

Cường vấp ngã sông soài, đề lên vật gì mềm oặt dưới chân.

- Nụ ơi, có phải em không?

Cường soi đèn pin, thẳng thốt:

- Nụ ơi, đừng làm anh sợ, em sao thế?

Anh sờ trán cô, nâng cô dậy.

Nụ vỗ là người. Cường cuống quýt:

- Tĩnh lại... Tĩnh lại đi em...

Không muốn Cường quá lo lắng thêm nữa, Nụ cười to:

- Em đùa anh thôi, em có sao đâu. Lúc này mệt, em ngủ quên. Anh đừng lo. Em vui vì anh đã đi tìm... Không phải mơ chứ anh?

- Mọi người đang lo cuống lên vì em đấy.

Cường ôm choàng lấy Nụ. Đường như lúc này anh không thể không thốt lên những lời mà lâu nay vẫn giấu kín trong lòng:

- Anh yêu em! Anh yêu em lâu rồi Nụ ạ... Tình cảm của em anh cũng cảm nhận được, có điều anh chưa dám nói với em thôi.

Trời ơi, vậy mà Nụ cứ nghĩ linh tinh, nhiều đêm mất ngủ... Cô lả đi vì những lời tỏ tình yêu thương và vòng tay ấm áp của Cường. Hạnh phúc đến với cô thật bất ngờ. Cô như bay trong giấc mơ, nói trong thần thức:

- Em cũng yêu anh lâu rồi. Em yêu anh!

Cường lặng người, anh đặt lên môi cô nụ hôn nồng nàn cháy bỏng.

Xung quanh họ, hương chè vẫn thoảng bay.

\* \* \*

Mặc dù con gái năn nỉ mẹ ở thêm ít ngày nhưng Nụ đã quyết định trở về.

Xuống máy bay, Nụ vẫy tắc xi. Cô không báo cho chồng đi đón vì muốn dành cho anh một bất ngờ.

Phút đầu tiên gặp chồng, Nụ bảo:

- Em về là vì nhớ... chè quá.

Cường tủm tỉm cười. Giọng hóm hỉnh:

- Ủ! Ở nhà... chè cũng nhớ em nhiều lắm.

Nụ giấu nụ cười, giọng thành thật:

- Em sai rồi. Những ngày ở cạnh con gái, em nhận ra rằng, anh giữ lại vườn chè truyền thống của gia đình ta là đúng. Mong anh hiểu cái tính hay hồn dỗi của em.

Cường bật cười, hài hước:

- Anh còn lạ gì cái tính hay hồn dỗi của em. Có điều, mọi lần cơn giận của em chỉ như cơn gió nhẹ thoảng qua nường chè, nhưng cơn gió này kéo dài tới hơn nửa tháng mới ngừng.

Nụ cười bẽn lễn.

Một lát, Cường nói như phân bua:

- Anh muốn giữ lại vườn chè cổ ấy, không chỉ vì việc cần biết lưu giữ lại những gì của truyền thống mà còn một điều nữa. Em còn nhớ đó chính là vườn chè mà chúng ta đã tỏ tình và chính thức yêu nhau. Vườn chè ấy là vô giá, không một lợi ích kinh tế nào có thể so sánh được.

Nghe Cường nói một hồi, lòng Nụ lặng đi. Cô cảm thấy xấu hổ và phải cố kìm giữ để không bật khóc■

## Lã Thị Thông

### Vườn mẹ xanh mãi lời ru

*Lưng còng khuất dấu chân xa  
Còn biêng biếc lá mượt mà vườn xanh  
Bóng con chim chích chuyền cành  
Cái cò lặn lội ngọt lành lời ru*

*Lưng còng mẹ buổi sương mù  
Nắng trưa hun những ưu tư bốn mùa  
Lối vườn bóng mẹ thuở xưa  
Luống cà giàn mướp như vừa trở bông*

*À ơi... cánh vông lưng tròn  
Đôi dòng sữa mặn đôi dòng chất chiu  
Vườn mẹ ru đắm câu Kiều  
Bay trong hoa lá bóng chiều thơm xanh*



## Doãn Long

### Nếp nhà mẹ đứng với thời gian

*Nếp nhà mẹ đã gánh gù lưng  
Khói bếp âm thầm nhuộm bạc phơ mái tóc  
Giang sơn nhà chồng là ngôi nhà bốn mươi sáu cột  
Tài sản đếm được như mấy cây kèo  
Của hồi môn bằng rừng cọ, đồi vầu  
Đủ vài năm để rọi lại nóc nhà hết dột.*

*Tóc trắng, lưng còng, giờ mắt chậm  
Mẹ đứng mà như dấu hỏi với thời gian  
Hơn tám mươi năm còn nổi lo chưa hết  
Chân vẫn miệt mài vừa bước vừa run...*

*Dãy cột nhà sàn cứ vững với thời gian  
Mái lá gió mưa cũ mòn theo năm tháng  
Mẹ vẫn cõng đến lưng gù tóc trắng  
Nhóm lửa đến ngày mẹ theo khói thành mây.*





MA VĂN TUYÊN

**P**hía sau Tà Lũng, núi đá dựng lên như bức tường thành khổng lồ, tưởng như có thể thách thức mưa gió. Mùa đông, sương trắng bủa vây, đá run rẩy theo tiếng gió rít như tiếng thức giấc của thần linh. Ở nơi ấy, người Mông gọi đá không phải bằng tên của vật vô tri, mà là Đá Sống: đá biết nghe chuyện cũ, biết nhìn nỗi đau, biết giữ linh hồn tổ tiên. Giữa tầng tầng vách dựng, có một hang đá nhỏ, sâu, nơi ánh lửa đỏ hồng chưa từng tắt. Ban đêm, từ dưới bản nhìn lên, ánh lửa chập chờn như con mắt của núi, vừa nghiêm, vừa lặng. Người ta gọi ngọn núi ấy là Lửa Già, và hang đá kia là Mí Páo.

Trong hang, Mí Páo- cụ già người Mông sống một mình, ngày đêm canh giữ ngọn lửa. Ai đi qua cũng nghe tiếng kim loại gõ nhẹ nhẹ, vang lên từ đá, đục và buồn như tiếng ông đang đập vụn sự cô độc bám rễ vào xương cốt.

Sự cô độc ấy không phải do ông chọn, mà do bản làng dành cho ông một sự kính nể pha sợ hãi. Người ta biết ơn ngọn lửa, nhưng không dám bước vào hang. Họ bảo lửa ấy thiêng và nặng nề, bởi nó được nhóm từ tro tàn của tội lỗi; cả Đá Sống cũng cúi đầu khi lửa ấy bùng lên. Lâu lâu, mùa đông lạnh quá, một người già trong bản lại lên đặt trước cửa hang một bó củi khô, một tấm vải lạnh đã cũ... nhưng rồi lùi rất nhanh. Đó là cách bản Tà Lũng tri ân người giữ lửa, dù không ai dám trò chuyện với ông. Đó là bức tường vô hình của sự xa cách, nhưng là nhịp duy nhất ấm áp nối ông với cuộc sống dưới chân núi.

Trẻ con khi đi ngang đều nép vào sau lưng mẹ, người già chầm điếu thuốc trầm ngâm mà nói:

“Ấy là Mí Páo đang đánh thức lửa, để nó khỏi ngủ quên trong đống tro tàn. Nhưng tiếng khèn vọng ra từ hang mới là tiếng ông gọi hồn người thân về sưởi ấm”.

Nếu không có ông, núi chắc cũng lạnh thêm, và kí ức hẳn đã hóa thành băng.

\*\*\*

Trước khi lên hang đá, Mí Páo là thợ rèn khéo nhất Tà Lũng. Lò rèn nằm bên mép vực sâu, nơi ánh lửa đỏ soi rõ từng hạt bụi trên mái ngói. Dao, cuốc, khèn

# Lửa đá



Minh họa: Dương Văn Chung

đồng - tất cả ra đời từ bàn tay ông, cùng với tiếng cười, bữa cơm nóng, ngày hội trong bản đều gắn với lửa của lò rèn. Lửa, đối với Mí Páo, từng là sinh mệnh, là quyền năng, là hơi ấm của sự sống.

Nhưng một đêm đông nghiệt ngã, gió từ thung sâu ulla về, lạnh cắt da cắt thịt. Mí Páo say rượu, quên dập lò. Tàn lửa ăn vào mái gỗ, rồi bùng lên dữ dội. Ngôi nhà cháy rừng rực, tiếng vợ và đứa con gái duy nhất gọi tên ông xé toạc màn đêm.

Ông lao vào núi lửa. Vàng tóc con gái bay lên rồi mất hút trong khói đặc. Tiếng hét “Bố...!” cửa vào xương, khắc sâu vào lồng ngực. Lửa quật ông văng ra, hun khét cả hơi thở. Ông gào khóc, cào vào đồng than đỏ, không phải để tìm người vì ông biết đã muộn, mà để bôi tìm một phép màu đã tắt. Hơi nóng phả lên mặt ông không còn là nhiệt lượng của sự sống, mà là hơi thở hủy diệt của Lời Nguyên. Mùi cháy khét, mùi khói ám vào da thịt, trở thành hình

phạt vĩnh viễn: ông là thợ rèn, là người làm ra lửa, và chính ngọn lửa từ tay ông đã cướp đi tất cả. Từ đó, trong mắt ông, lửa không còn là sự sống, mà là lời nguyên do chính tay ông gây nên.

Sáng hôm sau, bản Tà Lũng im lìm trong sương. Mí Páo quỳ trước nền đá cháy đen, bối tìm những gì còn sót lại. Ông tìm được một nắm tro lạnh, tro từ mái nhà, từ tiếng cười, từ tuổi thơ con gái và một mảnh đồng khắc dở hoa văn cánh hoa lê - biểu tượng mùa xuân và hy vọng trên cao nguyên đá. Đó là mảnh đồng ông định làm chiếc khèn đầu đời cho con.

Gói nắm tro và mảnh đồng, mang lên hang đá, ông nhóm lửa, rồi thì thầm bằng tiếng Mông, cổ xưa:

“Hồn con... hồn vợ... đừng đi đâu cả... Tro này giữ ấm cho chúng ta. Nhưng lửa này phải cháy mãi, để ta nhớ...”.

Từ đó, Mí Páo canh giữ ngọn lửa giữa núi cao. Mỗi ngày, ông lấy một mảnh đồng khắc hoa văn cánh hoa lê

dang dở mài lên đá lạnh. Mỗi nhát mài, Mí Páo lại nghe thấy tiếng thét của con gái và tiếng nổ của ngọn lửa thiêu rụi hạnh phúc. Ông tin rằng, chỉ khi mảnh đồng mòn hết, tội lỗi của ông mới được trả hết.

Thỉnh thoảng, khi đặt mảnh đồng lên đá, Mí Páo cũng đặt bên cạnh một hòn Đá Tổ Tiên trong hang. Theo truyền thống người Mông, đá này tượng trưng cho sự bảo hộ, bền vững, và các linh hồn gia đình. Ngọn lửa, mảnh đồng và đá hòa làm một, như một nghi lễ thầm lặng, vừa cầu xin cho người thân, vừa giữ cho kí ức không bị mất. Khi tay ông chai sạn đến rớm máu, ông cũng không thấy đau, vì cái đau thể xác không bao giờ bằng được nỗi đau vật của kí ức đã trở thành Lời Nguyên.

Người dân Tà Lũng bảo:

“Ông ấy không cô đơn. Ông có lửa, đá có hồn, và lửa có ông. Lửa ấy là ngọn lửa chuộc lỗi”.

\*\*\*

Một buổi chiều, sương quán quanh

Tà Lũng, cô gái người Mông tên Dính đi lạc khi chăn bò. Cô theo vết sáng lạ và thấy ánh lửa hắt ra từ hang đá. Hang rộng và sâu, mùi tro khói hòa rêu ẩm, đá lạnh lẽo. Ánh lửa khiến nơi này bỗng ấm lên, nhưng vẫn có cảm giác ai đó đang nhìn cô từ bóng tối, lạnh lẽ và thâm thì.

Bên bếp, Mí Páo khom lưng nhón củi trong tro hồng. Ánh mắt ông sâu hun hút như hốc đá. Tiếng khèn vọng từ bản xa len vào từng khe đá, làm rung động không gian tĩnh mịch.

Dính hỏi khẽ:  
“Ông ơi... ông giữ lửa cho ai vậy?”  
Mí Páo mỉm cười buồn:  
“Cho người còn nhớ... và cả người đã quên. Lửa này là lời hứa của kẻ có lỗi”.

Cô gái ngồi xuống, mắt theo từng vết lửa. Trong ánh lửa, cô thấy bóng một đứa trẻ vụt qua, vết tóc dài của người vợ lướt trên đá. Cô cảm giác tiếng thở lạ vọng từ những người đã đi qua lửa và tro.

Dính hỏi tiếp:  
“Cháu nghe thấy tiếng khèn, nhưng không phải tiếng khèn vui”.  
Mí Páo lặng im, giọng khàn khàn:  
“Đó là tiếng khèn gọi người về, Dính. Nếu ta ngừng thổi, họ sẽ lạnh. Ta không thể rời đi”.

Dính ngồi im, không hỏi thêm - như thể chỉ cần một câu hỏi nữa thôi, cái điều ông đang giữ sẽ vỡ ra thành tro. Ánh lửa chập chờn hắt lên gương mặt Mí Páo, sâu hun hút như đá. Nhưng trong đôi mắt ấy, Dính thấy ánh sáng xà xăm ánh sáng của người đã đi rất xa khỏi cõi người, nhưng vẫn đứng lại vì một điều gì đó chưa trọn.

Cô không cất tiếng. Sự im lặng ấy không đặc quánh như sợ hãi; nó đầy âm thanh vô hình, tiếng gió luồn qua khe núi, như ai đó đang khẽ thở dài tiếng khèn vọng lại, mảnh và run như sợi chỉ bị gió kéo căng tiếng lửa lép bép như đang trò chuyện với đá.

Giữa tất cả âm thanh ấy, Dính chợt hiểu, ông già này không chỉ giữ lửa. Ông đang giữ một điều lớn hơn, nặng hơn, cháy lâu hơn một đời người. Cô cúi đầu, lạnh lẽ đồng cảm.

Đêm ấy, Dính ngủ gật bên bếp, đầu tựa vào phiến đá ấm. Ngoài kia gió rít từng hồi dài, quẩn vào cửa hang như tiếng gọi của núi. Ngọn lửa hắt bóng cô bé lên vách đá, cái bóng mỏng, nhỏ, run rẩy như nhánh cỏ non giữa bão.

Mí Páo ngồi lặng, tay chai sạn đặt lên đầu gối. Ánh lửa soi gương mặt



Dính, và đường nét ấy bắt đầu tan vào ký ức ông. Trong ánh lửa, cô bỗng giống hệt con gái ông, mái tóc xòa xuống má, chiếc vòng bạc khẽ lóe sáng, đôi môi chớm mỉm cười trong giấc ngủ, y như đêm cuối cùng ông bế con trên tay, hơi khói còn bám trên hàng mi.

Một luồng lạnh chạy dọc sống lưng Mí Páo. Không phải lạnh của gió, mà lạnh của ký ức trở về, dịu dàng nhưng tàn nhẫn. Ông thở dài, tiếng thở già nua bật ra như tiếng nứt:

“Con không nên ở lại đây với ta. Đá lạnh. Lửa này dành cho người đã mất. Người sống cần lửa khác... lửa đi về phía ấm”.

Ánh lửa chao nghiêng. Mí Páo thấy rõ khuôn mặt con gái hòa lẫn với Dính - một sự hòa trộn dịu như khói, đau như tro. Lần đầu sau bao năm, ông hiểu rằng ngọn lửa ông canh giữ không còn là của riêng ông. Núi đã gửi Dính đến. Hoặc người thân ông gửi cô gái đến.

Ông khẽ thì thầm tiếng Mông cổ xưa, giọng run:  
“Nếu con mang được lửa ấy xuống núi... có lẽ ta sẽ thôi làm bóng ma trong đá”.

\*\*\*  
Gió từ thung lũng thổi lên như tiếng gào thét của núi đá, lạnh buốt thấu xương, đá nứt răng rắc. Dính nép bên bếp, thấy ánh lửa nhảy múa điên cuồng, cố chống lại hơi lạnh mùa đông.

Một tiếng động âm ầm xé màn đêm. Từ vách núi, mảng đá khổng lồ lơ lửng xuống, chấn lối ra duy nhất. Chỉ còn một khe hở nhỏ.

Mí Páo không hoảng sợ. Ông nhón tay trong tro nóng, lấy mẩu than hồng còn sót lại từ nắm tro cũ. Mẩu than đỏ rực, nóng bỏng như mang cả ký ức, nỗi đau, linh hồn người đã khuất.

Ông đặt mẩu than vào tay Dính, nắm thật chặt:

“Con nghe đây, Dính. Lửa này, con hãy mang xuống. Đây là lửa cuối cùng

của ta. Ta đã giữ nó, để người thân ta được ấm. Giờ ta không thể đi cùng con, nhưng con hãy hứa... nhóm lại nó dưới bản, kể câu chuyện về bếp lửa này. Nếu lửa còn cháy, ta vẫn ở đây, giữ mùa đông cho mọi người”.

Ông nhón thêm một hòn Đá Tổ Tiên nhỏ, đặt cạnh tay Dính:

“Cùng lửa, con giữ cả hồn đá, Dính... để nhớ rằng đá cũng chứa linh hồn người xưa, bảo vệ bản làng, bảo vệ ký ức”.

Ông đẩy Dính qua khe hẹp. Cô ôm chặt mẩu than hồng và hòn đá, quay lại thấy Mí Páo ngồi sụp bên bếp, vòng tay ôm trọn ngọn lửa, như ôm trọn ký ức cô độc và mùa đông. Ông mỉm cười thanh thản. Khói đá lớn đổ sập, bịt kín khe hở cuối cùng. Tiếng động cuối cùng như lời tiễn biệt.

\*\*\*  
Sáng hôm sau, khói trắng bốc lên từ vách đá. Người dân biết Mí Páo không còn, chỉ còn ngọn lửa đỏ hồng, mạnh mẽ và rực rỡ hơn bao giờ hết. Dính xuống núi, tay ôm chặt mẩu than hồng và hòn Đá Tổ Tiên. Cảm giác nặng nề không chỉ là khối lượng vật chất mà là gánh nặng của ký ức, lời hứa, sinh mệnh được trao lại.

Cô đặt mẩu than vào bếp cũ, hòn đá bên cạnh. Hơi ấm tràn ra, ngọn lửa bùng lên nghiêm cẩn, ấm áp, mang theo nhịp điệu trầm lắng của núi và lòng bao dung của người giàu kinh nghiệm. Khói bay cuộn quanh mái nhà, ánh sáng nhảy múa trên đất và tường. Ký ức về Mí Páo, về lửa không bao giờ tắt, về Đá Tổ Tiên tắt cả hòa vào nhịp thở của bản làng.

Dính hiểu, cô không chỉ nhóm lửa, mà tiếp tục truyền ngọn lửa tinh thần, lời hứa, và ký ức cho những người chưa biết câu chuyện. Ánh lửa trở thành biểu tượng: nghiêm cẩn nhưng đầy tình người, ấm áp nhưng vẫn giữ sức nặng của ký ức, vừa là hơi thở của núi, vừa là nhịp sống của bản Tà Lũng.

\*\*\*  
Nhiều năm sau, Dính dẫn người lên Tà Lũng, kể chuyện Mí Páo - người giữ lửa trong hang đá. Ánh mắt cô vẫn sáng rực như lần đầu nhìn lửa đỏ hồng giữa đá lạnh.

“Đêm xuống, gió thổi qua khe núi, ánh lửa vẫn nhảy múa trên vách đá. Người đã đi rồi, nhưng lửa vẫn cháy. Nó không chỉ là lửa củi, mà là lửa của Hồn Núi. Và đá này, con hãy nhớ, chứa linh hồn người xưa, bảo vệ bản làng, và giữ cho ký ức còn sống”.

Mọi người nhìn lên sườn núi, thấy

linh hồn vừa vững chãi như đá, vừa dịu dàng như lửa. Dính thắp hương, nhắm mắt, tưởng tượng Mí Páo vẫn ngồi bên bếp, nhón củi, mắt soi tia lửa:

“Ông không cô đơn. Ông mỉm cười với núi, với trời, với những ai còn tin vào ký ức, đá, lửa và tình người”.

Ngọn lửa chưa bao giờ tắt, Đá Tổ Tiên vẫn hiển hiện, Mí Páo vẫn hiện diện giữa đá, gió và ánh lửa đỏ - giữ mùa đông không lạnh, ký ức không phai, lòng người vẫn ấm.

Đêm xuống, khi Tà Lũng chìm trong sương và tiếng gió quật vào vách đá, Dính vẫn ngồi bên bếp lửa. Cô đặt tay lên phiến Đá Sống, lắng nghe. Trong tĩnh mịch, cô cảm nhận như tiếng thở của núi hòa với tiếng lửa lép bép. Người Mông bảo: “Đá cũng biết khóc, đá cũng biết cười”. Và quả thật, Dính cảm thấy một dòng năng lượng ấm áp lan từ đá lên tay, qua tim. Những phiến đá trong hang như đang kể chuyện về các thế hệ sống và chết trên cao nguyên, về nỗi đau, mùa màng, và tiếng khèn vọng gọi hồn.

Cô thì thầm như Mí Páo từng nói:  
“Con hiểu rồi... lửa và đá cùng chứng kiến, cùng bảo vệ”.

Trong khoảnh khắc ấy, Dính nhận ra rằng giữ lửa không chỉ là giữ hơi ấm, mà còn là giữ ký ức, giữ linh hồn núi và Đá Tổ Tiên.

Nhiều mùa sau, người trong bản hoặc kẻ lỡ bước lên miền đá hỏi thăm hang lửa, Dính chỉ mỉm cười. Cô đưa họ đến chân núi, nơi có gió thổi từng cơn như hơi thở của người xưa. Cô nói chậm, giọng lẫn vào hơi sương:

“Lửa của ông Mí Páo không tắt đâu. Nó chỉ đi xuống bản cùng người biết giữ. Còn đá kia... là Đá Sống. Họ - tổ tiên vẫn nhìn chúng ta đấy”.

Những ai đứng dưới vách đá đều cảm nhận được hơi ấm trong gió rét, như có bàn tay ai đang đặt lên vai mình. Dính kể tiếp về Mí Páo, người giữ lửa và người giữ mạch đá, như hai nhịp tim của núi cao nguyên đá.

“Người Mông sống trên đá, học đá, thờ đá. Khi lửa cháy, đá chứng kiến, tổ tiên che chở. Nếu lửa tắt, ký ức sẽ lạnh. Nhưng nếu lửa còn, đá còn, hồn núi còn, lòng người cũng ấm”, cô nói, giọng vang như tiếng khèn vọng trong khe núi.

Và từ đó, mọi bước chân lên núi đều hòa vào nhịp lửa, nhịp đá, nhịp thở của ký ức, tạo nên một bản giao hưởng huyền linh giữa con người và núi đá■



# LẠC LỎI



NGUYỄN NHẬT HUY

Sân bay Đào Viên về đêm rực sáng dưới ánh đèn huỳnh quang lạnh lẽo. Không gian yên ắng đến mức từng hơi thở như vang vọng, đè nặng trong lồng ngực. Tôi kéo lê chiếc ba lô du lịch về phía cổng kiểm tra an ninh, từng bước chân như đập lên lớp băng mỏng.

Loẹt quẹt. Tiếng vali ai đó nghiêng lên nền gạch vang vọng như tiếng cào cửa. Tôi nuốt khan, trán đã rịn mồ hôi. Khi máy quét bắt đầu rà qua ba lô, tôi nhìn chằm chằm vào màn hình, nhịp tim rối loạn.

"Được rồi," tôi nghĩ, định thở phào thì viên an ninh giơ tay ra hiệu dừng lại.

"Ba lô này có gì vậy?" hần hỏi, mắt không rời màn hình.

Trái tim tôi thất lại. "Ch...chỉ có một ít trà matcha... quà từ Việt Nam," tôi lắp bắp.

Viên an ninh lôi chiếc hộp ra. Hần cầm nó lên,捏o mắt. Một giây. Hai giây. Rồi tách - nắp hộp bật mở.

Cổ tôi cứng đờ. Tôi có cảm giác đất dưới chân chao đảo. Một mùi gì đó rất nhẹ thoát ra.

Viên an ninh quay sang đồng nghiệp, nói nhỏ điều gì đó. Hai người khác lập tức áp sát. Tay tôi bị bẻ quặt ra sau.

"Tôi không...! Khoan đã...!"  
Tiếng cồng số tám vang lên, lạnh như băng thép.

Trong lúc bị đẩy đi, tôi ngoái đầu lại. Viên an ninh vẫn đang ngồi, rồi đổ thứ bột xanh ấy ra lòng bàn tay, nhửu mảy.

\*\*\*

Nhà tù nơi tôi bị tạm giam nằm giữa vùng núi cao hun hút. Phòng giam chỉ rộng vài mét vuông, có một nhà vệ sinh nhỏ không cửa. Hành lang bên ngoài lúc nào cũng tối đen như mực, lặng lẽ có hai nhân viên cảnh sát to lớn đứng gác. Ở góc trên hành lang là chiếc camera luôn kêu rè rè, xoay vòng chậm rãi quan sát khắp bốn phía. Phòng giam của tôi chỉ có một ô cửa nhỏ bằng bàn tay, nhìn ra khoảng không mù mịt. Sương giăng trắng xóa. Gió từ núi ào ào lùa vào, lạnh cắt da, nhưng chẳng lạnh bằng trong lòng tôi.

Giờ này ở Việt Nam chắc cũng đang lạnh. Mùa này mẹ hay đau lưng, những cơn đau dai dẳng do tuổi già và bao năm vất vả tần tảo. Cả đời mẹ nuôi tôi khôn lớn, giờ lưng đã còng, sức đã cạn. Tôi nhớ mùa đông hồi còn bé, nhà chỉ có một chiếc chăn mỏng. Tôi rúc vào lòng mẹ, không chịu rời, tìm chút hơi ấm giữa gió lạnh đột mái. Mẹ vừa ôm tôi, vừa đặt thau hứng nước

mưa chảy tong tong từ mái nhà rách. Mẹ ơi, con nhớ mẹ khôn nguôi.

Tôi nhớ ngày ra sân bay đi Đài Loan làm lao động. Mẹ vay mượn khắp nơi, đưa cho tôi 59 triệu đồng, cả vốn lẫn lãi, để lo chi phí xuất cảnh. Trong số ấy có đôi bông tai mà bà ngoại để lại cho mẹ làm kỷ niệm cưới. Đôi bông tai mà mẹ, dù từng bị người chồng nghiện rượu và cờ bạc đánh đập tới thâm tím mặt mày, vẫn quyết giữ bằng được. Tôi nhớ rõ cái đêm bố say rượu, túm tóc mẹ lôi đi trên bãi cát. Máu từ mặt mẹ chảy xuống thành vệt dài đầm ướt. Tôi lúc đó chỉ là một đứa bé con, ôm lấy chân bố mà van xin. Nhưng ông không nghe, vẫn điên cuồng đâm đá mẹ, như thể không còn chút nhân tính nào. Tôi ngất đi khi thấy ông cầm dao rạch một đường dài lên mặt mẹ. Người đàn ông ấy đã để lại trên gương mặt mẹ một vết thương không thể xóa nhòa, rồi bỏ đi không một lần quay lại.

Ký ức ấy ghim vào tôi như một vết sẹo không bao giờ lành. Giống như vết sẹo trên gò má mẹ, mỗi lần nhớ đến hay nhìn thấy, nước mắt tôi lại trào ra, như chưa bao giờ ngừng chảy.

\*\*\*

Ô cửa sắt bật mở. Viên cai ngục phát cơm cho tù nhân. Tôi nhìn hộp

cơm lạnh lẽo gồm cơm trắng, cá rô phi luộc và một ít rau bắp cải. Tôi quá suy sụp nên không buồn động đũa. Tôi vẫn không biết bản án mình sẽ phải đối mặt là gì. Chỉ vì nghe lời dụ dỗ của chị K, tôi đã tham gia vào đường dây vận chuyển ma túy. Chị bảo, chỉ cần một chuyến trốn lốt là tôi có thể yên tâm sống cả đời. Tôi có thể về nước, đưa mẹ đi chữa bệnh. Tôi có thể sống một cuộc sống đàng hoàng hơn.

Chao ôi, giá như tôi cứ cầm cúi làm ăn. Giá như tôi không tham lam. Giá như... Nhưng đời làm gì có "giá như".

Nhớ ngày đầu đến Đài Loan, dưới cơn mưa xuân lất phất, tôi đã thể sẽ tự làm ăn lương thiện, cố gắng kiếm tiền để thay đổi cuộc đời. Tôi làm đủ thứ nghề: từ rửa bát trong trung tâm thương mại, phân loại rác, đến lắp linh kiện điện tử trong công ty. Làm hết việc công ty, tôi lại lao ra chợ đêm phụ rửa bát và bán hàng. Tay tôi bong ra từng lớp da vì nước tẩy, gân tay gân chân đều rã rời như sắp rụng xuống.

Hai năm trời, tôi chỉ ăn mì gói và cơm hộp trong Seven Eleven. Những miếng cơm như nghẹn đắng vì mặn và cô đơn. Có những ngày bật khóc nức nở dưới mưa, nhưng tôi chưa bao giờ từ bỏ ý nghĩ cố gắng để thoát nghèo.

Cho đến một ngày, tôi gặp chị K...

Ngoài kia, cơn gió thu như đang thổi bay chút nhựa sống cuối cùng của những chiếc lá. Màu vàng úa óng ánh hắt vào căn phòng giam lạnh lẽo của tôi.

\*\*\*

Tôi cố gắng nuốt trọn hộp cơm nguội ngắt, vì tôi biết: dù thế nào đi nữa, tôi vẫn phải sống. Tôi muốn quay về với mẹ, bắt đầu lại từ đầu. Nếu luật pháp còn cho tôi một cơ hội để trở về, tôi nguyện sẽ trân trọng nó như trân trọng chính sinh mệnh này. Tôi sẽ không để người đàn bà tên K hủy hoại cuộc đời tôi thêm một lần nào nữa.

Nhưng giá như... ừ, giá như tôi chưa từng gặp chị. Người đàn bà hàng xóm có đôi mắt buồn và luôn biết cách xuất hiện đúng lúc tôi yếu lòng. Chị hay nấu món Việt và mang sang cho tôi, mùi cá kho, canh chua hay rau muống xào khiến tôi rưng rưng. Cái nỗi nhớ quê hương cồn cào, cộng thêm cảm giác cô độc giữa xứ người, khiến một chàng trai hai mươi tuổi như tôi dễ dàng si mê, lú lẫn. Có lần chị còn dẫn tôi về khu chị ở. Đó là một khu mát xa chui của các cô gái Việt tại Đào Viên. Vừa mở cửa, tôi đã thấy một loạt các cô gái đủ các lứa tuổi ăn mặc hở hang, mùi nước hoa nồng nồng đang ngồi trang điểm. Xung quanh hành lang treo đầy những đồ lót. Thấy tôi đi cùng chị K họ chỉ nháy mắt và cười. Tất cả ở chung trong một căn phòng rộng. Cứ mỗi khi có khách thì sẽ có rèm kéo che lại để các chị em có thể tác nghiệp. Chị bảo mỗi lần đi khách ở đây là 3.000 cho đến 5.000 đài tệ. Và chị khẽ lôi tôi vào trong rồi kéo rèm lại...

Chị thường say rượu, tựa vào vai tôi kể về những trận đòn của người chồng vũ phu, về những giấc mơ tan vỡ và cuộc đời không ai đoái hoài. Tôi thương chị, rồi dần dựa vào chị như một điểm tựa. Chị chăm sóc tôi như người tình, thì thầm vào tai tôi những lời ngọt ngào đầy hứa hẹn. Chị rủ tôi bỏ công ty ra ngoài làm chui cho nhiều tiền. Chị đưa tôi đi những nơi xa hoa, cho tôi nếm thử cảm giác sống như người có tiền. Tôi chưa từng được ai chiều chuộng như vậy. Và rồi, tôi bắt đầu thay đổi.

Tôi đánh mất mình như một con thiêu thân lao vào ánh đèn của tiền bạc và trò đỏ đen. Ban đầu là những ván bài nhỏ, chơi cho vui. Sau đó, là những đêm thức trắng vì những lần được mất, những con số nhảy múa trong đầu. Bao nhiêu tiền kiếm được, tôi ném vào sòng bài. Tôi bắt đầu nói dối mẹ, vay mượn bạn bè. Tôi không biết đó là cạm bẫy đã giăng sẵn.

Không hiểu có phải do máu cờ bạc từ người cha năm xưa chảy trong tôi hay không, nhưng càng thua, tôi càng muốn gỡ. Ngay cả trong giờ làm, tôi cũng rủ vài đồng nghiệp người Việt chơi lén. Và lần nào thua, chị K cũng xuất hiện như một “ân nhân”: dúi cho tôi vài ngàn, rồi vài vạn đài tệ, vừa đỡ dành vừa mắng yêu. Tôi không nhận ra mình đang nợ chị cả cuộc đời. Đến khi tỉnh ra, thì đã quá muộn - tôi đã là con nợ, là con rối trong tay chị lúc nào không hay.

\*\*\*

Ngày tôi nhận được tin mẹ bệnh nặng, cần tiền phẫu thuật, thì chị K cùng hai gã đàn ông xăm trổ hung dữ tới đập phá phòng trọ của tôi. Họ lôi cổ tôi tới một toà nhà cũ và trói tôi lại. Chị K châm một điếu thuốc, rít một hơi dài và phả vào mặt tôi. Một gã xăm đầy cánh tay dí con dao vào cổ tôi ánh mắt long sòng sọc làm tôi run bần bật. Chị K dịu dàng của tôi ngày nào giờ đây như một con người khác. Chị cười nụ cười mỏng quệt rồi dí ngón tay vào trán tôi hăm dọa. Rồi chị tính toán số tiền gốc và lãi tôi nợ: “Một là làm việc cho chị, hai là ngày mai mày sẽ bị ném xuống biển làm mồi cho cá”. Sau những trận đòn thừa sống thiếu chết của đám người đó, tôi đã chấp nhận làm thuê để trả nợ cho chị. Tôi đã lạc lối như vậy. Tôi theo chị về Việt Nam xách hai hộp matcha để nhập cảnh Đài Loan. Chị bảo tôi cứ đi thật bình tĩnh, vì số ma túy đã được giấu ở ngăn ngầm bên dưới hộp. Người ta có khám cũng không phát

hiện ra.

Nhưng một kẻ non nớt như tôi, làm sao giấu được sự sợ hãi trong ánh mắt? Giờ tôi phải chịu án, còn chị K thì chắc đã cao chạy xa bay.

Giá như cuộc đời có “giá như”...

Nếu mẹ biết, mẹ sẽ đau lòng lắm. Cả cuộc đời mẹ bất hạnh vì lấy phải người chồng cờ bạc vũ phu.



Mẹ sống vì đứa con trai của mình. Vậy mà tôi lại làm gì thế này, hả trời? Bao nhiêu kỳ vọng sẽ tan thành mây khói. Mẹ sẽ không thể chịu nổi khi biết con trai mình tù tội nơi xứ người. Mẹ ơi, mẹ hãy tha lỗi cho đứa con bất hiếu này. Ông trời ơi, xin hãy cho con một cơ hội trở về. Con sẽ làm lại từ đầu.

Tôi cứ thế gục đầu vào song sắt mà khóc. Tôi từng ước được chết ngay cho xong, nhưng tôi còn muốn gặp lại mẹ. Tôi ngồi trong góc phòng giam nhìn những tia sáng yếu ớt xuyên qua khe cửa. Đâu đó tiếng con chuột chui từ dưới cống lên găm vào gót chân tôi. Ồ, tôi cũng là một con chuột mà. Một con chuột hèn hạ và chui lủi. Tôi cũng chỉ là một thứ bản thủ của xã hội. Tôi lại nhớ những ngày trốn ra ngoài lao động chui. Tôi đã len lỏi

khắp các góc ngách của thành phố Tân Trúc để trốn những đợt truy quét lao động bất hợp pháp của cảnh sát. Có những lần tôi chạy tận lên rừng ngồi ăn mì tôm và uống nước mưa để sống.

Cơn mưa mùa thu thật lạnh lẽo. Tiếng mưa như khoan vào não tôi, tê buốt. Tôi muốn hét lên. Bên ngoài, tiếng dùi cui của viên cảnh sát vẫn gõ đều vào các song sắt như một bản nhạc chết chóc.

\*\*\*

Hôm nay là ngày tôi ra tòa. Một tia nắng lạ khiến tôi choáng váng. Hình như mắt tôi lâu ngày sống trong bóng tối nên không chịu nổi ánh sáng mạnh. Hình như bây giờ là mùa xuân. Tôi có thể ngửi được mùi hơi ẩm của mưa và những cơn gió vẫn còn lạnh giá.

Tôi bước ra khỏi cánh cổng sắt đen sì của trại giam, hai bên là hai viên cảnh sát lực lưỡng áp giải. Tiếng khoá cổng và tiếng cồng số tám lạnh buốt như chiếc dao lam cứa vào tim tôi. Tôi bước đi như một kẻ mất hồn vậy.

Dọc đường, những khóm hoa anh đào bung nở nhẹ nhẹ. Một chúm nắng chiếu khế lên những cánh hoa phản chiếu một không gian trong vắt. Ở đó, một gốc cây cháy dở giống như khuôn mặt của mẹ tôi. Người đàn bà sống trong đau đớn cả một đời ấy giờ càng chịu dày vò bởi đứa con bất hiếu này.

Chưa bao giờ tôi thấy thèm được sống như lúc này. Những cơn gió như thổi bùng lên trong tôi khát vọng sống và tự do. Tôi muốn được trở về bên mẹ. Được chăm sóc bà những năm tháng cuối đời để chuộc lại lỗi lầm. Tôi muốn được nằm trên chiếc giường cũ và ngửi mùi chăn cũ của mẹ. Mùi ẩm mốc ấy với tôi là mùi của nhớ thương, của đắng cay và là mùi mẹ. Nó không phải thứ mùi xa hoa mà tôi đã đắm chìm trong sự lạc lối của mình. Không phải mùi tóc nồng nàn của chị K, kẻ đã đẩy tôi vào con đường này. Đó là mùi nghèo khó nhưng giản dị, mùi của sự trong sạch, thiện lương. Tôi dừng bước và ngửa mặt lên nhìn trời xanh trong vắt và thì thầm:

“Hãy cho con một cơ hội cuối cùng để làm lại cuộc đời”■

MINH THẮNG

Người đàn bà cổ

Ngôi nhà hoang vắng  
người đàn bà lạnh vắng trắng lạnh  
tóc mun búi tròn  
cổ hạc  
mắt thăm thăm hồ thu

Người đàn bà chân trần  
đạp đá tai mèo  
qua ghềnh thác vách đá cheo leo  
qua chín chín ngọn núi  
giữa đất trời cỏ cây ướt đầm sương mai  
nàng len lỏi như con thú nhỏ  
hái lá rừng  
rịt vết thương người đàn ông

Đêm đêm  
trong ngôi nhà cổ xưa hoang vắng  
người đàn bà hát  
bài hát khơi từ dĩ vãng  
bài hát về một thời xưa cũ  
loang loang ánh trăng  
nồng nồng bầu máu  
chénh choáng men tình

bài hát thấm vào da thịt  
lay thức từng tế bào ngủ vùi trong cơ thể người  
đàn ông

Người đàn ông loang lỗ vết tích chiến tranh  
bầm dập khói bụi trần gian  
ủ trong vòng tay người đàn bà  
lịm vào tóc mây.

NGUYỄN VIỆT CHIẾN

Thời gian bóng mẹ

Đêm qua  
Mơ thấy mẹ về  
Trời khe khẽ sáng. Đêm nhẹ nhàng tan

Không gian  
Lặng lại thời gian  
Trần gian bóng mẹ. Dương gian xa dần

Mẹ đi  
Muôn nẻo thế gian  
Mẹ về thương lắm. Những ngàn năm sau

Mẹ tận đâu  
Con rồi đâu  
Không gian bụi cát lắng màu thời gian

Mẹ về  
Đêm nhẹ nhàng tan  
Trời khe khẽ sáng. Con bàng hoàng mơ

LÊ ANH HOÀI

Nhìn mẹ

sớm xuân  
nhìn mẹ  
thấy mình  
và ngày

chuyện của mẹ  
bao la  
về gió, mưa, đất, nước  
về người  
con từng nghe mẹ dặn mà không thấu

càng có tuổi càng hiểu lòng cha mẹ  
con ời nước mắt chảy xuôi  
đến khi nước mắt biết chảy vào trong  
thì mùa đông vừa tận  
con ời đời sống dài thì quá dài  
mà ngắn thì quá ngắn  
con đi qua thanh xuân hiểu thấu  
thanh xuân vội vàng  
mẹ gắng sức cả đời  
mẹ chưa từng biết rong chơi

ngày mưa lạnh cuối năm  
người già nhìn thời gian  
con nhìn mẹ  
mẹ nhìn trời

trong tâm nhìn mù sương  
với mẹ  
thế giới của các con chưa bao giờ xây xong

L.A.H

BÌNH NGUYỄN

À ơi tay mẹ

Bàn tay mẹ chặn mưa sa  
Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng

Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng  
À ơi này cái trắng vàng ngủ ngon  
À ơi này cái trắng tròn  
À ơi này cái trắng còn nằm nôi

Bàn tay mẹ thức một đời  
À ơi này cái mặt trời bé con  
Mai sau bể cạn non mòn  
À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru

Ru cho mềm ngọn gió thu  
Ru cho tan đám sương mù lá cây  
Ru cho cái khuyết tròn đầy  
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau

Bàn tay mang phép nhiệm màu  
Chắt chiu từ những dải dầu đầy thôi  
Ru cho sóng lặng bãi bồi  
Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu

Ru cho đời nín cái đau  
À ơi mẹ chẳng một câu ru mình.



LƯU THỊ BẠCH LIỄU

Thơ cho Hằng

Mẹ dậy muộn  
Pha trà  
Xem một bộ phim  
Mới hết non buổi sáng  
Ngày bên nhau  
Lúc nào cũng bận  
Bao nhiêu việc muốn cùng làm  
Chẳng thu xếp nổi thời gian  
Nào lỡ hẹn miến ngan, nào đành thôi bún đậu  
Chỉ có ôm nhau cũng đã hết ngày

Bên nhau, mẹ ước ngày năm mươi tiếng  
Để chúng mình tha hồ cười  
Mẹ tha hồ gần gũi lên trán con mà chút chút  
Ngày có hai mươi tư tiếng  
Nên quá nửa đêm vẫn còn rúc rích  
Câu nào cũng: mẹ, nói nốt chuyện này thôi...  
Hai tháng qua  
Mẹ rất bận mỗi ngày  
Bận nhìn con ăn bận ngắm con cười  
Bận yêu con, bận hạnh phúc

Mẹ đã định thu dọn lại căn phòng  
Những đồ đạc con đã bỏ đi  
Những vật dụng con dùng suốt thời nhỏ  
Nhưng chắc ngày con về  
Căn phòng vẫn bộn bề như cũ  
Những món đồ thân thuộc của con  
Mẹ chẳng lòng nào vứt bỏ

Mẹ đã quen có con mỗi ngày  
Con hát con cười  
Con nói những chuyện vui  
Con đến trường con đi chơi cùng bạn  
Mẹ đã quen có con  
Mỗi khi mẹ yếu lòng  
Mỗi khi có nỗi niềm cần người san sẻ

Mẹ đã lại rất nhớ Hằng  
Dù chúng mình vừa mới ôm nhau thật chặt...

VÕ SA HÀ

Nhà của mẹ

Nhẹ nhẹ thôi mẹ biết ta tới đây  
Hương tháng 3 rùng Bắc gọi ta về  
Hồn đất mỏng theo khói nhang dẫn lối  
Một năm rồi ta mới lại hồi quê.

Nửa thế kỷ Mẹ nằm trong rốn lũng  
Núi vây quanh mặc niệm trước người  
Cây vươn tán rủ chìm vào kết tổ  
Suối trong ngân gọi gió đến à ơi!

Giọt ngọc sương đậu trên nhà của mẹ  
Tận buổi trưa vẫn óng ánh sáng ngời  
Mảng trời xanh soi gương từng hôm núi  
Đá lăm lì nhạc khúc khói sương trôi.

Nơi đọng cát bao nhiêu là tĩnh lặng  
Nơi trắng huyền rón rén đỉnh non  
Nơi hằng năm bước chân ta lúu rú  
Hồn ngược về chuỗi ngày tháng tơ non!

PHÙNG HƯƠNG LY

Của hồi môn

Trên mảnh nương của nhà tôi  
Những mùa ngô nếp ngô tẻ lấp lánh mặt trời  
Quả dưa tròn như bắp chân em bé  
Mùa hè được vài chum đỗ nho nhe  
Gánh lúa thơm từ lưng nương đến tận gằm sà  
Bốn mùa nhọc nhằn đáng mẹ

Trên mảnh nương ấy  
Tôi ngồi ôm gốc cây  
Em ngủ trên lưng mẹ

Mẹ đứng như cây vầu  
Ngồi như dáng núi  
Khom lưng như bông lúa  
Mẹ làm đầy những hạt đất nâu  
Buồn vui như hạt vừng hạt cải

Chị em tôi đi học  
Những mùa nương dần xa mãi

Ngày tôi đi lấy chồng  
Của hồi môn là một rương gỗ  
Và những lời dặn dò cao sâu

Con gái Tày bản mình hiền hạnh sống biết trước  
sau  
Thì ở đâu ai cũng quý

Bao nhiêu lời gửi trao cận kề  
Tôi đều khắc ghi  
Không ai biết rằng của hồi môn tôi mang theo  
Còn có những mùa nương tảo tần của mẹ...



NGUYỄN HỮU BÀI

Mẹ

Năm con ốm tưởng đã đi xa mẹ,  
Thức trắng bao đêm, nước mắt gọi con về,  
Đêm mựa trút, sấm sét lửa cổ tích,  
Giọng mẹ ru đều truyện Phạm Công- Cúc Hoa...

Mẹ dạy bằng roi con nằm trong cũi cũng vờ  
khóc  
Nỗi nhớ buồn vì kỷ niệm thiếu vệt đau,  
Ngồi trong quang mẹ gánh đêm chạy giặc,  
Đạn cối đỏ lừ về phía sậm bóng quê

Cha giặc bắt đi gánh đạn chiều đông ấy,  
Mẹ xòe cánh che con những năm tháng binh đao,  
Những cơn sốt, những thiếu cơm thiếu áo,  
Cục mấm tôm thối than thơm khét cả rừng...

Nơi mẹ nằm hoang lạnh cõi hư không,  
Cây một bóng, trời một mưa một nắng,  
Suối chân đồi một dòng im lặng,  
Bước con về lay động một tâm tư!

NGUYỄN KIẾN THỌ

Viết ngày giỗ mẹ

Mẹ,  
nếu bây giờ còn mẹ  
con sẽ đưa mẹ đi  
bất cứ nơi nào  
để tìm nụ cười của mẹ

Nhưng con biết mẹ chẳng đi đến đâu ngoài đi lễ  
chùa  
mẹ chẳng đi đến đâu ngoài đến thăm người bạn  
cũ  
từ thuở hoa niên ở quê  
gặp lại nhau sau mấy chục năm trời nơi đất khách  
để mỗi năm vài bận  
tìm nhau hàn huyên không cả muốn về

Mẹ,  
nếu bây giờ còn mẹ  
con sẽ không để mẹ phải ngóng chờ con trong  
chiều sậm tối  
khi con chơi thể thao và uống bia.  
Những buổi chiều ngẫu bọ  
xếp hàng trôi vào quá khứ

để lại những ồn ào vô bổ  
không làm con lớn lên...

Mẹ,  
đã tám năm mẹ đi xa  
sau tám mươi năm sống tạm trên cõi đời  
ăn mày niềm vui  
bán buôn đau khổ  
con hình dung cuộc đoàn tụ nơi chín suối  
của mẹ với ông bà  
với các cậu các dì  
mẹ sẽ bớt cô đơn...

Chùa bây giờ nhiều hơn  
những lễ hội kéo dài từ xuân sang hạ  
Chúng con không còn mẹ  
mượn khói hương này  
dẫn lối phù vân...



NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ

Khi người đàn bà yêu

Người đàn ông cuộn trái tim trong vị giác  
của mình

nơi đầu lưỡi  
có thể như vậy  
đôi khi họ nuốt chửng  
và quên dư vị ngọt ngào  
Người đàn bà yêu  
như những cánh tay bóc trần từng chuỗi lời nói  
từ tiếng đắng cay đến ngọt mềm.

Người đàn ông đôi khi họ như một nhà tài trợ  
nhưng keo kiệt, cả lời nói  
với chính ngôi nhà của mình  
không một chút mảy may  
người đàn bà không có vũ khí để rút ra  
sự bình yên và hạnh phúc  
đôi lúc đánh đổi  
những ngậm ngùi chỉ mình họ biết.

Người đàn ông không ôm trái tim của mình  
họ nhờ người đàn bà giữ  
người đàn ông có thể cuộn tình yêu  
trong ánh mắt  
như một chiếc kén tơ vàng  
người đàn bà ngồi gỡ  
miệt mài  
họ giữ lại cho mình mái tóc  
bạch kim.

N.H.A.T

**T**ang Văn nghệ Tuổi Hoa số 17 trân trọng gửi tới bạn đọc những tác phẩm rộn ràng không khí mùa Xuân, những sự khởi đầu đẹp đẽ của người Việt qua góc nhìn của những bạn học sinh.

Phần văn xuôi, là sự xuất hiện của tác giả Nguyễn Đức Tài với truyện ngắn "Không có kịch bản".

Đây là một câu chuyện hài hước vui nhộn, giàu giá trị cảm xúc về Tết cổ truyền và phong tục lì xì, đồng thời khắc họa rất rõ ràng tính cách, phẩm chất của những cậu học trò tuổi mới lớn.

Tiếp theo là tản văn "Sự hữu hạn" của bạn Ngô Thị Thanh Tân. Bằng sự quan sát, chiêm nghiệm, học hỏi và cả những dẫn chứng xác thực,

Thanh Tân hoàn toàn thuyết phục chúng ta khi nói về sự hữu hạn của con người trong vũ trụ và những cuộc vượt thoát hữu hạn ấy một cách ngoạn mục để chứng minh tiềm năng vô tận và ý chí phi thường của con người.

Ở mục thơ, trân trọng gửi tới bạn đọc bài thơ "Mùi khói bếp chiều" của bạn Hoàng Thị Hồng Ngọc. Một nỗi

nhớ rất đẹp của đứa con xa nhà sống nơi phố thị. Nỗi nhớ gia đình, nhớ mùi khói bếp, nhớ quê ấy ở sâu trong trái tim, chỉ cần thấy một sợi khói bếp mỏng manh bay lên từ đâu đó, là nỗi nhớ thổn thức tìm về.

(Nhà văn Tống Ngọc Hân chọn và giới thiệu)

**Đ**êm 29 Tết, khi không khí se lạnh của mùa xuân tràn về len lỏi qua từng kẽ lá, tại "tổng hành dinh" là quán trà chanh vỉa hè nằm sát góc phố, một cuộc họp thượng đỉnh mang tính lịch sử đang diễn ra. Khói từ những bát ngô xào thơm phức bốc lên, hòa quyện với vẻ mặt căng thẳng đến mức... buồn cười của ba thành viên cốt cán.

Thành phần hội nghị bao gồm ba người. Đầu tiên là Mã. Cái tên nói lên tất cả. Nó sinh năm Ngọ, cầm tinh con ngựa. Tính cách của nó cũng hết như một chú ngựa bất kham, nghĩa là nó có thể chạy nhảy suốt ngày mà không biết mệt, trừ lúc phải dọn nhà. Thứ hai là Quân Văn Vở, đứa có cái miệng dẻo quẹo như kẹo kéo. Người ta bảo Quân có thể thuyết phục được một con mèo ăn rau muống, nên việc giao cho nó nhiệm vụ đối đáp trong ngày Tết là hoàn toàn hợp lý. Cuối cùng là tôi, Bình Máy Tính, người nắm giữ bộ não của cả nhóm với khả năng tính toán xác suất lì xì dựa trên độ giàu có và độ phóng khoáng của các gia chủ trong xóm.

- Năm nay là Bính Ngọ!

Quân Văn Vở đập tay xuống bàn, khiến mấy hạt hướng dương nhảy dựng lên:

- Thiên hạ cầu mã đáo thành công.

Mà ở cái khu phố này, còn con ngựa nào chuẩn chỉnh hơn thằng Mã nhà mình? Đây không phải là sự trùng hợp, đây là định mệnh để chúng ta khởi nghiệp!

Tôi đẩy gọng kính, rút từ trong cặp ra một xấp tài liệu dày cộp mang tên: "Dự án Startup Xông Đất 4.0 Thần Mã Giáng Thế", đồng dục:

- Theo tính toán của tớ, nếu chúng ta tối ưu hóa lộ trình xông đất, mỗi nhà chỉ mất đúng 15 phút, bao gồm 5 phút chúc Tết, 5 phút biểu diễn khí chất và 5 phút nhận tiền, thì đến hết mừng một, số vốn điều lệ của chúng ta sẽ tăng trưởng khoảng... 500%.

Mã nhìn bản kế hoạch với vẻ mặt

đầy hoài nghi:

- Nhưng tớ phải làm gì? Tớ chỉ biết ăn với chạy thôi mà?

Quân vỗ vai nó, giọng đầy truyền cảm:

- Mà không cần làm gì cả, mà chỉ cần tồn tại như một linh vật. Tao sẽ lo phần kịch bản, Bình lo phần điều phối. Mà chính là vũ khí chiến lược của năm nay!

Cả đêm đó, chúng tôi không ngủ để hoàn thiện các gói dịch vụ xông đất. Để chuyên nghiệp hóa, tôi đã chia ra thành ba phân khúc khách hàng rõ rệt, nào là gói tốc độ ánh sáng, quý tộc hoàng gia hay phong thủy toàn diện tương ứng với các cấp như bình thường, khá và "VIP".

- Nhớ nhé Mã, mà là Xích Thổ, là

đại diện của sự thành công. Đừng có để lộ cái bản mặt ham ăn bánh chưng ra, hỏng hết bánh kẹo của tớ đấy!

Tôi dặn dò kĩ lưỡng.

Sáng mừng Một, trời xuân trong xanh, nắng vàng rực rỡ như đổ mật xuống những con phố nhỏ. Ba đứa chúng tôi tập hợp tại đầu ngõ với khí thế của những người sắp đi chinh phục thế giới. Mã hôm nay trông cũng ra gì và này nọ. Nó mặc bộ áo dài đỏ thêu rồng phượng được mượn của anh họ, đầu chải keo láng mượt. Quân Văn Vở thì mặc áo dài xanh, tay cầm một cuốn sổ da trông rất tri thức. Còn tôi, đeo cái balo đựng các phong bao lì xì dự phòng và bản đồ GPS lộ trình xông đất.

Cô Năm là khách hàng tiềm năng

nhất vì cô cực kỳ tin vào các linh vật. Đúng 8 giờ sáng, giờ hoàng đạo theo tính toán của tôi, cả nhóm có mặt trước cổng nhà cô. Quân thì thầm:

- Sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng! Mã đồng dục.

Cánh cửa mở ra. Theo đúng kịch bản Gối VIP, Mã bước chân phải vào trước. Nhưng có một chi tiết mà tôi đã bỏ sót trong khâu khảo sát địa hình: Cô Năm vừa mới cho người đánh bóng sàn đá hoa cương bằng một loại sáp siêu trơn để đón khách. Mã, với sự hưng phấn của một chú ngựa đang phi nước đại, vừa đặt chân lên sàn đã cảm thấy sự mất kiểm soát. Chân phải nó trượt một đường dài, chân trái cuống cuống tìm điểm tựa nhưng lại dẫm phải đuôi con mèo mướp đang nằm sưởi nắng.

Á! Một tiếng kêu lạ lùng phát ra từ miệng Mã. Thay vì bước vào uy nghiêm như kỳ sĩ, Mã thực hiện một cú đỡ - rập (drift)" thần thánh, xoay vòng tròn hai vòng rồi tiếp đất bằng một tư thế độc nhất vô nhị: nằm soải lai ngay giữa phòng khách, tay vẫn còn giữ nguyên cái quạt giấy xòe ra che mặt. Cô Năm tròn mắt đứng hình. Quân Văn Vở lập tức bật chế độ ứng biến thần tốc:

- Dạ... thưa cô! Đây chính là thế mã ngưỡng thiên, ngựa nằm ngắm trời xuân. Đây là điềm báo năm nay lộc lá của nhà cô sẽ dồi dào đến mức... nằm chờ tiền rơi vào túi đấy ạ!

Cô Năm nghe xong, từ vẻ mặt hốt hoảng chuyển sang cười nắc nẻ:

- Trời đất, cái thằng này duyên quá! Vào đây, vào đây uống trà các con!

Dù mản ra mất hơi lối kỹ thuật, nhưng túi lì xì đầu tiên đã nằm gọn trong balo của tôi. Tuy nhiên, rắc rối mới chỉ bắt đầu.

Mục tiêu tiếp theo là nhà bác trưởng họ. Bác vốn là người nghiêm túc, nên chúng tôi quyết định dùng gói cao cấp. Trong lúc Quân đang đọc số chúc Tết với giọng điệu truyền cảm như diễn viên lồng tiếng, tôi bỗng nhận ra có điều gì...

(Xem tiếp trang 29)

# Không có kịch bản

Truyện ngắn của NGUYỄN ĐỨC TÀI



Minh họa: Ngọc Khánh

“Mỗi chúng ta chẳng là gì hết. Cái thành phố ta ở chỉ là một chấm nhỏ xíu trên quả địa cầu, ta chỉ là một con người bé nhỏ trong thành phố, mà quả địa cầu này cũng chỉ là một chấm nhỏ trong vũ trụ vô tận ... Chúng ta gắng sức mà làm gì” (Lưu Quang Vũ - Mùa hạ cuối cùng)

Trong những đêm dài, khi ngắm nhìn bầu trời mênh mang bất tận đang rạng rỡ những vì sao lấp lánh cùng bà nội tôi chợt thấy một cảm giác rất lạ khó lòng định tên đang dâng lên. Một cảm giác ngưỡng mộ trước cái bao la của không gian lại vừa hơi tủi khi thấy mình thật bé nhỏ biết bao. Khi đối sánh mình với tự nhiên ta chỉ như những hạt cát vô danh, những bóng mờ ảo đi qua đại lộ thời không, khó lòng lưu lại một chút gì của mình trên con đường ấy. Con người từ khi sinh ra vốn đã bị toả chiết trong nhiều cái hữu hạn. Con người so với các loài vật khác từ khi sinh ra đã yếu hơn về mặt thể chất. Trong lúc hươu nai, báo, hổ... đều tự đi được và tự sinh tồn một thời gian rất nhanh sau khi ra đời thì con người lại không thể làm được điều ấy. Con người vẫn cần được chăm sóc, ấp iu và bảo vệ từng chút một, chỉ một cơn gió độc, một cái trượt chân sơ sẩy cũng đủ trở thành mối nguy hiểm lớn với ta. Kể cả khi đã trưởng thành, sức mạnh của ta vẫn khó lòng địch lại các loài trong một cuộc đấu tay đôi bởi ta không có những nanh vuốt sắc bén, không có răng nanh sắc nhọn, không có lớp lông dày bảo vệ.

So với thiên nhiên, loài người lại càng có vẻ bất lực hơn. Khi đối diện với những thảm họa ập tới đột ngột mang sức công phá lớn: sóng thần, động đất...có bao nhiêu hy vọng ta sẽ may mắn toàn vẹn? Khi người ta vẫn thấy đầy rẫy những thành phố sầm uất, những dân tộc mạnh mẽ, những văn minh từng hưng thịnh... đều đã ngã xuống trước thảm họa tự nhiên và trở thành những di tích hoang tàn hay mất tích không còn tìm được dấu vết nào. Và ta, lại càng hữu hạn hơn khi mang một kiếp sống ngắn ngủi. Trước sự chảy trôi của thời gian, nào ai có thể níu lấy vạt áo của thời gian để xin cho mình được thêm phút giây thoát qua nhìn ngắm cuộc đời này, nào ai có thể xin trao trả cho những người thân yêu quanh ta được chút nào thời tươi trẻ lại càng chẳng thể xin một vé về tuổi ấu thơ non nớt ngày ấy. Ta chỉ đành nhìn dòng chảy vô hình mà quyền năng ấy khắc lên ta những dấu vết già cỗi, mang đi những điều thân thuộc quý giá dấu lòng chẳng nở. Con người hữu hạn đứng trước thời gian vô hạn thật yếu đuối biết bao. Bên cạnh những sự hữu hạn định sẵn từ khi khởi sinh, con người trong cuộc đời mình còn đó bao cương toả do chính xã hội loài người tạo ra. Đó là những hủ tục, định kiến vọng dộng từ một lớp trầm tích tư duy đã mòn cũ, đó là đó là những giằng xé không ngừng trong công cuộc làm người giữa cái thiện - cái ác trong mình, giữa cái vị kỷ và vị tha, đó là những sân si, ganh tị, là những phân biệt giữa đồng loại: sắc tộc, giới tính. Những lần ranh khiến người ta càng khó sống trọn vẹn trong một kiếp người vốn chóng vánh, để lại bao nỗi đau đớn cho con người.

Thế nhưng, tôi tin rằng những sự hữu hạn ấy chẳng thể ngăn trở thứ tiềm lực vô hạn trong con người. Không thể vô hình hoá sự hiện diện của ta, cuộc đời ta



Minh họa: Ngọc Khánh

# Sự hữu hạn

Tản văn của  
**NGÔ THỊ THANH TÂN**

và giá trị của ta. Chính bởi ý thức sâu sắc về sự hữu hạn của mình, chính vì biết mình nhỏ bé và ngắn ngủi đến thế mà cuộc đời con người mới trở nên ý nghĩa. Bởi ta biết khoảnh khắc đang cháy trôi này là duy nhất, bởi cuộc đời ta đang sống đây là độc nhất, những trải nghiệm ta có, những con người ta gặp dấu buồn vui, đau khổ hay hạnh phúc đều quý giá và đáng trân trọng vô cùng. Vì thế mà con người mới sống tận độ, sống bằng thân thể, trí óc và cả tâm hồn để cảm nhận cuộc sống đa sắc này. Càng ngắn ngủi, người ta mới nỗ lực không ngừng để phá vỡ những lần ranh ấy, nối dài con đường phía trước cho nhân loại. Ta không có những sức mạnh thể chất vượt trội như các loài khác nhưng thứ tạo hoá ban cho ta là trí tuệ vượt trội, sự sáng tạo khôn cùng, sự quyết tâm và dũng cảm mà không một loài nào có thể bắt chước. Nhờ những phẩm chất ấy, bước chân của nhân loại từ thuở còn là những “homo sapiens” (loài tinh khôn) trên những mảnh đất nguyên sơ đã tới được những bước nhảy vọt vào vào khoảng không vũ trụ, vươn tới những tinh cầu xa lạ xua tan bóng tối trước mặt để mở ra văn minh nhân loại tinh tiến và mênh mang cho tương lai. Ngọn lửa của Prometheus truyền lại từ thế hệ này tới thế hệ khác, ngọn lửa của niềm tin ấy đã thấp sáng vượt lên giới hạn thời gian, trao cho con người những sức mạnh để tiếp tục bước đi. Dẫu ta có lẽ chẳng thể biết mặt của bậc tiền nhân những con người và nền văn minh trước đó hay chỉ biết chút ít hoặc có niềm tin về

sự tồn tại của nó như văn minh Maya, Atlantis... ta vẫn cảm nhận được ý chí truyền lại của nhân loại. Ngọn lửa ấy lan toả trong mỗi người và khi họ gặp nhau chúng hợp lại bùng cháy mãnh liệt giúp con người vượt qua nhiều thử thách. Những thảm họa thiên nhiên, những bệnh dịch trong suốt nhiều năm cũng chưa thể vật ngã con người, mỗi người dẫu nhỏ bé nhưng lại tận lực góp sức riêng vào mục tiêu chung để đui dắt nhau vượt qua những khó khăn, nan đề. Và những cương toả của xã hội ngày nay cũng không ngừng được gỡ bỏ bởi những con người mang tinh thần mới và một lối suy nghĩ cởi mở hơn trao cho con người sự tự do khi được sống trọn vẹn với tất cả niềm yêu ghét của bản thân, được nhận sự đối đãi công bình và được nắm lấy quyền kiểm soát những lựa chọn của mình.

Tôi nghĩ rằng ta hoàn toàn có thể tin vào những cuộc vượt thoát sự hữu hạn của con người khi nhìn vào lịch sử phi thường được dệt nên từ những con người bình thường mà không tầm thường. Bởi họ chưa bao giờ bằng lòng, mặc định sự hữu hạn ấy là mãi mãi mà luôn dấn thân để thử sức và tìm được câu trả lời cho ý nghĩa tồn tại của mình. Và ngay cả những con người vô danh trong đời thường ai ai cũng đang thầm lặng cống hiến từng ngày để hoàn thành sứ mệnh của đời mình và góp sức cho đời người, cho đời tất cả tươi đẹp hơn. Mỗi người dẫu nhỏ bé nhưng những bước chân của ta khi ghép lại, in hằn trên mặt đất chẳng chịt những dấu ấn của sự nỗ lực và cố gắng không ngừng của bao lớp người lại chẳng hề nhỏ bé■



**HOÀNG THỊ HỒNG NGỌC**

## Mùi khói bếp chiều

Chiều nghiêng xuống bậu thêm im vắng  
Khói bếp nhà ai thơm khét ngọn rơm già  
Tôi lớn lên trong mùi thơm ấy  
Mùi của quê hương, mùi của mẹ, của bà...

Bếp không chỉ nấu cơm  
Bếp giữ lại những mùa gió lạnh  
Tay bà run theo từng vạt áo hong  
Khói cay nồng mà ấm cả trong tim

Có những chiều, tôi vụng nấu bữa cơm,  
Mẹ cười, khói bám đầy tóc mẹ  
Mùi khói ấy theo tôi tới phố thị  
Giữa ngồn ngang, vẫn nhớ lối về...

Giờ thành phố chỉ toàn khói xe  
Không khói bếp, không ai đợi tôi dưới mái  
Nhưng mỗi lần trời trở gió  
Tôi biết mình vẫn là đứa trẻ của chiều quê



Minh họa: Đ.T



LÊ THỊ XUÂN

# Thương đôi vai gầy của mẹ

làm sao bán được nhiều hàng trong một buổi chợ phiên. Những tính toán chi li ấy cứ hiện hữu thường trực trong lòng mẹ. Vì thế, đôi vai trở thành nơi hứng chịu những nỗi lo âu, những đếm đong của mẹ ngày ngày. Rồi gió mưa vô tình quăng quật làm chiếc nón chòng chành, chiếc áo tôi rách nát và chiếc đòn gánh chẳng thể nằm yên mà day day trên da thịt làm cho các tế bào chín đỏ, phồng rộp, thấm mưa đau rát, lâu dần thành lớp biểu bì chai sạn, xám xịt y như lớp vỏ cây cổ thụ xù xì, xơ cứng vậy. Còn xương bả vai thì dần trở nên cong vồng, hao mòn nên dáng hình mẹ ngày một xấu đi. Tôi dõi nhìn chân mẹ hồi hải bước đi, nhìn dáng mẹ gồng lên cõng gánh xa dần mà mắt nhoè nhoẹt nước, sống mũi cay cay, tim như thắt lại. Tôi thương mẹ, thương đôi vai gầy của mẹ xiết bao.

Kí ức sâu đậm nhất trong tôi là về mùa giáp hạt này với những gánh hàng oằn trên vai mẹ. Tháng ba về, khoai lúa trong bồ đã cạn mà cây ngoài đồng chưa kịp trở bông. Hôm nào mẹ cũng lẹ mọ dậy sớm, sửa soạn mọi thứ cho con đến trường rồi tất tưởi lên đường mua bán mưu sinh. Mẹ gánh rau, gánh muối lên ngàn cách xa nhà đến gần ba mươi cây số. Đó là vùng cậu mợ tôi cùng những người trẻ miền xuôi di dân lên làm kinh tế mới. Tinh mơ, dưới ánh trăng soi hay ngọn đèn pin lấp loá, mẹ tôi cùng với các cô, các chị trong làng nối đuôi nhau gánh những sản vật của vùng ven biển như nghêu, sò, mắm muối lên vùng núi để bán hay đổi lấy ngô, khoai và củ sắn mang về. Con đường đất lồi lõm sỏi đá quanh co uốn lượn, lúc ngược dốc thì phải gồng mình lê những bước chân nặng trĩu đến bờ hơi tai, còn khi xuôi dốc phải ghì đôi chân và quang gánh làm sao cho đừng trượt ngã. Thế mà mỗi ngày hai lượt đi về mẹ tôi đều gánh nhiều đến nỗi chiếc đòn gánh trên vai oằn cong thành chiếc vòng cung theo trĩu nặng hai đầu. Đã bao lần cậu tôi đứng trên triền dốc, dõi nhìn theo bóng chị tất tưởi bước về xuôi trong nắng chiều hoang hoải hay trong làn mưa phùn thấm lạnh thâm u mà nước mắt tuôn rơi ướt đầm vai áo. Cậu vừa xót xa, vừa lo sợ cho sức chịu đựng của người chị mong manh phải oằn lưng trước cuộc đời đông đảo. Thế nhưng trong lòng mẹ tôi khi ấy thì chỉ có ánh mắt con thơ đợi chờ, trông

ngóng, chỉ có những chiếc nôi nằm chờ chõng trên sàn chờ sẵn, chờ khoai. Bao nỗi gian truân, khó nhọc bấy giờ hòa tan theo gió, chỉ có ước mơ và hy vọng thật nhiều.

Nhưng gánh nặng ấy vẫn chẳng là gì so với trọng trách làm dâu, làm vợ, làm mẹ trong gia đình, dòng tộc với bao việc nhỏ to. Bố tôi là con trai duy nhất của ông bà nội, từ nhỏ được cưng chiều hết mực nên chẳng mấy siêng năng, lo lắng, đức tính lại nóng nảy, ầm ương nên mọi việc trong nhà dường như mẹ một mình đứng ra lo liệu. Mẹ cứ như cỗ máy vận hành không biết mệt với trăm công ngàn việc từ bếp núc, nội trợ chăm chồng chăm con đến lam lũ trên đồng sâu ruộng cạn, từ nhằn nhịn chiều chồng đến dạy dỗ con thơ để cửa nhà êm ấm. Rồi Tết nhất, giỗ chạp, đối đãi nội ngoại hai bên mẹ phải tính trước tính sau sao cho mọi việc được chu toàn, tình cảm anh em, họ hàng lối xóm luôn hoà thuận. Mỗi khi gia đình có công việc trọng đại hay lễ Tết, tôi thường thấy mẹ hằng đêm thao thức, hết nếp dọn cửa nhà rồi chếp chếp, ghi ghi. Mẹ tính làm sao cho mọi thứ cần mua gói gọn trong túi tiền eo hẹp, hoặc là túng thiếu thì xoay xở ở đâu, vay mượn chỗ nào cho đủ, cho êm. Cuộc sống khó khăn, nhà mình cơm ăn còn chưa đủ thì người ta đâu ai khăm khà gì nên mẹ cứ vào ra thấp thỏm, cứ nén tiếng thở dài nặng trĩu vào trong. Rồi khi công việc xong xuôi thì đôi vai mẹ lại oằn thêm vì phải gánh nợ nần. Tôi thấu rõ nỗi nhọc nhằn của mẹ, thấu nỗi lo âu mẹ canh cánh trong lòng.

Đi qua thời gian, mẹ tôi bây giờ đã chạm ngõ hoàng hôn với mái đầu bạc trắng, với làn da chỉ chút đồi mồi in dấu nắng mưa và đôi vai gầy rạc. Mẹ đã dành trọn cuộc đời cõng cõng gánh sáu chị em tôi từ lúc hoài thai cho đến ngày khôn lớn. Thế mà giờ đây, khi chúng tôi đã của nhà yên ấm mẹ vẫn không thôi lo lắng, dõi nhìn từng bước con đi. Lòng mẹ, sự quan tâm của mẹ dành cho cháu, cho con như nước biển ngoài kia chẳng bao giờ vơi cạn. Mỗi khi có dịp quây quần, anh em tôi lại được nghe mẹ kể chuyện xưa, chuyện những tháng năm luôn trĩu nặng vai người mà nước mắt rưng rưng■

Ngày còn nhỏ, tôi thường kì lưng giúp mẹ mỗi lần mẹ tắm. Bàn tay non nớt thỉnh thoảng nhói đau vì vô tình chạm phải những vết chai sần, vết xước trên vai mẹ. Đó là đôi vai gầy lộ rõ hốc xương, làn da sạm đi và nổi lên một lớp tế bào cứng cứng, gai gai. Ấy là lớp “bã chè” theo tiếng gọi của quê tôi.

Mẹ tôi là người con gái miền quê chân chất, thật thà. Mẹ lớn lên trong cảnh nghèo nàn, túng bấn, đất nước lại có chiến tranh nên không được học hành tới nơi tới chốn, cuộc đời phải gắn bó với đồng quê, thôn dã, chỉ biết mưu sinh bằng bàn tay lao động, bằng đôi vai đề nặng suốt bốn mùa.

Ngày ngày, từ buổi sáng tinh mơ, đàn gà vừa tào tác gọi bình minh thì đôi quang gánh của mẹ tôi đã đợi chờ trước ngõ. Từng gánh muối, gánh rau mong được đến chợ phiên, từng gánh phân, gánh nước mong được ra đồng và bao nhiêu thứ nữa. Còn những buổi trưa và chiều ngày mùa thì mẹ gánh lúa khoai, rơm rạ về nhà. Con đường đất gồ ghề, trơn trượt nếu có cảm xúc thì có lẽ suốt quanh năm sẽ giật mình, kinh động bởi đôi bàn chân những người mẹ quê tôi nối đuôi nhau gõ nhịp dập dồn. Thanh âm ấy nghe nặng nề, chát chúa làm mặt đất rung lên nhưng không làm cho người ta khó chịu mà trái lại, nó như hơi thở, nhịp phách yêu thương của cuộc sống này.

Mẹ tôi chất đầy đồ lên quang gánh như nỗi lo chất trong lòng mẹ sớm hôm, làm sao cho kịp vụ kịp mùa, làm sao cho cây trồng đủ phân, đủ nước để phát triển tốt nhất mà đơm hoa kết trái, làm sao cho thu hoạch thật nhanh kéo chẳng may mưa bão,



MUÔNG HOÀNG YẾN

# Mùa xuân trên đôi tay

Mùa xuân ở xứ núi có lẽ khác với vùng đồng bằng bởi tiết trời xuân ấm áp nhưng vẫn mang theo hơi lạnh của núi rừng. Có phải vì thế mà đào mận nở muộn hơn và thắm lâu hơn? Có phải vì thế tôi thấy mùa xuân cũng dài hơn và xuân hơn chăng? Mùa xuân nơi Ngàn Sơn quê tôi còn đẹp hơn nữa bởi có những người qua bao năm tháng vẫn đi thêu mùa xuân trên những bộ trang phục của dân tộc mình.

Nhìn đôi tay không còn mượt mà và mềm mại như thời còn con gái nhưng từng đường kim mũi chỉ của cô lại trẻ như tuổi xuân thì vậy: chần chu, gọn gàng và thẳng tắp như kẻ chỉ. Tôi càng thêm yêu mến bộ trang phục dân tộc Dao Tiền mà cô đang mặc trên người và đang thêu trên tay. Cô là Bàn Thị Vàng, sinh sống tại thôn Vi Ba, xã Bằng Vân, tỉnh Thái Nguyên.

“Để làm được bộ váy như này thì cũng mất thời gian khoảng một năm đấy!”. Lời nói mộc mạc nhưng tôi hiểu đó là cả niềm vui và tự hào khi tự tay mình thêu từng họa tiết trên trang phục. Cô bảo: một bộ váy có nhiều thứ lắm: Váy, áo, khăn, xà cạp, thắt lưng, yếm đằng trước, bộ xà tích và cả vòng cổ nữa. Mỗi một thứ như vậy đều phải nhờ đôi tay làm hết, mỗi thứ sẽ có những họa văn khác nhau. Trong đó chiếc váy là khâu cầu kỳ hơn cả vì phải tự in họa văn lên vải trắng, sau đó mới nhuộm chàm và dùng sáp ong để chấm những họa tiết, cuối cùng mới là công đoạn thêu.

Nghe cô kể tôi lại càng háo hức muốn biết hơn về công việc ý nghĩa này. Cô kể về kỷ ức của những năm tháng tuổi thơ: Cô bắt đầu thêu từ khi mới tám tuổi. Ngày đó, quần áo không có nhiều như bây giờ, muốn có đồ mặc thì phải tự dệt vải và tự cắt, khâu mới có, nên là con gái ai cũng phải biết thêu. Cô vừa kể đôi mắt như ngân lệ khi nhắc đến kỷ niệm thời ấu thơ: Ngày cô mới tập thêu, không biết làm, cầm cây kim còn vụng về, có lúc bị đâm chảy cả máu tay. Cô thêu hỏng rất nhiều, bị ông bà mắng, vừa khóc vừa thêu... Nhiều lần như vậy, cuối cùng cũng thêu

được một cái áo đầu tiên. Mặc cái áo tự tay mình thêu, cô cảm thấy vui và thích lắm.

Ngồi nghe câu chuyện mà lòng tôi cứ nôn nao về những nét hoa văn giản dị mà chứa đựng bao tâm tư của người tạo nên. Tôi cũng thắc mắc một bộ trang phục thêu mất nhiều thời gian như vậy không biết cô dành thời gian làm vào lúc nào. Cô vui vẻ cho biết: Ở bản này, chủ yếu là người Dao Tiền sinh sống, nên ai cũng biết khâu. Lúc nông nhàn, mọi người lại quây quần cùng nhau vừa trò chuyện vừa khâu hay những lúc đi chăn trâu cũng tranh thủ đem theo để làm. Cứ vậy không biết mỗi cháu ạ.

Thì ra không chỉ riêng cô mà còn rất nhiều người phụ nữ ở đây họ đang cùng nhau dệt nên mùa xuân của đất trời, của lòng người như thế. Tôi cũng tò mò không biết các cô, các chị khâu trang phục vậy ngoài mặc ra còn để làm gì nữa không? Như hiểu được điều đó, cô chia sẻ trong nét cười rất duyên. Các cô ở đây khâu chủ yếu để mặc, con cháu đi làm xa không có thời gian làm thì khâu cho các con, các cháu. Nếu có người mua thì sẽ bán để có thêm tiền mua phụ kiện. Như một thói quen và cũng như là niềm vui mỗi ngày cháu ạ.

Cô chỉ cho tôi những loại chỉ dùng làm họa tiết của trang phục, tôi say sưa nghe cô nói: bây giờ thêu một bộ trang phục cũng dễ hơn xưa. Cái gì cũng có sẵn như vải, kim, các loại chỉ màu, hạt vòng... còn ngày xưa phải tự làm hết. Nhưng khó nhất vẫn là hàng khuy áo không sẵn có vì nó được làm bằng bạc nguyên chất và phải làm thủ công. Để làm được hàng khuy áo mất nhiều bạc, chạm khắc rất công phu và tinh tế nên cô cũng như mọi người trong bản phải đi đặt trước với thợ.

Điều mong muốn và cũng là niềm trăn trở của cô là: truyền lại nghề cho con cháu để các con luôn nhớ đến văn hóa của dân tộc mình. Các con cháu cô ai cũng biết làm nhưng vì công việc bận rộn nên chỉ thi thoảng mới làm nên chưa được đẹp. Cô bảo là người phụ nữ Dao Tiền, ai cũng phải biết khâu trang phục, vì nếu không biết khâu là sẽ bị mọi người

cười. Và nhất là ngày xưa, thời cô còn con gái, nếu ai không biết khâu thì rất khó lấy chồng. Nghe cô kể, tôi cảm thấy đó là một quan niệm rất thú vị. Có lẽ ngày xưa tiêu chuẩn chọn vợ của ông, cha ta cũng khắt khe chẳng kém bất cứ dân tộc nào. Nhìn bộ váy của người con gái mặc, phần nào cũng đánh giá được sự khéo léo và tinh tế của cô gái đó. Tôi trêu cô: chắc ngày xưa chú thấy cô khâu đẹp vậy mới ưng lấy làm vợ nhỉ? Cô cười tươi sau làn khói bếp với đôi má ửng hồng.

Mùa Xuân ở Ngàn Sơn quê tôi không chỉ hoà vào đất trời tươi mới là hoa đào thắm tươi, hoa mận tinh khôi duyên dáng nơi đầu thôn, cuối bản, trên các vạt đồi, mà mùa xuân còn đẹp bởi những bộ trang phục nhiều sắc màu của những cô gái dân tộc: Dao Đỏ, Dao Tiền, Mông, Tày, Nùng... Nhất là vào dịp lễ hội Lồng tồng Bằng Vân- một lễ hội lớn và đặc sắc của xã được tổ chức vào ngày Rằm tháng Giêng hằng năm. Theo cô, lễ hội không chỉ là dịp người dân thể hiện lòng thành biết ơn trời đất, tổ tiên mà còn là dịp để người ta khoe nhau váy mới. Nhất là cuộc thi trang phục dân tộc, thu hút rất nhiều người xem. Đến ngày lễ Tết, ai cũng mặc bộ trang phục dân tộc mình như để khoe với mọi người về niềm tự hào nét đẹp trang phục truyền thống. Vì thế các cháu học Tiểu học và cả mầm non nữa, ai cũng có bộ trang phục của riêng mình và các cháu cũng rất thích mặc trong các dịp Tết, lễ.

Tôi càng thêm yêu thích những bộ trang phục dân tộc khi được cô khoác lên người thử bộ váy mới vừa hoàn thành. Mặc lên người, tôi càng trân trọng hơn những tâm tư được gửi gắm trên từng đường kim mũi chỉ. Chia tay cô trong tiết trời xuân lất phất mưa bay, núi rừng như được uống những giọt xuân đầu năm nên nhìn đâu cũng thấy những mầm non nhú lên mơn mởn. Và đâu đó, tôi vẫn thấy thấp thoáng những bộ trang phục Dao Tiền của các bà, các mẹ khi ở nhà hay lên nương... ■

Minh họa: Đ.T



MÂY A

**B**ước vào tuổi mộng mơ, các cô thiếu nữ thường mơ đến một căn bếp đẹp, có cửa sổ mở ra mảnh vườn. Khoảng không gian ấy có thể là những luống rau xanh mơn mớn, cũng có thể là một vài khóm hoa đang lặng lẽ tỏa hương.

"Đàn ông xây nhà đàn bà xây tổ ấm", dù thời xưa hay thời nay, vai trò của người phụ nữ trong căn bếp luôn thực sự được đề cao. Chính nhờ sự vun vén, chịu thương, chịu khó, họ tạo dựng những khoảnh khắc ấm áp yêu thương, đầy ấp tình cảm gia đình.

Anh đi anh nhớ quê nhà/ Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương... Trong tâm tưởng người xa quê không chỉ mang nỗi nhớ về những món ăn quen thuộc gợi nên hình bóng quê nhà mà còn nhớ thương da diết sự tần tảo, tình yêu thương của mẹ chất chiu trong mỗi món ăn, mỗi bữa ăn đạm bạc mỗi ngày.

Trong cuộc đời mỗi người, cảm giác bình yên nhất là khi được trở về nhà, quây quần bên mâm cơm gia đình, vừa ăn, vừa vui vẻ trò chuyện, kể cho nhau nghe về những việc diễn ra trong một ngày. Người phụ nữ bày tỏ thông điệp yêu thương với những người thân yêu bằng những món ăn họ chu đáo chăm lo. Hầu như suốt cuộc đời người phụ nữ là sự hy sinh thầm lặng, từ miếng ăn trở đi. Mỗi bữa ăn, họ luôn ưu tiên làm món mà những đứa con thích ăn nhất, món mà người chồng thích nhất. Mất bao thời gian chuẩn bị, họ vui lòng ăn phần còn thừa lại, dù không mấy hợp khẩu vị. Những đứa con trong gia đình đều háo hức nói về "món tử" mẹ làm ăn không biết chán nhưng lại chịu không thể biết chắc mẹ thích nhất món ăn nào.

Với tấm lòng ấm áp cùng sự quan tâm chu đáo, sâu sắc, người phụ nữ khiến căn bếp trở thành trái tim của ngôi nhà, nơi những kỷ niệm được tạo ra và được nếm nếm bởi rất nhiều tình yêu thương tha thiết. Người phụ nữ nấu ăn không chỉ để hoàn thiện mâm cơm mà còn để chờ các thành viên trong gia đình trở về sum vầy. Đặc biệt vào những dịp lễ Tết, căn bếp là cả một thế giới nhộn nhịp, sôi động. Rôm rả những câu chuyện của người thân đi xa trở về, giòn giòn gạo thịt, bánh trái, hoa quả, mọi người cùng nhau xúm tay chuẩn bị công phu để trước là



# Và, một căn bếp nhỏ

tưởng nhớ ông bà tổ tiên, sau là con cháu cùng nhau thưởng thức.

Cả một đời gắn bó, căn bếp là nơi người phụ nữ được sống với chính mình, không gian bếp là "giang sơn" của "nữ tướng của gia đình", cũng là nơi giáo dục công, dung, ngôn, hạnh được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ bà truyền cho mẹ, mẹ truyền lại cho con gái... cứ thế tiếp nối trong mỗi nếp nhà. Như vậy, ngay từ khi còn rất nhỏ, các bé gái thường thích chơi trò nấu nướng, tự ý thức được vai trò "người xây tổ ấm", để từ đó, mỗi cô bé khi lớn lên lại trở thành một người "nội tướng", cùng người bạn đời tạo dựng tổ ấm hạnh phúc của riêng mình. Mỗi căn bếp thuộc về một người phụ nữ, giữ lửa căn bếp cũng là giữ lửa gia đình.

Cách đây chừng đôi ba chục năm, chưa phải thời xa xưa lắm, nhiều bà mẹ chồng vẫn giữ thói quen đem việc bếp núc để thử thách, đánh giá sự đảm đang, hay lam hay làm, khéo vun khéo vén của cô gái, lấy cái bếp là tiêu chuẩn hàng đầu để làm thước đo sự khéo sự đảm của cô con dâu tương lai.

Thời gian trôi qua, nhiều cô dâu ngày ấy giờ cũng đã là mẹ chồng. Đời sống xã hội thay đổi đã xóa đi nhiều thứ thuộc về ngày cũ. Sự giỏi vun khéo vén của người con gái hôm nay cũng khác sự tần tảo của những người mẹ năm xưa. Ngày nay ít cô gái còn phải tự tay giết gà, mổ cá. Xã hội hàng hóa hiện đại đã thay đổi hoàn toàn nếp sinh hoạt tự cung tự cấp của ngày xưa. Hàng hóa vô cùng phong phú, dịch vụ phát triển, đặc biệt là sự có mặt của đồ gia dụng thông minh đã đỡ dần đáng kể việc bếp

núc bận bịu mỗi ngày. Người phụ nữ có nhiều thời gian hơn cho sự nghiệp và cho chính bản thân mình mà vẫn đảm bảo cơm ngon canh ngọt cùng những món ăn "chuẩn cơm mẹ nấu". Căn bếp của ngày hôm nay vẫn là không gian bình yên nhất của người phụ nữ nhưng không còn mang duy nhất chức năng chế biến món ăn, đây còn là không gian nghỉ ngơi, thư giãn của cả gia đình, là không gian sáng tạo, tôn vinh khả năng của các bà nội trợ. Thậm chí, với căn bếp của mình, không ít các bà, các chị đã biến sự khéo léo, niềm đam mê bất tận đối với đồ ăn thành hàng hóa, thu nhập cao nhờ bán đồ ăn online. Họ cũng truyền cảm hứng về chế biến món ngon, cách sử dụng thực phẩm tốt cho sức khỏe, kéo nhiều người quay trở lại với căn bếp vốn bỏ lạnh từ lâu.

"Xem bếp biết nết đàn bà", câu đúc kết từ xa xưa đến nay vẫn còn khá hợp ngữ cảnh. Tuy nhiên, đi cùng với sự phát triển của kinh tế xã hội, bếp không còn là nơi để những thứ linh kinh, linh tinh mà thay vào đó là các thiết bị nhà bếp hiện đại. Người phụ nữ chăm chút cho căn bếp của mình đẹp từ mỹ thuật thiết kế lẫn ứng dụng tạo không gian thân thiện gắn kết các thành viên trong gia đình. Công việc nội trợ không chỉ bao gồm sự tinh tế trong việc bếp núc mà nó còn thể hiện cả sự cẩn chu trong thiết kế và trình bày không gian sáng tạo đầy cảm hứng của người phụ nữ. Căn bếp ở thời đại công nghệ số vẫn mang đậm dấu ấn cá nhân của người phụ nữ trong gia đình.

Chăm chút từng bữa ăn cho gia đình, người phụ nữ hẳn nhiên tràn ngập hạnh phúc khi nhìn người thân thưởng thức những món do chính tay mình chuẩn bị nguyên liệu, chính tay mình nấu đúng khẩu vị của từng người. Nhưng, phút giây hạnh phúc nhất trong cuộc đời họ, là vào một dịp đặc biệt nào đó, ngồi trong căn bếp của chính mình, bên cạnh một lọ hoa xinh và những chén bát được bày biện đẹp mắt. Người đàn ông của cuộc đời chị đang tất bật tay thìa tay muống, thả gia vị vào nồi rồi múc lên một muống canh nhỏ, đưa tận môi vợ nhờ nếm xem đã vừa ăn chưa.

Đối với người phụ nữ, muống canh đó ngọt ngào hơn tất cả những mỹ vị nhân gian, không một món ăn nào trên đời có thể sánh được ■

# Không có...

(Tiếp theo trang 24)

...đó không ổn với Mã. Nó đang nhìn chăm chăm vào đĩa bánh chưng rán giòn rụm và đĩa giò lụa bày trên bàn. Mã! Kiểm chế! Tôi nháy mắt ra hiệu đến suýt sụp mí. Nhưng Mã vốn là một tâm hồn ăn uống bất diệt, đã hoàn toàn quên sạch cái gọi là khí chất quý tộc. Vừa khi Quân dứt lời chúc cuối cùng, Mã không đợi gia chủ mời lần thứ hai, nó đã cầm ngay đôi đũa:

- Bác ơi, bánh chưng nhà mình rán màu vàng đẹp đúng màu... may mắn của cháu luôn!

Thế là, thay vì giữ vẻ mặt lạnh lùng của một tuấn mã, Mã ngồi xuống chén tí ti. Nó ăn như chưa bao giờ được ăn, vừa ăn vừa khen lấy khen để khiến bác trưởng họ thích thú đến mức cứ gắp thêm liên tục. Thằng bé này ăn tốt thật, năm Ngọ phải ăn khỏe thế này mới có sức mà “phi” chứ.

Bác cười hả hê. Kịch bản "Thần mã oai phong" chính thức tan thành mây khói. Mã ăn nhiều đến mức cái bụng của nó bắt đầu căng tròn, khiến mấy cái cúc áo dài gấm cứ chực chờ... bắn ra ngoài.

Đến nhà thứ ba, thăm họa thực sự ập đến. Đó là nhà ông Hùng "Nghiêm nghị", người nuôi một đàn chó cảnh nhưng tiếng sủa thì hầm hố như chó nghiệp vụ. Vừa thấy Mã mặc bộ đồ đồ

rực bước vào, đàn chó bỗng nhiên phấn khích lạ thường. Chúng không sủa, mà chúng lao ra đòi đấu cùng linh vật. Mã vốn sợ chó từ nhỏ đã quên sạch quy tắc bước chân phải. Nó nhảy căng lên, chạy vòng quanh sân, mồm hô hoán: Bình ơi cứu tớ! Ngựa bị chó đuổi rồi!

Cảnh tượng một tuấn mã áo dài đỏ bị ba con chó Phốc đuổi chạy quanh cây mai vàng trở thành màn hài kịch sống động nhất khu phố sáng mừng Một. Quân Văn Vở lúc này cũng chỉ biết đứng nhìn trời xanh mà than thở: Kịch bản của tao... Startup của tao!

Đến giữa trưa, ba đứa ngồi bệt bên lề đường, mệt phờ râu trê. Bộ áo dài của Mã đã lấm lem bụi cát, mặt mũi đứa nào đứa nấy bơ phờ. Mã nói trong mệt mỏi. Tổng kết xem, chúng ta thu hoạch được bao nhiêu?

Tôi mở balo, đếm sơ qua. Tiền lì xì cũng kha khá,nhưng so với những nỗ lực diễn xuất và những cú ngã ê chề, tôi bỗng cảm thấy có gì đó hơi sai sai. "Này, còn một nhà cuối cùng". Tôi chỉ vào ngôi nhà nhỏ ở cuối con hẻm. "Nhà bà cụ Tứ. Nhưng nhà bà nghèo lắm, chắc không có lì xì “khủng” đâu. Có nên vào không?". Quân Văn Vở im lặng một lát rồi bảo: Thôi, đi xông đất cả sáng rồi, vào chào bà một câu. Bà sống một mình, chắc cũng vắng vẻ!

Chúng tôi bước vào nhà bà Tứ. Chẳng còn kịch bản, chẳng còn gởi dịch

vụ nào nữa. Mã không còn diễn vai ngựa chiến, nó lảng xảng chạy vào bếp thấy bà đang loay hoay với cái ấm nước thì đỡ lấy ngay: Bà ơi để cháu, cháu tay chân nhanh nhẹn như ngựa chạy đây này!

Quân không đọc số lực bát dài dòng, nó ngồi xuống cạnh bà, nắm lấy bàn tay gầy gò của bà và kể những câu chuyện vui ở trường, ở lớp khiến bà cười móm mém, đôi mắt neho lại vì hạnh phúc. Còn tôi, tôi lặng lẽ giúp bà lau lại cái bàn thờ đã cũ và sắp xếp lại mấy giỏ quà mà người ta biếu bà trước Tết.

Bà cụ Tứ cảm động lắm. Bà rút từ trong túi áo khoác đã sờn màu ra ba phong bao lì xì được dán lại bằng băng dính cẩn thận:

- Bà chẳng có gì nhiều, chỉ có chút thành tâm, chúc các cháu năm mới học giỏi, đi đâu cũng được người ta thương như thương bà vậy!

Cầm phong bao lì xì mỏng dính trên tay, nhưng tôi cảm thấy nó nặng hơn tất cả những xấp lì xì hào nhoáng chúng tôi nhận được từ sáng. Mã không còn nhìn vào đĩa bánh mứt, nó ngồi im nghe bà kể chuyện ngày xưa. Quân không còn dùng những từ hoa mỹ, nó nói chuyện chân thành như một người cháu ruột.

Buổi chiều mừng Một, ba đứa lại ngồi đúng quán trà chanh cũ. Nhưng lần này, không có bản kế hoạch nào trên bàn cả:

- Các ông ạ! Mã lên tiếng, giọng trầm hẳn xuống. Tổ thấy cái Startup của mình hơi bị phèn. Mình cứ mãi tính toán này nọ rồi diễn kịch như những thằng hề!

Quân gật đầu: - Ủ, tao nhận ra lúc bà Tứ cười, tao thấy vui hơn cả lúc nhận tiền của cô Năm. Hóa ra mã đáo thành công không phải là phi nước đại để kiếm tiền, mà là phi đến nơi cần mình nhất!

Tôi đẩy gọng kính, lần này là để lau một chút bụi bám trên đó:

- Thôi thì dự án Startup Xông Đất 4.0 chính thức đóng cửa. Nhưng Hợp tác xã Chúc Tết Chân Thành sẽ hoạt động mãi mãi!

Năm Bính Ngọ này, chúng tôi không giàu lên nhờ tiền lì xì như dự kiến. Nhưng chúng tôi đã có một cái Tết rực rỡ nhất trong đời học sinh. Mã vẫn là con ngựa hay chạy nhảy, Quân vẫn văn võ, và tôi vẫn hay tính toán. Thế nhưng, chúng tôi đã học được một công thức mà không máy tính nào giải được: Niềm vui + Chân thành = Cái Tết trọn vẹn.

Tiếng pháo hoa vang lên trong tâm tưởng, và dưới ánh hoàng hôn của ngày đầu năm, ba chú "ngựa con" dắt tay nhau đi về phía những con phố ngập tràn sắc xuân, lòng nhẹ tênh như vừa trút bỏ được những kịch bản sáo rỗng để sống đúng với nhịp đập của trái tim mình■

# Hướng ấy...

(Tiếp theo trang 15)

...Quanh tôi, khắp boong tàu, những mái đầu bạc, đầu xanh run run trong u uẩn khói hương, những tiếng nấc nghẹn ngào cố nén lại để đừng bật lên, những bàn tay thô ráp vội lau nước mắt...

Tôi sẽ không thể nào quên một bàn tay như thế trong buổi sáng làm lễ tưởng niệm các liệt sĩ hy sinh, tại khu vực nhà giàn DK 1/14 bãi Tư Chính.

Sau trận Gạc Ma, một số tàu chiến, tàu thăm dò của nước ngoài đã bắt đầu xuất hiện sâu trong thềm lục địa phía Nam của ta, nơi có tiềm năng lớn về dầu khí và có ý nghĩa chiến lược về an ninh, quốc phòng. Trước tình hình đó, ngày 17 tháng 10 năm 1988, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh ký Văn bản 19/NQ-TƯ về việc bảo vệ khu vực bãi ngầm trong thềm lục

địa phía Nam. Ngày 5-7-1989, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra Chỉ thị về việc xây dựng “Cụm kinh tế - khoa học dịch vụ trên thềm lục địa phía Nam thuộc đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo” (gọi tắt là DK1). Sứ mệnh gian khó này được đặt lên vai các cán bộ chiến sĩ Lữ đoàn 171 Hải quân. Khi hệ thống nhà giàn DK1 từng bước được thiết lập trên thềm lục địa phía Nam, những cơn bão biển hung dữ đã làm đổ một số nhà giàn vào các năm 1990, 1996, 1999 và 2000, nhiều cán bộ, sĩ quan, chiến sĩ hải quân bảo vệ nhà giàn DK1 đã hy sinh.

Buổi sáng trên boong tàu hôm ấy, sau khi thấp hương tưởng niệm các liệt sĩ, tôi đến bên lan can, lặng trông về phía nhà giàn DK1/14 mặc cho nước mắt tuôn rơi. Chợt nghe có tiếng nấc phía trước mình, tôi ngẩng lên. Cách tôi mấy bước chân, khuất sau một chiếc phao cứu sinh, một sĩ quan hải quân đang khóc lặng lẽ. Nhìn qua vai, thấy anh không còn trẻ, nên tôi đoán anh cùng lứa với các liệt sĩ hy sinh ở nhà

giàn. Anh đứng đó, mặt hướng về nhà giàn, bàn tay sạm nắng và thô ráp chốc chốc lại vụng về lau nước mắt ướt đầm trên má. Tôi không dám làm phiền giây phút riêng tư của anh, chỉ biết hòa chung cảm xúc đau đốn và thành kính của một người lính hướng về những đồng đội đã khuất của mình. Sau đó, trong im lặng, chúng tôi cùng nhau thả hoa và tiền lẻ theo tín ngưỡng tâm linh xuống biển. Và khi tôi còn chưa kịp hỏi chuyện, sắc áo trắng của anh đã lặn vào trong những sắc áo trắng hải quân trên tàu. Tôi hơi tiếc cơ hội làm quen với anh, chỉ chắc chắn một điều: bàn tay vừa lau nước mắt ấy sẽ sẵn sàng lên đạn và siết cò cho đến hơi thở cuối cùng như đồng đội mình, khi Tổ quốc cần.

Những giọt nước mắt chân thành của anh nói với tôi điều ấy.

Xuất phát trước chúng tôi một ngày là đoàn của đại biểu các tôn giáo và người Việt ở nước ngoài, trong đó có nhiều nhà báo hải ngoại. Xem trên các trang Viet Weekly, Phố Bolsa TV, thấy

thông tin và hình ảnh về phần lãnh thổ, lãnh hải xa xôi nhất của đất nước hiện lên đẹp và thiêng liêng vô cùng qua con mắt của các nhà báo ở xa Tổ quốc, càng thấy tinh thần dân tộc, tình nghĩa đồng bào không phân chia biên giới...

Chuyến đi lần này, ngoài những điều đã được nghe, được thấy, được thăm thía, tôi đã mang về được một món quà vô giá, ấy là cây san hô được bộ đội Đá Lát tặng. Bây giờ, cứ mỗi lần ngắm trái tim san hô độc đáo ấy, trong tôi lại dào lên những cơn sóng biển, lại cồn cào nỗi nhớ Trường Sa, và càng thêm trân trọng nghề báo mà mình theo đuổi, cái nghề mà nhờ nó chúng tôi có thể giúp cho người khác tin yêu những gì mình tin yêu, nhất là khi sự tin yêu ấy thật cao cả bởi chúng ta cùng nhìn về một hướng.

Hướng ấy, là Tổ quốc.  
Hướng ấy, là Vạn Lý Trường Sa■



## TÔI VÀ THÁI NGUYÊN

món trà ấm không đem lại lời lãi. Câu: "Một bình trà ba phích nước" phải chăng xuất phát từ Thái Nguyên? Trà ngon, một phích nước sôi không đủ nên nhiều khách luôn xin thêm nước, rất mất công mà giá cả lại không cao.

Đây là lần đầu được uống trà Thái Nguyên nhưng thực tình khi ấy tôi vẫn chưa biết thưởng thức trà cho đến khi về Minh Lý.

Nhớ hôm bác trưởng thôn dẫn tôi đến gia đình để giới thiệu, anh Đảm pha trà mời khách. Lúc anh mở cái nút bằng lá chuối ống vầu đựng trà, tôi thấy có một mùi thơm nhẹ thoảng bay ra, rồi lan tỏa khắp gian nhà, hít vào thấy trong người sáng khoái. Anh Đảm nói, trà khô để mất mùi rất nhạy cảm nên phải để xa với các thứ có mùi vị khác, bởi vậy dóc trong ống lấy trà cho vào ấm xong anh cẩn thận đậy ngay nắp rồi đưa lên ngăn xếp.

Nhìn chén nước có màu xanh nhạt pha ánh màu vàng, thơm dịu tôi đã toan uống ngay nhưng anh Đảm khuyên đừng vội, uống trà để thấy ngon thì phải chậm rãi. Hãy đưa chén trà lên ngửi ít phút để cảm nhận mùi hương thơm của trà đã. Tôi làm theo chỉ dẫn. Khi nhắm nháp những ngụm nước trà đầu tiên cho tôi nhận ra vị chất chát, nhưng sau đó là chút gì giòn ngọt, lúc lâu sau như còn đọng mãi trong cổ họng. Vị đậm đặc thấm vào tận chân răng. Uống trà như hút thuốc lào, lâu dần thành nghiện. Sáng tỉnh giấc mà không có ngụm trà điểm tâm thì như người mất hồn, miệng nhạt thếch. Thường thức trà hẳn không dành cho người tính tình nôn nóng.

Thường khi tôi tỉnh giấc thì gia đình tất cả đã lên đồi hái chè. Chỉ còn mẹ con anh Đảm và cháu nhỏ ở nhà. Mọi người trở dậy đi hái chè khi trời còn mờ sương. Tôi cũng có lần theo gia đình lên đồi xem hái chè và tập hái. Đồi chè của gia đình rộng như rừng. Tưởng dễ nhưng hái chè không đơn giản. Tôi hái nhưng suốt buổi chỉ được đầu chừng vài nắm. Quan sát mọi người tôi thấy người nào người nấy ngón tay như có mắt, nhanh như múa mà cánh chè

Thu hoạch chè. Ảnh: Ngọc Hải



HUY THẮNG

# Lan man NHỚ TRÀ MINH LÝ

Cuối năm 1972, đế quốc Mỹ sử dụng B52 ném bom miền Bắc, cơ quan Sở Văn hóa Việt Bắc, nơi tôi công tác khi đó đóng tại thành phố Thái Nguyên được lệnh sơ tán về xã Minh Lý, thuộc huyện Đồng Hỷ. Xã Minh Lý cách thành phố hơn chục ki - lô - mét, qua cầu Gia Bẫy đến km 7 chỉ rẽ trái vài trăm mét. Bây giờ tôi chưa biết nơi ấy được đặt tên thế nào? Có độc canh cây chè nữa không? Còn khi thiết lập chính quyền hai cấp thì cái tên huyện Đồng Hỷ chắc đã không còn.

Khi về Minh Lý tôi được đến sống nhờ nhà anh Đảm. Anh hơn tôi chừng 5, 6 tuổi, tính tình thật thà, nhưng hơi gia trưởng. Bố anh Đảm mất sớm, chỉ còn mẹ già năm ấy đã vào tuổi 80 nhưng thấy cụ còn minh mẫn, đi đứng vẫn nhanh nhẹn. Vợ chồng anh Đảm có 5 người con cả trai cả gái, trứng gà trứng vịt. Thăng Bảo, con lớn mới 16. Tên con cái trong gia đình được đặt khá ngộ nghĩnh. Ngoài anh tên Đảm, vợ chồng anh có hai con trai đặt tên là Bảo và

Thành. Còn 3 cô con gái thì là Hoàn, Kế và Hoạch. Tứ tự các tên trong gia đình là Đảm - Bảo - Hoàn - Thành - Kế - Hoạch. Sau khi cơ quan chúng tôi về lại thành phố nghe nói anh chị còn sinh thêm một cậu con trai nữa. Hết khẩu hiệu nên anh đặt tên nó là Thêm. Tất cả 9 người trong gia đình anh cũng như người dân trong xã nguồn sống dựa vào cây chè.

Tôi nghỉ trên chiếc giường đôi cạnh ban thờ, còn gian chính giữa đặt bộ bàn ghế dành làm nơi tiếp khách. Hai gian hai bên là buồng của anh chị, buồng cụ bà và gia đình. Ngôi nhà không rộng nhưng hợp lí, phía sau trồng chuối còn phía trước là mảnh đất được trồng chè. Gia đình còn có một vạt đồi cũng để trồng chè nhưng cách nhà chừng hơn trăm mét. Khi về sống ở đây tôi mới được uống trà hằng ngày. Và có thể nói, tại đây lần đầu tiên tôi mới có chút hiểu biết về trà và mới biết uống trà.

Tôi biết đến trà Thái Nguyên vào năm 1958, khi tôi có việc từ Hà Nội lên Thái Nguyên. Buổi

trưa, tôi vào cửa hàng Mậu dịch Ăn uống Thái Nguyên tìm thức ăn. Gọi là cửa hàng ăn uống nhưng hằng ngày đến bữa chỉ có một mặt hàng duy nhất là phở, lại là phở "không người lái", tức là chỉ có bánh phở và nước dùng, ngoài ra không có thịt thà gì khác. Lâu lâu cũng thấy có kèm thịt lợn. Nhưng thi thoảng thôi. Bát phở không thịt đã đành, còn không có cả vài cọng hành hay miếng chanh ớt. Cuộc sống như chỉ cần no.

Không biết từ khi nào nhưng cửa hàng còn có thêm một mặt hàng, đó là trà ấm. Không phải trà chén pha sẵn mà khi muốn uống trà thì khách mới được nhà hàng đưa ra bộ ấm chén, một gói trà nhỏ gói trong giấy báo kèm theo phích nước Rạng Đông loại hai lít rưỡi. Khách tự pha, đậm nhạt thế nào là tùy. Có thể ngồi ít phút cũng có thể ngồi lâu. Chúng tôi cũng từng có lần ngồi cả buổi tối với ấm trà. Uống trà cũng là cái cơ để ngồi lâu trò chuyện. Nhưng ngày tôi trở lại vào năm 1960 thì món "đặc sản" này không hiểu sao đã không còn. Có thể kinh doanh

nào cũng được ngắt rất đúng cỡ. Chè hái về được đem về đổ đầy trên sân gạch bảo để cho hút bớt nước. Nhưng cũng không được phơi quá lâu, làm sao khi sao cánh chè vẫn phải còn tươi. Nghe nói để cho nhanh có gia đình đã đi ủng rồi dẫm lên đồng chè cho nước chảy ra. Nhanh thì có nhưng chè sẽ ôi, nước trà đục. Thời gian phơi dài ngắn thế nào thì hẳn chỉ người làm chè mới biết.

Còn việc sao sấy chè thì không đơn giản.

Chiều tối, cơm nước xong chị Đảm lau chùi sạch sẽ một chiếc chảo khá to rồi đặt lên bếp nhóm lửa. Chị xếp cả mấy cái sàng và nia được đặt cạnh bếp. Sau khi chị Đảm chuẩn bị xong thì cụ Đảm mới đến ngồi bên chảo bắt đầu công việc, và tôi cũng chỉ thấy có cụ bà Đảm ngồi sao. Chị Đảm bảo, khi sao chè người sao phải rất tỉ mỉ, kiên nhẫn, khéo tay, nhanh mắt. Người trẻ ít kiên nhẫn nên thường làm các việc phụ. Chè tươi được đổ đầy chảo thì bắt đầu sao, một tay đảo đều từ lúc đổ chè vào chảo cho đến khi hoàn thành mẻ trà. Gọi là sao suốt. Trước khi cho chè tươi vào chảo cụ Đảm phải cho tay thăm dò, chờ khi chảo nóng đều và đủ nhiệt cụ mới đổ chè vào chảo. Sao chè ngọn lửa phải luôn cháy đều, không to cũng không để quá nhỏ. Ngồi sao xong

mẻ chè hết buổi tối. Từ lúc ngồi bên bếp, cụ Đảm liên tục dùng bàn tay xoa đều, đôi lúc cụ dùng cái môi gõ đảo từ dưới đáy chảo cho ngọn chè ăn lửa đều rồi lại tiếp tục dùng tay xoa. Lâu lâu cụ lại bắc chảo đổ chè ra cái nia bên cạnh rồi vừa sàng vừa sấy. Cụ bảo để lọc ra những cánh chè cháy, gãy vụn nếu không sàng sấy kịp sẽ khét. Khi ngồi bên chảo chè, cụ Đảm im lìm như một cái bóng. Động tác sao bằng tay như vậy khác với ngày nay, người ta dùng máy nhanh hơn nhiều nhưng chất lượng không thể bằng. Chỉ khi dùng trong gia đình người ta mới cầu kì sao sấy thủ công tỉ mỉ vậy. Hàng chợ ai làm được. Bởi vậy uống trà trong gia đình người trông chè khác với uống trà ngoài quán. Sau này tôi còn có cảm nhận, không nhất thiết chỉ ở Tân Cương mới có trà ngon. Có dịp uống trà ở nhiều vùng trồng chè trong tỉnh Thái Nguyên như Đại Từ, Trại Cài, Phú Lương, Định Hóa hay cả Quân Chu, Phổ Yên, Sông Công... nếu việc trồng trọt, tưới tắm và sao sấy kĩ càng thì chất lượng trà không hề thua kém.

Tôi còn có một kỉ niệm liên quan đến trà. Cách nay chừng 50, 60 năm, nghĩa là những năm 70 của thế kỉ trước khi ấy việc đem theo hàng hóa bên người là điều cấm kị vì Nhà nước không cho

phép người dân buôn bán... Hàng hóa bị cấm gồm đủ thứ, trong đó có cả trà khô. Người dân không được phép mang theo trà khô trong người, nếu là cán bộ lại càng nghiêm khắc. Vào dịp Tết năm đó khi còn nơi sơ tán tôi được phép về Hà Nội ăn Tết. Nghe nói ông bố vợ tôi nghiện trà nặng nên trước khi tôi về nghỉ gia đình anh Đảm gói cho tôi mấy lạng trà bảo để biếu cụ uống Tết. Tất nhiên, tôi thích lắm nhưng cũng còn chút băn khoăn liệu có an toàn khi đi trên đường. Anh Đảm nói - "Có 2, 3 lạng trà quà Tết không ai bắt bớ gì đâu". Cẩn thận anh Đảm còn nói thêm: - "Chú cứ yên tâm tôi đã gói cẩn thận, không ai có thể biết được đâu".

Tàu hỏa ngày Tết từ ga Đồng Quang về Hà Nội rất đông, khách trên tàu không có chỗ ngồi, phải chen chúc, sát vào nhau, như nêm, nhiều lúc chỉ được một chân đặt trên sàn tàu, muốn qua lại gần như không nổi. Nhưng tôi lại thấy may vì nghĩ, tàu đông thế này chắc sẽ không có người đi kiểm tra, may gói trà anh Đảm cho làm quà sẽ thoát. Tôi sốt ruột vì thấy tàu cứ nặng nề bò trên đường. Nhưng bất

ngờ khi tàu dừng lại ở ga Trung Giã thì có anh cán bộ thuế lù lù ở đầu bước lên toa. Tất nhiên anh cũng phải rất vất vả để lách người chen chúc nhưng với anh như đã quen. Anh ta đi qua. Tôi thở phào khi thấy anh qua thật. Tưởng thoát, nhưng chưa kịp mừng thì

thế nào vừa qua được mấy bước anh phòng thuế đã đột ngột quay lại nơi tôi đứng, đôi mắt sẫm soi các túi đồ đeo hành khách đeo bên người rồi cất tiếng như lệnh: -Hành khách nào có mang theo trà thì báo mau".

Anh nói đến lần thứ ba cũng không thấy ai nói gì. Quan sát một thoáng bất ngờ anh ta chỉ vào tôi

- Đồng chí mở túi cho chúng tôi kiểm tra.

Biết không chối cãi được rồi, lại không quen nói dối nên tôi chỉ biết trình bày:

- Tôi có được chủ nhà nơi sơ tán biếu mấy lạng trà về Hà Nội làm quà Tết".

Tưởng anh thông cảm cho qua, nhưng dù cho tôi đã hết lời nài nỉ, về mặt anh phòng thuế vẫn lạnh tanh:

- Mời đồng chí theo tôi lên gian trưởng tàu cho chúng tôi làm việc.

Tại buồng trưởng tàu, tôi đã bị thu ngay lập tức mấy lạng trà ngon anh Đảm biếu dù tôi đã hết lời. Ngày ấy mà bị mang tiếng là mua bán hàng lậu thì phiền phức, như người phạm tội, tiếng về cơ quan thì chỉ có cách kỉ luật, thậm chí ra khỏi biên chế nên dù ầm ứ nhưng cuối cùng tôi phải miễn cưỡng chấp hành. Tôi tiếc lắm nhưng thâm tâm rất phục, sao anh phòng thuế kia biết tôi mang trà. Tôi hỏi. Sau khi đã có gói trà trong tay, anh phòng thuế không giấu giếm: Khi đi ngang qua tôi đã ngửi thấy mùi thơm nên biết chắc ai đó mang theo trà. Nhìn thấy mặt anh khác đi nên đoán ra nhanh thôi.

Trà thơm ngon quá đôi khi cũng có nỗi khổ■



Chè xanh đất Thái. Ảnh: Ngọc Hải



# MÙA CẦN PHẢI XUÂN, NGƯỜI CẦN PHẢI YÊU

HOÀNG SÔNG GIANH

Vườn xuân của mẹ. Tranh: Nguyễn Thị Thành

Tiểu thuyết *Rừng Na Uy* của nhà văn Haruki Murakami có đoạn:

“- Tổ thực sự thích cậu, Midori à. Thích lắm.

- Lắm là bao nhiêu?  
- Là như một chú gấu mùa xuân.  
- Một chú gấu mùa xuân ư? Thế nghĩa là sao? Một chú gấu mùa xuân.  
- Cậu đang bước đi trên một cánh đồng, chỉ có một mình, vào một ngày xuân, và chú gấu con bé nhỏ đáng yêu ấy, với bộ lông mượt như nhung và cặp mắt nhỏ sáng ngời chạy tới đi cùng với cậu. Và nó nói “Xin chào tiểu thư. Có muốn lộn nhào với tôi không?”. Thế là cậu với chú gấu chơi với nhau cả ngày hôm đó, quăn quýt trong tay nhau, lẫn mình xuống triền đồi phủ đầy hoa cỏ ở đó. Hay chưa nào?

- Ồ. Thật là hay.  
- Tổ thích cậu đến như vậy đấy”.

Thiết nghĩ, nếu không có đôi mắt được phát quang đến thoáng đặng trong veo, nếu không có tâm hồn được dọn dẹp đến thơm tho sạch sẽ, hay nói như nhà văn Kawabata Yasunari (Nobel văn học 1968), nếu không biết

“sửa soạn tấm lòng sao cho thật trong sáng và đẹp đẽ”... thì Murakami khó có thể nhìn thế giới bằng ngôn từ một cách xuân mơn như thế. Đó chính là trạng thái thuần khiết tự nhiên, biết khám phá và rung động trước những ý nghĩa mới như đứa trẻ nghe được cả đại dương trong chiếc vỏ ốc nhỏ nhoi.

Nhà văn Victor Hugo nói: “Tình yêu khiến con người ta trẻ con hơn”. Nhà thơ Thanh Tâm Tuyền cũng nói, tình yêu khiến *tâm hồn anh vừa sống lại thành trẻ thơ/ trong sạch như một lần sự thật*. Đúng vậy, nhưng cũng cần nói thêm, phải sở hữu một tâm hồn “trẻ con” thì con người ta mới đến được “tình yêu”. Nghĩa là, nói như nhà văn Nam Cao, nếu con người ta mang “đôi mắt ráo hoảnh của phường ích kỉ”, hay nói như nhà văn Phạm Duy Nghĩa, nếu con người ta mắc “bệnh tỉnh”, nhìn ai cũng thấy chẳng có gì đáng yêu, thì làm sao có thể mở cửa trái tim để yêu và ấp iu tình yêu được.

Vâng, từ thoát kì thủy cho đến ngày tận thế, tình yêu luôn là nguồn năng lượng, nguồn cảm hứng vô biên

bất tận đối với chủ thể sống và viết.

Tình yêu xưa như trái đất, cũ như loài người, tất yếu như thức ăn nước uống không khí thở. Ấy nhưng, tình yêu luôn mới. Bởi trái đất luôn vận động. Loài người là sự cộng sinh thay thế của vô vàn con người. Mỗi con người là một chủ thể yêu. Mỗi chủ thể yêu là một chủ thể trải nghiệm và sáng tạo. Một khi chủ thể yêu đồng thời là chủ thể thơ thì ở đó tình yêu càng đặc biệt được sáng tạo.

Phải chăng vì quan niệm: *sống/ hành trình tiến về phía trước/ trên con đường trong trải nghiệm của riêng mình; không trải nghiệm tình yêu/ đời người như hạt giống nằm trong lọ/ không gieo trồng; ta làm mới chính mình để nuôi dưỡng tình yêu...*, nên đời sống đời thơ của Lê Khánh Mai không ra ngoài từ-trường-yêu. Với chị, yêu là lí do sống cũng là mục đích sống; hay nói cách khác, chị yêu để sống và sống để yêu. Và thơ, vừa là cách chị vật chất hoá cái tình yêu ngồn ngộn thường trực trong mình, vừa là cách chị đối thoại với tình yêu đó, định danh nó, khai mở mật ngôn

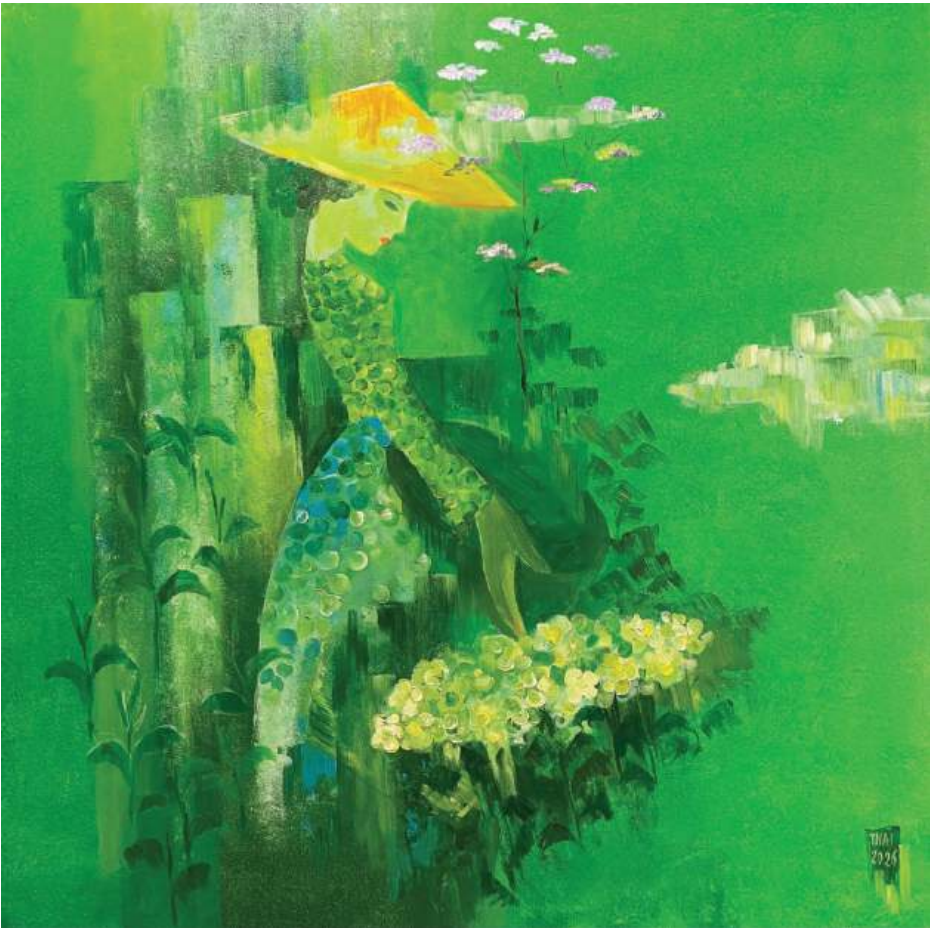
của nó: *như tình yêu chọn thơ làm nơi nương náu; chân lí tìm đâu trong cõi mộng lung/ cỏ vẫn lặng lẽ xanh lặng lẽ úa tàn*. Cái tên Lê Khánh Mai mang đến cho người đọc hình dung về một chủ thể mà ở đó năng lượng trữ lượng sống-yêu-viết dường như luôn trong trạng thái vơi rồi lại đầy. Chính trạng thái vơi rồi lại đầy (khác với luôn đầy) này khiến cho cái năng lượng trữ lượng kia không ngừng được tái tạo và sáng tạo, để rồi cái sống cái yêu cái viết kia luôn mới mẻ sinh sôi. Thế giới thơ trong tập thơ *Mật ngôn của tình yêu* của Lê Khánh Mai song tồn hai mặt đối lập hiện thực và giấc mơ, trong đó, chủ thể bung phá nổi giãn hoá giải hiện thực bằng giấc mơ, cũng là cách để hiện thực hoá giấc mơ: *như chiếc hạt ủ sâu trong lòng đất trút bỏ lớp vỏ úa tàn/ đội mầm xanh đón những giọt sương mai soi bóng nụ cười và nước mắt; trên ngưỡng cửa ngôi nhà ta chia tay với bóng đêm/ mang theo giấc lành hái từ ngôi sao số phận*. Dẫu vẫn biết hữu hạn đời người/ bí mật lớn lao trong tay thiên cơ, nhưng phận người lại đồng thời là trong tay con người, do con người làm chủ. Giữa sâu rộng vũng bi kịch bởi đứt lìa dang dở mất mát, mầm sống mầm yêu mầm thơ cứ cửa quấy bung bật: *ánh sáng chống lại bóng tối/ đánh thức những cơn mê/ bật dậy những hạt máu li ti/ mạnh hơn ngựa chiến; người lặng lẽ thấp lên tín hiệu xanh/ và tôi bình thức/ như chiếc lá thu tàn/ tái sinh điệp lục; tháng chạp kết thúc và tàn lụi/ cho những điều mới mẻ sinh ra; loài người tắm tối vì giam hãm mình trong định kiến/ sự nghèo nàn của thơ vì tự giới hạn trong những điều hiện hữu*. Đúng vậy, con người cần tranh thủ tự yêu lấy mình từng sátna hiện sinh. Tự phá vỡ định kiến để vượt thoát giới hạn, đó là cách khả dụng giúp con người khai minh cho mình, làm giàu có cho thơ: *hãy sẵn sàng cây cọt/ căng tấm toan cát trắng/ và vẽ lên đó/ tình yêu; hãy đi con đường bên ngoài những con đường*. Một khi sống hết mình yêu tận độ, rồi dốc kiệt cái lưng túi sống và yêu ấy lên thơ, thì con người đã đóng được con dấu hữu hạn đời mình lên cần khôn vô hạn, dự phần làm tươi mới trái đất, làm đa dạng đa sắc thế giới loài người: *những ngón tay định mệnh văn chương/ đóng đinh nỗi khát yêu của những người đàn bà đa cảm;*

hạnh phúc này/ oan nghiệt này/  
khoảnh khắc này/ là/ cả một đời yêu.

Thi tập *Sự im lặng biếc xanh* như là một cách Như Bình tự thú, rằng thực ra mình chỉ là một “con thú”, hoang dại và cô đơn, bị nhốt và bỏ đói quá sâu và quá lâu: *em không thể chạy đến để nói với anh thật ra em rất cô đơn/ con thú hoang trong em rũ lông cụp đuôi lùi về phía bìa rừng/ gục đầu thú tội/.../ nỗi nhớ phờ phạc đổ bóng những chiều tà/ nỗi nhớ rạc gầy trong xác thân héo rũ/ nỗi nhớ như axit ăn mòn răng và tóc/ chỉ còn tro lại hốc mắt khô/.../ con thú hoang đã nhốt sâu/ dù nó nhe răng van vãn em bằng cái vẻ cụp đuôi xờ xạc/ dù nó đã cắn em suốt đêm trong nỗi nhớ anh phờ phạc*. Như Bình diễn nhiều vai, thực hành nhiều bốn phận, để rồi sau cuối chị trở về đúng nghĩa trái tim mình, thảng thốt nhận ra mình vừa đáng thương vừa đáng trách, bởi tự giam cầm trái tim, bất tuân nó, thì đồng nghĩa với ngược đãi bản thân, và hơn thế, đồng nghĩa với tự “biến mình thành kẻ sát nhân lạnh giá”, nạn nhân ở đây không phải là ai khác mà là chính mình. Nếu với nàng Kiều, “khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan”, thì với Như Bình, chị muốn “tắt toán” khối tình khi còn chưa mãn hạn sống. Chị sợ hãi cái chết, bởi chưa kịp yêu, tức chưa kịp sống: *em không muốn làm một hồn ma lạc lối/ em đã kịp sống đâu/ em đã kịp yêu đâu/ kẻ khát tình là em, yêu dại điên cũng là em, yêu như tử vì đạo chỉ có thể là em/ em nào đã kịp hôn và yêu như Eva thuở hồng hoang/ ngọt ngào trái cấm/ người đàn bà sợ chết/ như sợ sự đầy ắp tâm tối/ sợ vô biên cơn đói yêu thương/ sợ hồn ma/ dật dờ/ khóc than/ tiếc nuối; bây giờ gặm nhấm trước khổ đau/ để khi chết hồn không còn nước mắt/ cùng xác thân, yên ngủ dưới đất sâu*. Với Như Bình, thơ là nơi mà chị được tự do bày tỏ cái khát-vọng-thành-thực bao năm phong kín: *hãy để em được cất tiếng/ thanh âm như những kí tự/ em truyền chú mật ngữ vào thình không*.

Tình yêu - như hiện bày ở ngay tên tập thơ - là nguồn mạch cảm xúc chủ đạo của *Em lột thảm đợi anh* của Hà Hồng Hạnh. Ở đây, tình yêu không thuộc thì hiện tại, mà thuộc thì quá khứ - một quá khứ vừa đã mất vừa chưa thể hoàn tất. Thơ trong tập thơ này, vì vậy, là thơ của những hoá chất

cảm xúc: thứ mùi lưu luyến, dai dẳng, ám rất lâu vào tâm trí người đọc. Ngay bài mở đầu, *Mùa*, đã cho thấy Hà Hồng Hạnh nhìn thế giới bằng điểm nhìn của tình yêu, tình tự: *mùa như đôi tay/ choàng qua vai/ gai gai hơi thở/ tháng tám mưa vắt ngang ngày cũ*. Mùa, vốn trừu tượng và vô hình, trở thành cụ thể và sinh động, như một tình nhân, nồng nàn xúc giác, khứu giác, và nung núc kí ức. Nói cách khác, trong thơ Hạnh, tình yêu không tồn tại như một hiện tượng thời gian tuyến tính, mà được lưu giữ, phân rã, tái kết bằng nốt hương, và vì thế luôn hiện hữu như một kí ức chuyển hóa. Mùi hương tình yêu ngày cũ là hương của mê đắm: *trong mắt anh em nhìn thấy bầu trời/ muôn sao lấp lánh/*



*Vườn xuân. Tranh: Lê Quang Thái*

*vòng tay anh ấm áp/ vòng ngực căng núi đại ngàn; cũng là mùi của tàn khóc: nước mắt lạnh buốt/ em hiểu thế nào là điên/ thế nào là đau đớn*. Như vậy, tình yêu trong tập thơ luôn tồn tại trong sự giằng xé giữa cái đẹp đến ngợp thở và cái đau đến nát lòng, là kí ức luôn thức và chưa bao giờ mất mùi hương, thậm chí khi tan ra, nó vẫn tan theo mùi hương: *nước mưa hay nước mắt/ mông lung khúc ca buồn.../ mưa hay em tan ra từng mảnh.../ thoang thoang mùi hương rơi nở muện/*

*những sợi tơ mong manh gió thu*. Và trong vô thức, người đàn bà vẫn liên hồi lần theo hơi ấm mùi hương ấy: *trong vô thức/ em lần theo mùi hương tìm anh/ dù kiệt cùng tuyệt vọng; em tìm anh như người điên/ vô thức/ mong manh vết sương/ trên tàng cây mùa cũ; em giữ thói quen ngủ sớm/ trong giấc mơ thơm mùi nhựa cây/ anh là tấm chắn lẫn khuất không nói.../ anh đã ra đi về phía ấy/ hơi ấm ru em đêm đêm*. Đáng nói, Hà Hồng Hạnh không tái hiện tình yêu bằng hình ảnh, mà dùng mùi hương làm chất liệu kiến tạo kí ức. Điều đó tạo ra độ bền dai, độ thấm đượm, độ ám dụ mà những thứ thuộc về thị giác hay thính giác không mang lại được.

Không gian thơ Trần Hạ Vi, từ *Lật*

*lật/ để kéo dài sự sống*. Đây là hai câu thơ của thi sĩ Trương Đăng Dung, dựa trên ý của triết gia vĩ đại người Đức Arthur Schopenhauer. Theo đó, cái gọi là tình yêu đã bị đặt vào tình thế giải thiêng, chất vấn. Con tạo khéo bày trò lừa mị con người, để rồi giống đực và giống cái ngộ tưởng yêu nhau mà đến với nhau, phối trộn cùng nhau, để lại tạo sinh ra những con người, để nhân loài được trì hoãn miên viễn.

Mặc kệ ai giải thiêng, chất vấn tình yêu, thì trái tim những thi sĩ, đặc biệt là nữ thi sĩ, vẫn đỉnh ninh tin, rằng tình yêu là có thật, rằng tình yêu là tất cả sinh mệnh, là ân điển và tai ách, hạnh phúc và thống khổ, phấn hưng và bất an, đầy tràn và hao rạc... Sau bã bởi sống và yêu, họ đi đến được trạng thái tự cân bằng, nhờ học theo cách của bầu trời: *thở vào thở ra tan biến/ hóa em một thanh âm lạnh* (thơ Như Bình); *sau những mùa lá rụng/ thấy mình đơn sơ hơn/ sau tháng ngày dài rộng/ tìm đau từ tổn hơn* (thơ Trần Kim Hoa); *tôi yêu cái khoảng cách mơ hồ lọc tôi đến trong veo/ và độc chiếm không gian bình yên tự do dâng hiến* (thơ Lê Khánh Mai); *chỉ đến khi lòng trống rỗng như mặt ao sau cơn gió chướng/ tôi mới nghe được tiếng mình vang lên* (thơ Hoàng Thụy Anh); *em dọn mâm cỗ cầu yên/ cời nút thắt nược lạt tự do cho chiếc bánh/ tình khôi thủy chung khúc bạch/ bảy màu hoa thất khiết tử sinh* (thơ Mai Nhung); *cứ dịu dàng với nỗi buồn/ anh nhé/ thế gian vui được mấy ngày/ cỏ vẫn xanh từ tiềm thức/ chiếc cầu đưa em sang bờ kia* (thơ Hà Hồng Hạnh)...

Mọi thứ đều đáng hoài nghi, riêng tình yêu là bất khả tư nghị. Đi thật khế thật sâu vào thi-giới-yêu, khách thơ lại muốn, nói như thi sĩ Đỗ Quang Nghĩa là, một lần nữa tỏ tình cùng người mình đang yêu. Đó cũng là cách để họ làm cho môi mình, nói như thi sĩ Du Tử Lê là, mãi mãi tân hôn.

Vâng, được sống là đặc ân. Và ích dụng thiết thực nhất, “vị nhân sinh” nhất của văn chương đó là góp phần giúp con người tìm thấy niềm vui sống. Cuộc đời trôi đi đơn giản, như xuân đi xuân lại lại. *Mùa cần phải xuân/ ta cần phải yêu* (thơ Tế Hanh). Hãy biết yêu đời yêu người mà sống. Yêu nhiều, nhiều như... “một chú gấu mùa xuân”■

# “VĂN HỌC DÂN TỘC TÀY DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA”

MỘT CUỐN SÁCH CHUYÊN KHẢO  
GIÀU TÍNH KHOA HỌC VÀ Ý NGHĨA



TRẦN THỊ VIỆT TRUNG

**T**rong những ngày đầu năm mới 2026 có một niềm vui, niềm tự hào không chỉ của tác giả cuốn sách chuyên khảo “*Văn học dân tộc Tày dưới góc nhìn văn hóa*” - PGS.TS. Cao Thị Hảo, mà còn là niềm vui, niềm tự hào của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên - khi cuốn sách nghiên cứu công phu, tâm huyết này đã được nhận giải thưởng cao (giải B) của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và tác giả cuốn sách đã được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam.

Suốt khoảng 15 năm qua, PGS.TS. Cao Thị Hảo đã xuất bản hàng chục đầu sách nghiên cứu, phê bình, tiểu luận, trong đó có 5 cuốn sách nghiên cứu về Văn học các dân tộc thiểu số (DTTS) Việt Nam - với vai trò tác giả, đồng tác giả và Chủ biên. Điều này đã chứng tỏ: Văn học các DTTS Việt Nam đã trở thành một niềm đam mê, một “đối tượng thẩm mỹ” đặc biệt trong quá trình nghiên cứu văn chương của tác giả Cao Thị Hảo.

Là một nhà giáo, một nhà nghiên cứu của một trường đại học thuộc khu vực trung du và miền núi - Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên, PGS.TS. Cao Thị Hảo có ý thức sâu sắc về việc tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, làm sáng tỏ, làm lan tỏa vẻ đẹp, vẻ đặc sắc của bộ phận văn học DTTS trong đời sống văn học nước



PGS.TS. Cao Thị Hảo (thứ hai từ trái sang) tại Lễ trao Giải thưởng VHNT của Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam năm 2025.

nhà nói chung, trong cộng đồng các DTTS Việt Nam nói riêng. Không chỉ giảng dạy chuyên đề về Văn học DTTS cho bậc đại học và sau đại học, nhà giáo Cao Thị Hảo còn tham gia nghiên cứu và hướng dẫn khoa học về mảng văn học này. Với những cuộc điền dã, những bước “ngược ngàn” cùng đồng bào qua các công trình nghiên cứu khoa học (chủ trì và tham gia hàng chục đề tài nghiên cứu các cấp về văn hoá, văn học DTTS), cùng với việc hướng dẫn nghiên cứu sinh, thạc sĩ, sinh viên về văn học DTTS, tác giả Cao Thị Hảo đã dần tích lũy và có một bề dày kinh nghiệm. Và cũng chính từ những kết quả nghiên cứu trên, nhà giáo Cao Thị Hảo đã góp thêm tiếng nói của mình vào việc khẳng định những giá trị nhiều mặt của bộ

phận văn học DTTS - một bộ phận văn học thực sự chưa được giới nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học Việt Nam đầu tư nghiên cứu sâu sắc và toàn diện.

Đặt trong bối cảnh chung ấy, chúng tôi càng thêm trân trọng những công trình nghiên cứu nghiêm túc, sáng tạo, đầy đam mê của PGS.TS. Cao Thị Hảo - trong đó nổi bật là cuốn sách mang tính chuyên khảo: “*Văn học dân tộc Tày dưới góc nhìn văn hóa*” (Nhà xuất bản Văn học, 2025).

Có thể nói, đây là một công trình nghiên cứu vào loại công phu và bài bản nhất của tác giả Cao Thị Hảo. Và đây cũng là một cuốn sách nghiên cứu có giá trị nhiều mặt, trong đó có cả giá trị về mặt phương pháp nghiên cứu (mang tính mới,

tính đương đại), khác với những cuốn sách nghiên cứu trước đây của chính tác giả và của nhiều nhà nghiên cứu, phê bình về văn học DTTS khác. Đó là lối tiếp cận văn học dưới góc độ văn hóa. Từ góc độ này, tác giả đã quan tâm, nghiên cứu đến các vấn đề: địa văn hóa, nhân chủng học và các phong tục tập quán, ngôn ngữ, chữ viết... trong mối quan hệ với sự hình thành, vận động và phát triển của văn học Tày từ dân gian đến hiện đại. Đồng thời, tác giả cũng đã đặt văn hóa, văn học dân tộc Tày Việt Nam trong dòng chảy văn hóa Bách Việt với những tác động giao thoa giữa các tộc người trong khu vực. Từ đó, chỉ ra những nét riêng, độc đáo của văn hóa, văn học Tày trong quá trình hình thành, phát triển với những nét

đặc thù riêng của nó.

Với kết cấu 4 chương (Chương 1: Giới thuyết chung về văn hóa, văn học Tày. Chương 2: Chữ viết và hệ thống thể loại văn học Tày. Chương 3: Kiểu tác giả và một số tác giả tiêu biểu trong văn học Tày. Chương 4: Một số biểu tượng văn học và những cơ hội, thách thức của văn học Tày trong xã hội hiện đại) và đặc biệt là 5 bảng phụ lục hết sức khoa học, công phu về tên các tác phẩm, tác giả văn học Tày từ dân gian đến hiện đại - công trình đã mang đến cho người đọc một cảm giác tin cậy, một thái độ trân trọng về sự nghiêm túc, khoa học, sự đam mê, tâm huyết của tác giả khi thực hiện công trình nghiên cứu này.

Một trong những đóng góp có tính mới của tác giả Cao Thị Hảo trong cuốn sách chuyên khảo này là đã cố gắng làm rõ dấu ấn văn hóa Tày trong đời sống văn học Tày qua việc khảo sát, phân tích đặc điểm về chữ viết và hệ thống thể loại của văn học Tày. Tác giả đã chỉ ra: Văn học viết của dân tộc Tày đã trải qua 4 loại chữ tương ứng với những thể loại đặc trưng của văn học Tày, đó là: Chữ Hán và thơ chữ Hán dân tộc Tày; Chữ Nôm Tày và Truyện thơ Nôm Tày; Chữ Tày (phiên âm) và văn viết bằng chữ Tày; Chữ Quốc ngữ và hệ thống thể loại văn học Tày thời kì hiện đại. Với sự khảo sát khá kỹ lưỡng cùng với sự phân tích khá sâu sắc những đặc điểm, những tính chất, những thành tựu (cũng như một số hạn chế) của từng thể loại văn học trong từng thời kì lịch sử (thời Phong kiến, thời Cận đại, thời Hiện đại) - tác giả cuốn sách đã phục dựng lại một cách khá rõ nét quá trình vận động, phát triển cùng diện mạo của văn học viết dân tộc Tày trong suốt mấy thế kỉ qua cho tới tận ngày nay.

Chương 3 của cuốn sách viết về các “Kiểu tác giả và một số tác giả tiêu biểu trong văn học Tày” cũng là một chương chứa đựng nhiều tâm huyết của tác giả. Đây cũng là một chương có nhiều đóng góp đáng ghi nhận. Trong chương này, tác giả Cao Thị Hảo đã thống kê và chỉ ra những đặc điểm, những thành tựu mà các kiểu tác giả văn học dân tộc Tày đã đạt được, đã vươn tới, đã để lại dấu ấn sâu sắc trong đời sống văn học Tày từ thời Trung đại tới nay. Đó là

“*Kiểu tác giả là quan lại, chức sắc trong cộng đồng Tày*” (như: Bế Văn Phụng, Nông Quỳnh Vân, Bế Hữu Cung, Bế Huỳnh, Lương Tuấn Tú, Hoàng Đức Mỹ, Nông Đình Cấp...); Đó là “*Kiểu tác giả là các thầy đồ*” (như: Lê Thế Khanh, Hà Vũ Bảng, Hoàng Ích Uyển..., đặc biệt là giai đoạn cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX là: Hoàng Đức Hậu, Lê Văn Duệ, Đàm Văn Khoảng, Ma Ngọc Ngôn...); Đó là “*Kiểu tác giả chiến sĩ cách mạng và quần chúng cách mạng*” (như: Nông Đình Đối, Hà Văn Độ, Hoàng Văn Thụ, Nông Quốc Chấn, Nông Viết Toại, Nông Minh Châu, Hoàng Hạc,...); Đó là “*Kiểu tác giả là nhà nghiên cứu văn*

có một phần viết khá sắc sảo, khá bay bổng về các tác giả tiêu biểu của văn học Tày. Các bức “chân dung văn học” này không chỉ phác hoạ được hồn cốt phong cách của mỗi tác giả mà đã tô đậm những dấu ấn cội nguồn văn hoá hiện lên trên từng khuôn diện khá rõ nét, sinh động và đầy cảm xúc. Đó là một Hoàng Đức Hậu - *khởi nguồn và kết nối*, một Nông Quốc Chấn - *vang vọng tiếng lượn người Việt Bắc*, một Triều Ân - *mở túi khôn người Tày*, một Vi Hồng lưu giữ *hồn cốt dân gian*, một Y Phương - *đục đá kê cao quê hương*, một Cao Duy Sơn - *với khát vọng hoà hợp tự nhiên* và một Dương Khâu Luông - *nặng lòng với bản*

nghệ thuật trong văn học Tày (ở cả hai thể loại thơ ca và văn xuôi). Đó là các biểu tượng về con người, về thiên nhiên mang dấu ấn văn hóa Tày như: “*Biểu tượng nhân vật khỏe mạnh, tài ba và giàu lòng nhân ái*”; “*Biểu tượng về Hoa*”; “*Biểu tượng về Cây*”; “*Biểu tượng về Chim*”. Riêng phần viết về các biểu tượng nghệ thuật mang dấu ấn văn hóa Tày này - theo chúng tôi, tác giả cuốn sách chưa thực sự “đầu tư” một cách công phu, tương xứng với các phần viết trước (chương 2, chương 3). Vì vậy, nếu có thể - tác giả vẫn nên tiếp tục bổ sung một số biểu tượng nghệ thuật mang tính đặc trưng của văn hóa Tày như: Biểu tượng Áo chàm; Biểu tượng Nhà sàn, biểu tượng cây Đàn Tính, biểu tượng Hát Then... thì công trình sẽ toàn diện, sâu sắc hơn.

Một vài giới hạn nhỏ này trong công trình nghiên cứu cũng được chính tác giả cảm nhận. Vì thế, trong trang cuối cùng của cuốn sách, tác giả cũng đã rất chân thật, rất khiêm tốn viết: “*Hy vọng chúng tôi sẽ trở lại với văn học Tày trên những phương diện cụ thể hơn để bổ sung cho những vấn đề có thể mới chỉ được gợi ra từ công trình này mà do thời gian có hạn, chưa kịp đề cập một cách mạch lạc, rõ ràng*” (Trang 260, sách đã dẫn). Chỉ riêng thái độ khiêm tốn, cầu thị này đã cho thấy: tác giả là người có phẩm chất của một nhà khoa học, một nhà nghiên cứu chân chính. Chúng tôi rất kì vọng vào các công trình nghiên cứu tiếp theo của tác giả trong thời gian tới.

Nghiên cứu, phê bình về văn học các DTTS Việt Nam là thế mạnh của các nhà nghiên cứu, lý luận phê bình Thái Nguyên, trong đó có nhà văn, nhà nghiên cứu đầy tâm huyết - PGS.TS. Cao Thị Hảo. Cuốn sách chuyên khảo “*Văn học dân tộc Tày dưới góc nhìn văn hóa*” thực sự là một công trình nghiên cứu công phu, có giá trị nhiều mặt (về cả lý luận và thực tiễn). Cuốn sách xứng đáng được nhận giải thưởng cao của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc của Thái Nguyên và toàn quốc về cuốn sách đặc sắc và ý nghĩa này■



hóa, văn học dân gian” (như: Triều Ân, Hoàng An, Triệu Thị Mai, Lộc Bích Kiệm,...); Đó là “*Kiểu tác giả là nhà giáo, trí thức*” (như: Vi Hồng, Hà Lâm Kỳ, Ma Trường Nguyên, Y Phương, Cao Duy Sơn, Dương Thuấn, Đoàn Lư, Vi Thị Kim Bình, Bùi Như Lan, Nông Thị Ngọc Hòa, Dương Khâu Luông, Đoàn Ngọc Minh, Hoàng Chiến Thắng, Nông Quang Khiêm,...).

Là người gắn bó, am hiểu về văn học các DTTS Việt Nam, đặc biệt là văn học Tày, tác giả Cao Thị Hảo đã

Hon. Tuy nhiên, nếu tác giả cuốn sách có thể “dựng” thêm một số chân dung tác giả trẻ dân tộc Tày tiêu biểu xuất hiện sau năm 2000 (ví dụ như các tác giả: Hoàng Chiến Thắng, Nông Quang Khiêm,...) thì dòng chảy văn học Tày sẽ được hình dung đầy đủ hơn với sự tiếp nối của các thế hệ nhà văn trẻ tuổi, tài năng, được đào tạo một cách bài bản trong những năm đầu thế kỉ XXI.

Cũng dưới góc nhìn văn hóa, trong chương 4 - tác giả Cao Thị Hảo đã chỉ ra một số biểu tượng

# Món quà... kèm duyên

NGÔ MINH

Hôm rồi, tiện đường, tôi ghé thăm nhà một người bạn cũ. Bạn tôi vừa khánh thành ngôi nhà xây theo kiểu biệt thự mái Thái, có sân vườn rộng rãi, thoáng đãng. Bước vào phòng khách, tôi sững người trước một bức ảnh treo chiếm gần trọn mảng tường lớn.

Phải thừa nhận đó là một tác phẩm đẹp: sắc hoa, sắc quả rực rỡ, lộc non xanh biếc căng tràn sức sống. Nhưng nó hoàn toàn không ăn nhập với không gian xung quanh. Học với nhau từ thời phổ thông, tôi biết bạn mình vốn ưa những gam màu trầm, lạnh, mang vẻ cô tịch, suy tư. Và quả thật, mọi đồ đạc trong phòng khách đều “lên tiếng” cho sở thích ấy: Chiếc bàn trà gỗ sồi sẫm màu, chiếc đồng hồ quả lắc số La Mã đặt cạnh chiếc đài quay đĩa cổ, góc phòng là giá sách gỗ mun đen nhánh với những cuốn sách bìa da tối màu...

Tôi chỉ tay vào bức ảnh, nửa đùa nửa thật:

- Gu thẩm mỹ của bạn mình có vẻ thay đổi “không hề nhẹ” nhỉ?

Gương mặt bạn chợt trầm xuống, giọng nói nhỏ hẳn:

- Khó xử quá bạn ạ. Ảnh đẹp thật, nhưng không hợp với nhà tôi. Khổ nỗi đây là quà của một ông bạn thân. Tôi đi vắng, ông ấy cho người mang đến treo để tạo bất ngờ. Quả thật là bất ngờ... nhưng theo cách tôi không mong muốn. Giờ gỡ xuống thì không đành, mà để thế này thì thấy lạc lõng quá. Ông ấy

lại hay đến chơi, biết nói sao khi không thấy món quà của mình nữa?

Bạn tôi đứng lặng bên bức ảnh, nói với tôi mà như tự hỏi chính mình:

- Không biết tôi còn phải treo “nó” đến bao giờ...

Tôi chợt giật mình khi nhìn vào ánh mắt bạn - ánh mắt của sự lúng túng, khó xử trước một món quà đến từ người... không thật sự hiểu mình. Bức ảnh vẫn long lanh, rực rỡ, hẳn người tặng rất đổi tự hào. Còn bạn tôi thì ngày ngày phải “chịu đựng” sự hiện diện của một vật “trái mắt”, lại ngự ở vị trí trang trọng nhất trong ngôi nhà.

Bản thân tôi cũng không ít lần “bắt buộc” phải nhận những món quà như thế: chiếc túi xách quá khổ, chiếc khăn tím ngắt - màu tôi vốn không hề yêu thích, hộp cà phê không đúng loại tôi “nghiên”, hay chiếc đầm ngắn cũn cỡn trong khi tôi chỉ mặc đồ dài. Tôi vẫn vui vẻ đón nhận, nói lời cảm ơn đầy đủ, thậm chí đôi lần còn cố dùng để người tặng khỏi chạnh lòng.

Và rồi, chính tôi cũng không ít lần trở thành người tặng quà... vô duyên. Tôi từng bắt gặp cuốn sách mình tặng vẫn còn nguyên nếp gấp, hộp mỹ phẩm tôi dày công lựa chọn lại “chuyển tay” sang người khác, hay chiếc áo tôi cất công gửi mua từ nước ngoài về chưa một lần thấy bạn khoác lên người.

Trong đời, hẳn ai cũng từng tặng quà và nhận quà. Nhưng có bao nhiêu món quà thực sự cần thiết với người nhận? Có bao

hiệu món quà rơi vào cảnh “bỏ đi thì tiếc, dùng thì không hợp”?

Bởi thế, để tránh đặt bạn bè vào thế khó xử và cũng để món quà không bị phí hoài, tôi thường chọn cách hỏi thẳng: “Sắp tới em vào nhà mới, em đang cần gì để chị tặng?”; hay “Sinh nhật chị sắp đến, chị thích gì em mua?”. Nhiều câu trả lời khiến tôi bất ngờ: một chiếc mũ bảo hiểm cùng màu xe mới, chiếc nồi chiên không dầu, hay bộ dụng cụ làm vườn... Và quả thật, những món quà “trúng ý” ấy được sử dụng hằng ngày, khiến người tặng cũng thấy vui lây.

Dĩ nhiên, không phải lúc nào cũng có thể hỏi trực tiếp. Khi ấy, ít nhất ta nên chọn những món đồ thông dụng, phù hợp với hoàn cảnh gia đình: nhà có trẻ nhỏ thì tặng vở bút; có người già thì tặng thuốc xoa bóp xương khớp; có người yếu chân thì tặng xe lăn... Nghĩa là, trước khi tặng, cần tìm hiểu và tinh ý tới thiếu.

Trao và nhận là hoạt động tự nhiên trong đời sống con người. Nhưng khi người trao đặt mình vào vị trí của người nhận, món quà ấy sẽ “nặng” hơn, giá trị hơn. Có thể ai đó cho rằng tôi thực dụng, nhưng tôi luôn mong món quà của mình được hiện diện trong đời sống thường ngày của người được tặng. Tôi sẽ buồn biết bao nếu quà của mình bị xếp xó, hoặc tệ hơn, trở thành nỗi khó xử - như bức ảnh treo trong nhà bạn tôi, tôi kể ở ngay đầu câu chuyện này ■



THƠ SONG NGŨ DAO - VIỆT

TRIỆU KIM VĂN

## Kèm coi

*Luồng chùn lậu hiang mẩu lằm dỏ  
Nhân chifng ủ khiểu ghé tấy hòng  
Khiếm luồng huiông chìn phây pháng lủn  
Kèm pháng viên viên pấy lảng song*

*Kiểm pháng viên viên pấy song lảng  
Chí muốn huiông chìn tú phây lảng  
Mài nin kèm chẳng pển bọ nhỏ  
Dào miển vuần cháng chói phay pung!*



## Ngõ núi nghiêng nghiêng

*Anh lẩn về theo lối cỏ  
Người vừa bỏ rầy rồi nường  
Nẻo lòng gió cài cỏ rối  
Nghiêng nghiêng ngõ núi mờ sương*

*Ngõ núi nghiêng nghiêng mờ sương  
Hỏi người có lòng có tơ vương  
Mai này không còn cả núi  
Linh hồn có chốn nấu nường?*





Minh họa: Đ.T

# Tóc mây



MAI NHẬT

kia đã hết sạch.

Nàng cất tiếng ngâm khe khẽ trong họng: “tò vò mà nuôi con nhện/ đến khi nó lớn, nó quyến nhau đi/ tò vò ngồi khóc tỉ tỉ/ nhện ơi! nhện ơi! mày đi đằng nào?”

\*

- Này em, chúng tôi muốn mua tóc, em ghé thăm chỗ chúng tôi đi.

Nàng rảo bước, không thêm ngoảnh lại nhìn. Nàng thấy mùi hương bồ kết cứ thoang thoảng. Chúng có gai.

Lũ tò vò đã trở lại. Chúng xây thêm những ngôi nhà hình chum mới bên cạnh cái tổ bị vỡ. Chúng lần lượt thả vào đấy những xác nhện non tơ.

Nàng đã mở những mớ gai trên tóc. Bây giờ nó uốn bồng bênh như mây, và lòa xòa ngang vai. Nàng thật quyến rũ.

Nàng ngồi đấy. Nàng nhìn lũ tò vò chui ra chui vô bên những chiếc tổ mọc trên cái giá sách. Nàng chuốt lại móng tay. Chúng thật sắc, tựa như cái vôi của tò vò. Nàng đang đợi lũ ấu trùng nở. Chúng sẽ xơi sạch những xác nhện đang hấp hối kia cho đến khi chúng không còn lại những sợi lông măng.

\*

Đêm. Nàng nghe tiếng gió gọi:

- Dậy đi con, dậy gọi đầu đi, mẹ đã nấu sẵn bồ kết và lá sả đấy.

Nàng mở mắt. Nàng nghe tiếng nhai ngấu nghiến. Lũ ấu trùng đã nở. Nàng mơ màng như đang nghe hợp âm của những thứ cỏ ngày xưa trên mái tóc dài phủ mượt. Chúng vì vu màu xanh, màu xanh nhạt, màu vàng úa, màu nâu hổ phách như cánh tò vò. Chúng đã nằm trong cái tổ đất. Đã lâu, chúng không có ánh sáng.

\*

Nàng nhìn chúng, lũ ấu trùng, chúng li ti và có khuôn mặt như những đứa bé bầu bĩnh. Nàng khóc và đưa tay vuốt lại mái tóc.

Nàng thức dậy thấy mình nằm trong ngôi nhà có hình chum■

Mái tóc nàng mọc từ nhiều loài cỏ dại. Dài quá lưng. Nhiều người trầm trồ, nhiều người dè bĩu:

- Như ma ấy, cắt đi.

Nàng chạy thật nhanh, về, mẹ nàng đang đợi nàng ở nhà.

- Gọi đầu đi con, mẹ đã nấu cho con nồi bồ kết và nước sả tắm rồi đấy.

Nàng chạy ào ra phía sau ảng nước, ngồi chum hum xuống và đội, vuốt vuốt mái tóc dài của mình. Hình như nó ngắn hơn hôm qua. Nàng buồn, lo, sợ mẹ biết.

Hôm ấy, nàng đi tìm cây gai để bện tóc. Nàng thấy từng hạt bạch cầu xác nhện chảy qua mang tai.

Năm ấy, nàng tạm biệt mẹ để lên thành phố học đại học. Hành lí có vài bộ áo quần, và mái tóc rất nặng. Nàng quán quanh nó bằng những mớ gai bọc kín. Thành phố, thật mới, đối với nàng. Chấn động đầu tiên là những đôi mắt ngó nhìn nàng. Nàng thấy như nó chấn động cả mặt đất dưới nàng đang đứng. Nó đang nứt. Nàng thấy sự vị tha và cao thượng nàng mang lên từ quê bị tuột xuống những đường lần hun hút.

Đêm mưa, nàng gào thật to, tiếng rơi theo mái tôn ào ạt trút. Những sợi tóc bất chợt rơi xuống sau mớ gai.

Nàng hoảng hốt nín lại. Đôi tay xước trầy đỏ máu. Theo mụa mà trôi.

Nàng thấy mụa im lặng. Nàng mỉm cười với mụa. Một bông hoa hàm tiếu nở, nó vẫn còn ươn ướt, run rẩy, lắc mình những cánh cho chóng khô.

Đêm ấy nàng mơ những cánh tay đầy những ngón nhọn của lũ quỷ đang giết mái tóc của nàng.

\*

Một ngày nàng thấy ánh nắng mới hơn hôm qua. Hoàng hôn xanh lè những ánh chớp phía tây vòm trời. Nàng cất tiếng hát nho nhỏ trong vòm họng. Những khúc cầu nguyện cũ, nàng tụng ca cho một ngày đã qua, an bình với nàng. Nàng thấy mái tóc nàng đang múa với cơn xoáy bắt đầu vào hướng từ thành phố. Nơi nàng ở trọ là ngoại ô. Nàng gọi:

- Mẹ ơi mẹ ơi, mẹ nấu nước bồ kết và hương sả cho con đi, con muốn gội nó.

Mẹ nàng không nghe tiếng nàng. Ngoài cửa rít lên từng hồi gió.

Hôm sau, nàng thấy mái tóc mình bị ngắn lên nửa gang tay.

\*

Ngày an phận trên những trang sách. Nàng muốn làm nghề dạy học. Mẹ nàng bảo thế. Đó là công việc phù hợp với tính cách nhu mì của con gái mẹ. Mẹ bảo, nàng giống mẹ

nhiều hơn, nếu giống ba, có lẽ nàng đã gào thét mà vỡ ra rồi trôi về nhanh với mẹ. Nàng tự phá nỗi sợ hãi để làm trò chơi lắp ghép. Nàng ít cười. Ai cũng bảo như vậy, như mẹ nàng. Có một ngày, nàng ghép được cả một ngôi nhà bằng thứ đất nâu nhão sệt mà nàng cướp của lũ tò vò. Có hôm nàng ngồi chăm chú nhìn chúng xây tổ. Nàng ngồi bất động nhìn hai cái vôi của chúng, thật chăm chỉ và khéo léo. Hôm ấy bàn tay của nàng sưng vù lên. Vài hôm nữa thôi, chúng sẽ tha về vài con nhện thả vào trong ấy. Nàng cảm thấy hài lòng và một khoái cảm từ sự nhức nhối trên đầu mười ngón tay. Nàng sờ lên đầu. Những chiếc gai đâm phọt. Những dòng máu ứ tuôn xuống ào ào. Nàng thấy thật an toàn về mái tóc. Nó vẫn quanh màu đất sét như cái tổ của tò vò.

\*

Nàng nhớ mẹ, mẹ đang ốm. Nàng hết tiền mua vé. Hôm ấy trời lại mụa, mụa dột ướt cả giá sách, tổ tò vò hôm qua đã ướt mềm. Có lẽ chúng sắp vỡ, nàng nghĩ vậy. Chúng nó đâu rồi nhỉ. Nàng nhìn quanh, những mảng tường vôi nứt nẻ. Có lẽ chúng đang đi tìm lũ nhện. Nàng đói, nàng xé gói mì tôm, ăn sạch chúng, không cần nước sôi. Mấy cái bình ga nhỏ

# Tôi là một cây liễu



Tác giả: **TÀN TUYẾT**  
(Dịch giả Kiều Bích Hậu  
chuyển ngữ từ bản tiếng Anh)



Minh họa: Đ.T

Tôi héo mòn từng ngày. Những chiếc lá già rũ xuống, và tôi chẳng thiết tha mọc lá mới. Vỏ thân tôi khô khốc và nứt nẻ. Và ngày nọ, có thêm năm chiếc lá nữa chuyển vàng. Nhìn cái cách lũ chim sẻ và sáo đá hiếm khi dừng chân trên cành, tôi biết ngay cả chúng cũng coi tôi là một cái cây chết. Trước đây, tôi đầy rẫy những mầm lá non mềm thu hút sâu bọ, nên lũ chim rất thích đến bắt sâu. Chúng nhảy qua nhảy lại, líu lo tranh luận đầy phấn khích như thể đang họp hành. Giờ đây, chúng chỉ coi tôi không hơn gì một trạm dừng chân. Khi mỗi cánh, chúng chợp mắt một lát trên cành của tôi rồi lại bay đi. Đó là vì tôi không thể mọc lá non, mà không có lá non thì lũ sâu xinh xắn chẳng có gì để ăn. Tôi đã trở nên vô dụng.

Hoàng hôn là thời điểm khó khăn nhất. Mặt trời chưa lặn hẳn sau núi. Khu vườn im lìm. Ngoài hàng rào, bóng dáng một lão nông

thỉnh thoảng lướt qua. Chữ "Vườn Hồng" nhấp nháy ma quái trên cổng vườn. Nếu chú ý kỹ, tôi có thể nghe thấy những khúc tử quy. Trên bầu trời, trên núi cao, trong những dòng sông nhỏ, dưới lòng đất: tiếng hát ở khắp mọi nơi. Những khúc tử quy này là dành cho tôi. Tôi không thích nghe chúng, nhưng giọng nam trầm ở phía xa chưa bao giờ sẵn lòng buông tha tôi. Anh ta thật khiếm nhã. Dù đó là số phận của tôi, thì việc anh ta hát cho tôi nghe mỗi ngày cũng thật vô nghĩa. Hoặc có lẽ thực ra anh ta đang hát cho chính mình. Anh ta vẫn thật thô lỗ khi để tiếng hát của mình bay đi quá xa, quá rộng như vậy. Khi những bài ca sâu muộn bắt đầu, tôi phải bao dung. Tôi phải kiên nhẫn cho đến khi đêm xuống và người kia ngừng hát.

Chính những hành động của người làm vườn đã tạo nên tình trạng hiện tại của tôi. Mùa xuân năm ngoái, khi tôi còn là một cây

non một năm tuổi, ông ta đã trồng tôi vào mảnh đất đầy cỏ này. Ngay khi vừa đặt chân xuống đất, tôi đã biết đất ở vườn hồng này rất bạc màu. Chủ yếu là cát, chẳng giữ được nước cũng không giữ được phân. Người làm vườn chỉ rải một lớp đất màu mỡ mỏng lên bề mặt và rắc ít phân bón. Vì vậy, dù trong vườn hoa cỏ trông có vẻ sum suê, nhưng đó chỉ là một ảo ảnh giả tạo có thể biến mất trong nháy mắt. Người làm vườn cũng chăm sóc tôi. Ông ta cho tôi ít phân bón cơ bản, và cứ cách ngày lại tưới nước một lần. Tôi đã chọn thái độ sống tạm bợ qua ngày. Hồi đó, tôi vẫn chưa nhận ra việc trở thành một cái cây bị định đoạt phải đứng yên một chỗ đau đớn đến nhường nào. Khi ông ta xuất hiện ở cổng vườn với xô nước trên tay, tôi đã rất phấn khích. Cành lá tôi đung đưa, tôi không thể đứng thẳng nổi. Đó là dòng nước của sự sống. Càng hấp thụ nhiều, tôi càng thấy khỏe khoắn và lớn

nhANH hơn. Ở đây mỗi năm chỉ mưa hai ba lần. Khi Mẹ Thiên Nhiên không thể tin cậy được, người ta chỉ còn biết trồng cây vào người làm vườn. Loài liễu chúng tôi sống dựa vào nguồn dinh dưỡng từ nước. Tôi không thể hiểu nổi tại sao người làm vườn lại chuyển tôi đến vùng đất cát này, và đôi khi tôi tưởng tượng rằng đây là một âm mưu của ông ta.

Gương mặt người làm vườn không biểu cảm. Không ai trong chúng tôi hiểu nổi ông ta đang nghĩ gì. Cỏ, hoa và cây bụi đều có thiện cảm cao với người đàn ông này. Tôi là kẻ duy nhất có quan điểm lung lay về ông ta. Chẳng hạn, một ngày nọ khi đang ở gần tôi, ông ta bỗng vung cuốc và đào bới. Ông ta đào càng lúc càng sâu. Với một cú bổ, ông ta chặt đứt một phần rễ của tôi. Tôi rung lên dữ dội vì đau đớn. Đoán xem ông ta làm gì tiếp theo? Ông ta lấp cái hố vừa đào, san bằng nó, rồi đi chỗ khác đào tiếp. Ông ta

thường xuyên thực hiện những cuộc đào bới khó hiểu này. Không chỉ làm tôi bị thương, ông ta còn làm đau những cây khác trong vườn hồng. Điều kỳ lạ là theo tôi thấy, chẳng có cây nào phản nản về ông ta cả. Ngược lại, chúng coi vết thương của mình như những huy chương vinh quang. Đêm đêm, tôi nghe đủ thứ lời bàn tán.

Cỏ Đài Loan: Chúng tôi thường không biết hệ thống bên trong mình vận hành thế nào. Dù rất tò mò, nhưng chúng tôi chưa nhận được thông tin gì về việc đó. Chính người làm vườn đã thỏa mãn sự tò mò của chúng tôi. Ngay cả khi phải trả giá đắt để giao tiếp với ông ta, chúng tôi vẫn thấy hạnh phúc.

Cây Táo Tàu: Tôi rất trân trọng cách người làm vườn vun cuốc. Thực tế, ông ta rất giống một vị tổ tiên mà tôi chưa từng thấy mặt. Mỗi ngày, tôi đều cố gắng hình dung diện mạo của cụ. Thường vào lúc rạng đông, tôi gần như sắp thành công, nhưng cuối cùng vẫn thất bại. Người làm vườn có khả năng phi thường. Ngay khi ông ta vun cuốc, tôi có thể thấy hình bóng màu mỡ của tổ tiên mình hiện lên trên nền trời đầy sao vô tận. Có lần, ông ta chặt đứt rễ cọc của tôi. Đó là lúc tôi hạnh phúc nhất. Tôi đón nhận nhất cuộc băng rễ của mình, như thể đó chính là tổ tiên tôi.

Hoa Đỗ Quyên Ấn Độ: Anh ấy trông thật cuốn hút khi xách nước. Anh ấy có những khát vọng. Nếu không, tại sao anh ấy lại chọn vườn hồng làm nhà cho chúng tôi?

Bồ Công Anh: Đây là một vùng đất khô hạn. Mỗi ngày tôi đều mơ về những xô nước. Chính trong giấc mơ đó mà những sợi lông tơ của tôi mọc ra. Người làm vườn thật tử tế. Hai xô nước lớn của ông ấy khiến tôi mơ mộng không ngừng. Đôi khi, tôi ước ông ấy sẽ dùng cuộc đào tôi lên và ném vào cái xô trống rỗng kia. Tôi nghe người qua đường nói rằng tôi có rất nhiều tóc. Họ bảo tôi không giống những cây bồ công anh trên cát. Họ không biết rằng bộ tóc sum suê của tôi có liên quan đến những xô nước.

Tử Đằng: Người làm vườn thật hấp dẫn! Dù tôi không yêu ông ấy, nhưng ngày nào tôi cũng nghĩ về ông ấy. Mỗi khi bắt đầu nghĩ đến

*Tác giả Tàn Tuyết (sinh năm 1953) tên thật là Đặng Tiểu Hoa, sinh tại Hồ Nam; bà chọn bút danh "Tàn Tuyết" mang ý nghĩa là lớp tuyết còn sót lại cuối mùa đông hoặc tuyết bắn trên đỉnh núi cao. Bà được mệnh danh là "Kafka của Trung Quốc" với lối viết tiên phong, phi thực tế và mang đậm màu sắc siêu thực, phá vỡ mọi cấu trúc cốt truyện truyền thống. Bắt đầu công bố tác phẩm từ năm 1985, bà nhanh chóng gây tiếng vang quốc tế với các tác phẩm tiêu biểu như Phở Ngủ Hương, Những đám mây trôi lững lờ và Hoàng thổ địa.*

*Tàn Tuyết là nhà văn Trung Quốc hiếm hoi nhận được sự tán thưởng nồng nhiệt từ giới phê bình phương Tây và thường xuyên đứng đầu danh sách đặt cược cho giải Nobel Văn học trong những năm gần đây.*

*Văn chương của bà không hướng đến việc phản ánh hiện thực xã hội đơn thuần mà tập trung khám phá chiều sâu tâm linh, sự vận động của tiềm thức và những không gian trù tượng trong tâm hồn con người*

ông ấy, sắc tố của tôi lại đậm hơn, và tôi trở nên khá xinh đẹp. Cũng có vài người đẹp xuất hiện ở đây, nhưng tôi chưa thấy ai hoàn hảo như người làm vườn. Tôi luôn tự hỏi làm sao để thu hút sự chú ý của ông ấy; tôi chưa bao giờ thành công, dù chỉ một lần. Dù tôi có xấu xí hay xinh đẹp đến đâu, ông ấy cũng chẳng thèm để mắt tới.

Cây Chua Me Đất: Nói chung, chúng tôi không thể sống trên loại đất cát khô cằn này. Nhưng không hiểu sao, kể từ khi người làm vườn cho chúng tôi cắm rễ ở đây, chúng tôi cảm thấy đây là ngôi nhà phù hợp nhất. Sự cần cỗi của đất tốt cho giống loài chúng tôi. Tại sao ư? Bởi vì cảm giác đứng bên bờ vực cái chết mang lại cho bản thể bên trong chúng tôi sức mạnh để tái sinh. Chúng tôi nghe nói những kẻ sống ở vùng ẩm ướt chẳng có lấy một phần sức sống như chúng tôi. Bóng

đáng bờ vai vững chãi của ông ấy luôn tiếp thêm sức mạnh cho chúng tôi. Ông ấy là thiên thần của chúng tôi. Tôi phải nói rằng chính ông ấy là người đã chọn khu vườn này cho chúng tôi. Vì thế đôi khi, khi nghe tin đồn rằng một giáo phái bí ẩn đã xây dựng khu vườn này, chúng tôi rất phần nộ!

Cũng có những tiếng rì rầm, rên rĩ yếu ớt; tôi không cách nào hiểu được chúng từ đâu tới. Nhưng những âm thanh đó thậm chí còn ý nghĩa hơn; chúng khiến tôi bất an và tò mò hơn. Có thể nói rằng những cư dân ẩn dật này là những người duy trì niềm yêu sống trong tôi. Ngay cả khi người làm vườn đã lâu không tưới nước, và ngay cả khi tôi đang rệu rã trong trạng thái sống dở chết dở, tôi chỉ cần nghe thấy tiếng rì rầm và rên rĩ đó, những bóng tối bên trong tôi sẽ co lại và đủ loại ham muốn lại trỗi dậy.

Thật khó để nói chính xác đó là loại giọng gì. Đa phần, đó là một kiểu tự sự không có khán giả cụ thể, nhưng người ta có thể cảm thấy một yếu tố khiêu khích trong cái tông giọng lạ lùng ấy. Dù sao thì, tôi đã cảm nhận được.

Tôi không thấy chút logic nào trong việc người làm vườn cắt nguồn nước của mình. Rễ của tôi vẫn còn nông, chỉ mới cắm vào lớp cát. Tôi nghe nói có lớp đất đen màu mỡ bên dưới lớp cát, nhưng nó ở nơi rất sâu. Ngay cả sau mười năm trưởng thành, rễ của chúng tôi cũng chẳng thể chạm tới đó. Tất nhiên người làm vườn có vốn hiểu biết thông thường này. Vậy hành động của ông ta có nghĩa là ông ta đã bỏ rơi tôi? Nếu vậy, tại sao ngay từ đầu ông ta lại chuyển tôi đến đây? Khi còn ở trong vườn ươm, tôi chẳng hề lo âu! Hồi đó, chúng tôi đầy tham vọng và mong chờ thực hiện khát vọng sau khi được chuyển đến đây. Trong ánh sao mờ ảo, tôi đã nhiều lần thấy rõ định mệnh của mình. Hồi đó, tôi chưa biết đó là định mệnh; tôi tưởng đó chỉ là một bóng đen thôi. Rồi người làm vườn đến, tổng cộng hai lần. Ông ta là một người phi thường, ít nói. Có một huy hiệu đen trên áo ông ta, nhưng tôi không nhìn rõ hoa văn tối màu trên đó. Tôi cảm thấy bị ông ta thu hút mạnh mẽ: khoảnh khắc ông

ta đặt mắt lên tôi, tôi đã đứng đưa cuống nhiệt. Bạn có thể tưởng tượng được kết quả rồi đấy.

Sau khi được chuyển đến đây và trồng cùng với mọi người, tôi vẫn không thay đổi những khát vọng bay bổng của mình. Tôi hy vọng mình sẽ trở thành cái cây cao chót vót trong huyền thoại, một cái cây lớn có thể mời gọi những vì sao đến mơ mộng giữa các cành lá của mình. Ở vườn ươm nơi tôi sống trước đây, có một cây liễu già như vậy. Cành lá của cụ phấp phới giữa không trung, che phủ cả vườn ươm. Những công nhân trong vườn ươm nói họ chưa từng thấy cái cây nào lớn như thế. Họ gọi đó là "vua của các loài cây". Hồi đó, hể ngẩng lên là tôi thấy cụ. Tôi lấy cụ làm hình mẫu cho kế hoạch tương lai của mình. Tôi tin cụ chính là tương lai của mình. Người làm vườn đã đập tan hy vọng của tôi. Đầu tiên, ông ta đặt tôi vào vùng đất cát khô cằn, do đó làm chậm quá trình trưởng thành của tôi. May mắn thay, ông ta vẫn tưới nước. Trong lúc ông ta làm vậy, tôi không lớn quá chậm. Có lẽ chính niềm khao khát trưởng thành đã giúp sức. Sau khi rời vườn ươm, tôi tập trung hơn vào tốc độ chín chẵn của mình. Sau đó, ông ta đột ngột ngừng tưới nước: thậm chí chẳng có một bước chuyển tiếp nào.

Tôi vẫn nhớ đêm gian khổ đầu tiên. Vì những hy vọng tôi ấp ủ, mỗi phút mỗi giây đều trở thành sự tra tấn. Tôi nghĩ ông ta sẽ nhớ ra điều này trong đêm và cho tôi ít nước. Cơn khát khủng khiếp đẩy tôi vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Một người đi qua đi lại. Người này mặc một chiếc áo choàng dài với túi lớn. Mỗi cái túi đựng một chai nước. Khi người đó cử động, nước trong chai kêu sùng sục. Đó có phải người làm vườn không? Tôi chưa bao giờ chắc chắn. Đêm thứ hai cũng chẳng khá hơn. Sự tĩnh lặng vô tận khiến tôi nghĩ về nước nhiều hơn nữa. Tôi gần như phát điên. Ánh trăng làm tôi bồn chồn như thể gặp ma. Những cây khác trong vườn đã ngủ say. Chỉ mình tôi thức. Vì lý do nào đó, tôi cảm thấy mình sẽ không chết, và ý nghĩ rằng mình sẽ không chết khiến tôi khiếp sợ. Khi tôi còn nhỏ, vua của các loài cây đã kể cho tôi nghe câu chuyện

# VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

về một cái cây biết đi. Tôi nhớ lại câu chuyện này, vì vậy tôi cố gắng dịch chuyển cái rễ của mình - cái rễ bên trái. Ngay lập tức tôi ngắt xủ và đau. Khi tỉnh dậy, trời đã sáng.

Sau hai đêm then chốt đó, sự bồn chồn của tôi dần lắng xuống, và tôi phần nào cam chịu số phận. Điều này không có nghĩa là tôi từ bỏ việc cố gắng thay đổi hoàn cảnh. Thay vào đó, đúng hơn là tôi không còn phó mặc niềm hy vọng tương lai vào lòng thương xót của người làm vườn nữa. Tôi tin rằng ông ta sẽ không đối xử nhân từ với mình. Ông ta đi ngang qua tôi với vẻ vô cảm, đầu cúi thấp. Ngôn ngữ cơ thể của ông cho thấy rằng ông ta thấy không cần phải giúp tôi nữa. Tôi nên tự hỗ trợ mình và dựa vào nỗ lực của chính mình để tiếp tục sống. Điều đó có khả thi không? Loài cây chúng tôi không thể sống thiếu nước, và chúng tôi cũng không thể lấy nước từ không khí. Chúng tôi chỉ có thể dựa vào tưới tiêu. Tất nhiên tôi muốn trở thành cái cây biết đi trong huyền thoại. Tôi đã thử ba lần, mỗi lần đều thất bại thảm hại. Tôi nên nỗ lực thế nào đây? Tôi trở nên bối rối, như thể một chiếc búa đang liên tục nện xuống người. Tôi thấy người làm vườn xách nước sạch từ dòng sông nhỏ và tưới cho những kẻ biết ơn ông ta (tất cả bọn họ đều thờ phụng ông ta), trong khi lá của tôi tái nhợt vì kinh hãi. Không có nước, trước mắt tôi chỉ có cái chết. Tất nhiên là tôi sợ.

Trong khi chờ chết, tôi rơi vào trạng thái bất tỉnh. Một buổi sáng, một con chim sẻ già đánh thức tôi.

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy mình còn sống. Hầu như chẳng còn chút nước nào trong rễ, và phần lớn lá đã rụng. Những chiếc lá chưa rụng đang úa vàng nhanh chóng. Khi cơn chóng mặt dâng lên như sóng, tôi cảm thấy một khi ngắt đi tôi sẽ không bao giờ tỉnh lại nữa. Nhưng tôi đã nhầm. Tôi không những tỉnh lại, mà còn đặc biệt tỉnh táo. Nhận thức của tôi sắc bén hơn hẳn trước kia. Vào một buổi sáng mùa hè trong lành như thế này, một con chim sẻ trên cành của tôi không ngừng gọi đứa con mất tích của nó: Còn gì có thể cảm động hơn? Tôi không biết làm sao nó lạc mất con,

nhưng âm thanh phàn nàn đơn điệu đặc trưng của loài sẻ bỗng tác động đến tôi như bản tử quy sâu thẳm nhất thế gian! Điều tôi nghĩ là: A, mình vẫn còn sống! Chỉ những sinh vật sống mới có thể trải nghiệm loại cảm xúc này. Khi nghĩ vậy, tôi gần như biến thành con chim sẻ. Mỗi khi nó cất tiếng gọi, cành cây của tôi lại rung lên cùng nhịp với nó, và tôi thấy hình ảnh một chú chim sẻ nhỏ trong tâm trí nó.

Người làm vườn nhận ra vở kịch này giữa con chim sẻ và tôi. Ông ta

Nó bay đi, để lại sự trống rỗng trong tôi. Tôi thấy người làm vườn nhếch mép cười đầy tình quái.

Một vết nứt dài toác ra trên thân tôi. Vết nứt này thấu tận tâm can. Tôi sẽ sớm mất sạch độ ẩm, và cái chết không còn xa. Đôi khi tôi thức dậy sớm vào buổi sáng và cảm thấy mình đang trôi bồng bềnh nhẹ bẫng trong sương mù. "Tôi" đã biến mất, chỉ còn lại một nắm lá nhỏ không vàng cũng chẳng xanh. Không có nước - thứ thiết yếu cho tư duy - tất cả những gì còn lại là vài mảnh vụn



Minh họa: Đ.T

đi dạo quanh khu vực của tôi một lúc rồi bỏ đi.

Đánh giá qua hành động của ông ta, ông ta không hề thờ ơ với tôi. Vậy ông ta đang chờ đợi điều gì? Điều gì sắp xảy ra với tôi sao? Tôi cảm thấy một tia hy vọng mơ hồ trỗi dậy, dù chưa biết đó là gì. Tôi thậm chí vũ con chim sẻ, và con chim sẻ nhận ra sự hiện diện của tôi. Nó không ngừng kêu cho đến khi trút hết nỗi sầu muộn, và cuối cùng nó nhận ra mình cần phải tự chủ. Nó nhảy qua nhảy lại trên cành của tôi, rồi đột ngột dang cánh bay vút lên trời.

và manh mối khó hiểu. Dưới cái nắng thiêu đốt, tôi lăm bắm trong mê muội: "Sang trái, sang phải, đi vào hang". Mỗi khi lăm bắm điều này, tôi cảm nhận được người làm vườn đang trốn ở đâu đó và ra hiệu cho tôi, nhưng tôi không biết ông ta đang khích lệ hay đang ngăn cản tôi.

Trong những năm tháng đau khổ cùng sự suy kiệt đáng sợ ấy, vườn hồng đối với tôi chẳng khác nào địa ngục vì người làm vườn đã bỏ rơi tôi.

Tôi lại ngắt đi. Lần này, nó giống một cái chết thật sự: không

có đau đớn; trong nháy mắt, tôi mất đi ý thức. Điều cuối cùng tôi thấy là người làm vườn tiến về phía mình với một chiếc cưa trên tay.

Nhưng tôi không bị cưa đổ. Sau khi được ngấm một trận mưa lớn, tôi nhận ra mình vẫn đứng vững trên đồng cỏ. Tôi bắt đầu uống nước: sau khi khô héo và khát cháy quá lâu, tôi cảm thấy hương vị của nước đã thay đổi! Đó là vị cay nồng mà tôi ghét hơn bất cứ thứ gì. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Ôi, tôi không chịu nổi. Tốt hơn là đừng uống nó. Tuy nhiên, tôi không thể kìm nén cơn khát. Chẳng kịp suy nghĩ thêm, tôi uống thứ súp cay từ trên trời rơi xuống này. Những cái rễ héo úa của tôi bắt đầu sưng lên nhanh chóng, và lá xanh trở lại. Lũ cây quanh tôi đều reo hò nhảy nhót, họ phần khích quá đỗi. Nhưng tôi lại chịu đựng nỗi đau khôn xiết như thể cả cơ thể đang bốc cháy. Nếu có thể cử động, chắc chắn tôi sẽ lăn lộn trên mặt đất, nhưng tôi bị định đoạt phải chịu đựng trong im lặng. Ở ranh giới cực độ của cơn đau, tôi ngắt đi hết lần này đến lần khác. Và hết lần này đến lần khác, tôi tỉnh lại. Tôi nghe thấy mình nói lảm nhảm trong cơn sốt: "Tôi thà chết còn hơn".

May thay, cơn mưa kết thúc khá sớm. Vẫn còn trong cơn đau, tôi thấy người làm vườn dừng lại bên cạnh mình. Ông ta vuốt ve vết nứt dài trên cơ thể tôi và bắt đầu cười ma quái. Tiếng cười ác ý của ông ta làm tôi phần nộ. Tôi giận đến mức run rẩy dữ dội, suýt nữa lại ngắt đi lần nữa. Ông ta nhanh chóng rời đi và kiểm tra sự trưởng thành của các cây trồng sau cơn mưa. Mọi người chào đón ông ta bằng những tiếng reo hò vì mưa là món quà từ các vị thần, một món quà bất ngờ. Phản ứng của tôi là phản ứng trái ngược duy nhất. Tôi là cái cây duy nhất trong vườn không được tưới nước. Giờ đây, những cái rễ sưng tấy cùng cành lá vừa tiêu thụ quá nhiều nước khiến tôi ghê tởm. Thật vậy, tôi không chỉ thấy đau mà còn thấy kinh tởm.

Trước khi trời tối, cơn đau cuối cùng cũng bắt đầu dịu đi, hay đúng hơn là rễ, thân, cành và lá của tôi đã trở nên tê liệt. Từng chút một, mặt trời lụi dần vào những ngọn đồi,

không khí mát lành sau mưa. Thỉnh thoảng, có người đi ngang qua cổng của người làm vườn. Mỗi người cầm một lá cờ đỏ nhỏ. Bên cạnh tôi, tôi nghe cô Đài Loan nói rằng mọi người đang kéo ra sườn đồi nơi sẽ có một bữa tiệc tối nay để ăn mừng. "Bởi vì đây là cơn mưa đầu tiên trong năm," cô Đài Loan nói với giọng hài lòng.

Trong bóng tối đang dần buông xuống, tôi bắt đầu hiểu ra một điều: trong kiếp này, tôi sẽ không bao giờ còn cảm giác thư thái và vui vẻ - những phẩm chất mà ai cũng hy vọng có được. Tốt hơn hết tôi nên học cách nắm bắt một kiểu hạnh phúc thay thế trong sự khô héo, căng thẳng và dần vật. Loại hạnh phúc đó giống như tiếng cười ác ý của người làm vườn. Nếu tôi học được cách cười như ông ta, có lẽ một chân trời bao la sẽ mở ra trước mắt tôi.

Sự khô hạn của vài ngày sau đó đưa tôi trở lại trạng thái trước đây, nhưng cảm giác và suy luận của tôi đã thay đổi đôi chút. Tôi có thể mô tả bản thân mình bằng từ "điềm tĩnh". Trước đây, mỗi lần thấy người làm vườn tưới nước cho những cây khác, tôi đều ghét ông ta, nhưng giờ đây cảm xúc của tôi đối với người làm vườn đã thay đổi hoàn toàn. Tôi thấy nhiều tầng suy nghĩ trong hình ảnh người làm vườn: cách ông ta vác cuốc trên lưng; cách ông ta cúi xuống đào đất; cách ông ta quẩy xô nước trên đòn gánh; cách ông ta tưới cây; cách ông ta bón phân; cách ông ta rải phân chuồng... Càng quan sát ông ta, tôi càng thấy ông ta thú vị. Tôi tin rằng gã gầy gò này sở hữu nhiều ý niệm phù thủy khác nhau mà ông ta sẽ lần lượt thực hành lên tôi. Tất cả những gì tôi phải làm là chờ đợi, và cuối cùng nó sẽ có hiệu quả.

Khu vườn này hoàn toàn không sum suê. Thực tế, nó khá ảm đạm. Cây cối không được sắp xếp theo thứ tự nào; chúng được đặt ngẫu nhiên. Nó được gọi là vườn hồng, nhưng chẳng có bông hồng nào; chỉ có vài cây đỗ quyên, cúc và nhài. Vài ngày trước, người làm vườn mang đến hai cây keo giả và trồng cạnh tôi. Rồi ông ta bỏ đi. Ông ta vẫn chưa tưới nước cho chúng.

Những chiếc lá vàng rũ xuống từ chúng, nhưng chúng không phản nản về người làm vườn. Tôi biết tất cả những điều này chỉ là bề ngoài. Điều khác biệt với vườn ươm là cây cối ở đây tin chắc rằng chúng sẽ sống sót. Tôi không biết sự tự tin này đến từ đâu: Chẳng phải chúng phụ thuộc vào việc tưới nước của người làm vườn sao? Nếu người làm vườn bị bệnh, hoặc gặp tai nạn thì sao? Tôi đã thảo luận điều này với chúng, nhưng chúng gạt bỏ giả thuyết của tôi; chúng không muốn nghe. Còn tôi, giờ đây tôi cũng cảm thấy mình sẽ sống sót. Vì tôi đã sống sót lâu như thế này mà không được tưới nước, tôi chẳng có lý do gì để nghĩ mình không thể tiếp tục như vậy. Ôi, chúng tôi là một khu vườn kỳ diệu làm sao! Thật khó để biết điều này là do kế hoạch của người làm vườn hay do nỗ lực tuyệt vời của chúng tôi mà khu vườn lại trở nên phi thường như thế.

Nhìn kìa, lá của mấy cây keo giả đang rụng lá tả. Thật bất ngờ, chúng càng khô héo thì lại càng đổ mồ hôi nhiều hơn. Tôi nghĩ: Khi chúng đổ hết chất lỏng trong người ra, cơ thể chúng sẽ khô như tôi thôi, và lúc đó chúng tôi sẽ nói cùng một ngôn ngữ. Giờ đây chúng đang mơ tưởng rằng mình sẽ trở thành những cái cây có thể tự do đi lại. Từ cơ thể chúng, tôi có thể thấy những gì người làm vườn đang nghĩ trong đầu. Còn về vườn hồng này, thực tế ai là chủ nhân? Chắc chắn bạn sẽ trả lời đó là người làm vườn. Tôi cũng từng nghĩ vậy, nhưng gần đây tôi đã thay đổi ý định. Sau khi quan sát, giờ tôi thấy hành động của người làm vườn là tùy hứng. Dòng suy nghĩ của ông ta không đến từ sự tính toán trước; nó là bẩm sinh. Tại sao ông ta không tưới nước cho mấy cây keo giả? Vì theo phán đoán của ông ta, keo giả không cần tưới nước. Tại sao lúc đầu ông ta tưới nước cho tôi rồi sau đó lại thôi? Vì ông ta nghĩ tôi không cần nước mà vẫn có thể sống tiếp (điều này có lẽ đúng). Ở vườn hồng quá lâu, tôi thấy tương lai ngày càng trở nên mơ hồ. Những bóng đen dày đặc sau hàng rào: trong không khí khô ráo trong suốt, những con quái vật thậm chí còn trong suốt hơn đang lang thang xung quanh. Tôi không

cần phải trở thành một cái cây lang thang; tôi chỉ cần ở lại đây và chờ đợi một sự thay đổi nào đó xảy ra. Sự thay đổi thực sự đã bắt đầu.

Lúc màn đêm buông xuống, một chùm rễ của tôi bùng tỉnh: tôi nghĩ chúng đã đâm xuyên đến một vùng sâu thẳm và lạ lẫm. Nghĩa là, chúng đã lớn lên nhờ được tưới bởi cơn mưa cay nồng kia. Bây giờ vẫn không có nước ở lớp đất sâu nơi rễ tôi đang ở, nhưng mặt đất rắn chắc bất ngờ truyền đi một cảm giác tương tự như nước. Tôi thấy ngứa ngáy ở đầu rễ: đây là điềm báo của sự tăng trưởng. Đó cũng là điềm báo rằng một điều bất ngờ sắp xảy ra. Tôi ước tính rễ của mình đã đâm sâu thêm hơn một mét chỉ trong vài ngày ngắn ngủi. Điều này có thể gọi là "bay". Đó là một điều kỳ diệu. Không có mưa trong nhiều ngày, vậy mà chúng vẫn đang lớn. Có phải tôi đang tiếp cận một loại dinh dưỡng khác thay thế cho nước? Có phải "dòng nước của sự sống" mà người ta thường nói đến không còn áp dụng được cho tôi nữa? Đêm khuya, tôi nghe thấy giọng nói trầm đục của người làm vườn. Sau khi giọng nói đó tan biến, một sự xao động nứt vỡ nhỏ vang lên từ bên trong cơ thể tôi. Những chiếc lá già bụi bặm trên đầu và mặt tôi tỏa ra một luồng lân quang xanh lục. Sự xao động này đánh thức mấy cây keo bên cạnh: chúng thốt lên kinh ngạc. Chúng gần như đồng thanh nói: "Người làm vườn đã ban ân huệ lớn lao cho cây liễu!" Chúng vừa dứt lời thì cả khu vườn bùng nổ trong sự phấn khích. Mọi người nói cùng lúc, nhưng lời lẽ của họ không rõ ràng. Chỉ sau khi lắng nghe chăm chú một hồi lâu, tôi mới phân biệt được một từ: pháo hoa. Họ nói tôi đang bắn pháo hoa. Nhưng tất cả những gì tôi làm chỉ là phát ra một chút ánh sáng thôi mà. Tại sao họ lại làm ầm lên như vậy?

Sự xao động bên trong tôi nhanh chóng lắng xuống, và tôi thấy trống rỗng. Thực tế, tôi không nên thấy vậy: Chẳng phải tôi đang lớn, thậm chí còn phát sáng sao? Chẳng phải người làm vườn đang âm thầm ủng hộ tôi sao? Nhưng tôi vẫn thấy trống rỗng. Có lẽ tôi đang mong chờ được phát sáng lần nữa vào lần tới? Hay vì tôi không hiểu chuyện

gì đang xảy ra? Ôi, người làm vườn ơi, người làm vườn, chắc chắn là đừng cho tôi nước. Tôi vắt óc suy nghĩ: tôi muốn biết loại dinh dưỡng vô hình đó là gì. Người làm vườn chắc chắn biết. Tất cả bọn họ đều ghen tị với tôi: tôi là cái cây duy nhất phát sáng vào ban đêm; tôi đã nhận được sự ủng hộ lớn nhất từ người làm vườn.

Lúc rạng đông, tôi thấy trống rỗng lạ thường. Ban đêm, lá của tôi gần như đã héo sạch. Thân cây thậm chí còn đỏ hơn, vết nứt thậm chí còn sâu hơn. Tôi tự hỏi: Hôm nay mình sẽ chết chứ? Ngoài việc suy nghĩ, tôi không cảm nhận được bất kỳ chuyển động sống nào trong chính mình. Tôi thậm chí không cảm nhận được rễ của mình. Hàng rào được chiếu sáng bởi những tia nắng đầu tiên, và bóng dáng khu vườn dần hiện rõ. Trong không khí trước mặt tôi, một giọng nói liên tục lặp lại: "Ai đó? Ai thế?..." Tôi rất muốn nhìn thấy chính xác giọng nói này phát ra từ đâu. Tôi nghĩ rằng vì "nó" có thể phát ra âm thanh, nó phải là thứ gì đó có thật. Nhưng không. Giọng nói đến từ những rung động vô cơ trong không khí: nó hoàn toàn đáng sợ!

Quẩy xô nước trên vai, người làm vườn xuất hiện ở cổng vườn. Ông ta dừng lại và liếc nhìn tôi: thấy tôi đang run rẩy, ông ta cười. Lại là tiếng cười ma quái đó! Ông ta quay sang tưới cây, không thèm để ý đến tôi nữa. Những lời nói trong không khí vẫn tiếp tục.

Tôi nghe hoa đỗ quyên Ấn Độ nói khẽ:

- Suyt, đó là một con gấu! Một con gấu đen...

Một con gấu đen có thể nói chuyện sao? Tại sao tôi không nhìn thấy nó? Tôi xong đời rồi sao?

- Một con gấu đen. Thật kinh ngạc! - đỗ quyên Ấn Độ nói.

Tôi nghĩ rằng vì cô ấy đang nhìn thấy điều kinh ngạc đó, và người làm vườn cũng vừa xác nhận tôi còn sống, nên tôi sẽ không chết. Vì tôi sẽ không chết, tôi còn sợ gì chứ? Thế là tôi cũng nói điều gì đó. "Ồ-này-này!"

Tôi đã hét lên ba tiếng liên tiếp giữa không trung! Ha! Giọng của tôi phát ra từ vết nứt này. Nó vang dội đến kinh ngạc, lẫn át cả âm

thanh "gấu đen"! Giờ đây không có "gấu đen" nào cả; chỉ có tiếng của tôi "Ồ-này-này"! rung động lấp đi lấp lại giữa không trung. Những cái cây trong vườn hồng lắng nghe trong kinh ngạc. Tôi vẫn nghe thấy đồ quỳên Ấn Độ lẩm bẩm đầy kinh ngạc:

- Thật sự là một con gấu đen. Ai mà hình dung nổi chứ?

Mãi lâu sau, tiếng vang của tôi mới lắng xuống. Tôi nhớ lại lời của đồ quỳên Ấn Độ, và tôi cảm thấy một nỗi kinh hoàng mới. Chẳng lẽ chính tôi là con gấu đen đó sao? Trước đây, khi còn ở vườn ươm, mọi người đều đã nghe câu chuyện đẫm máu khủng khiếp về những con gấu đen. Hồi đó, lũ gấu đen đã ăn thịt sạch các loài động vật ở ngọn núi đối diện, chỉ còn lại chính chúng. Rồi chúng tàn sát lẫn nhau... Đồ quỳên Ấn Độ là loài cây chân thật nhất; cô ấy chưa bao giờ nói dối. Cô ấy vừa nói sự thật phải không? Theo cách cô ấy thấy, lúc đầu giọng nói giữa không trung là của tôi, và giọng sau đó cũng là của tôi. Có lẽ người làm vườn đã biết từ lâu, và tôi là kẻ duy nhất không biết? Thật kinh khủng! Đáng sợ quá! CỨU VỚI!... Tôi ngất đi.

Tôi tỉnh lại. Tất nhiên tôi không phải gấu đen. Nếu đúng thế, tôi đã ăn thịt người làm vườn từ lâu rồi. Tôi cũng không phải cái cây biết đi. Rễ là bộ phận duy nhất của tôi có thể cử động, nhưng chúng chỉ có thể mọc sâu xuống. Tuy nhiên, tôi cảm thấy điềm gờ về người làm vườn. Vừa rồi, ông ta lại nhìn chăm chăm vào tôi, phải không? Ông ta giả vờ cúi xuống phía cây tử đằng, nhưng lại liếc nhìn tôi một cái. Cái nhìn đục ngầu đó dường như đến từ tổ tiên tôi. Ông ta đang thấy gì ở tôi? Tôi - một cây liễu sắp chết - một sinh vật đang dùng thứ mà tôi không biết tên để cung cấp dinh dưỡng cho mình tồn tại, một con quái vật đã ngất đi rồi tỉnh lại và đang đấu tranh bên cửa tử: nếu tôi phải tự nhìn mình, chắc chắn tôi sẽ không thể nhìn rõ chính mình. Tôi kết luận rằng mình phải nhìn hình ảnh của mình qua đôi mắt của người làm vườn. Tôi biết ông ta thấy nhiều thứ khi nhìn tôi, nhưng tôi không thể hiểu đó là gì. Khi tôi nhìn ông ta (loài cây chúng tôi dùng cơ thể để nhìn), đôi mắt dán chặt của ông ta làm tôi bối rối. Vì bối rối, tôi không thể nhìn ông ta lâu, và vì thế tôi không có cách nào biết mình



Minh họa: Đ.T

trông như thế nào trong mắt ông ta. Điều duy nhất tôi biết là: con người này đã thấu thị tôi suốt bấy lâu nay. Ông ta là kiểu người kỳ lạ có thể nhìn rõ mọi thứ xung quanh mình.

Ồi, tôi trống rỗng quá! Trong khoảnh khắc này, sự trống rỗng bên trong bất ngờ làm tôi run rẩy. Tôi run rẩy dữ dội; ngay cả rễ tôi cũng run rẩy sâu trong lòng đất. Tôi đã chạm phải thứ gì vậy? Có cái gì đó ở dưới kia! Tôi không thể chắc chắn đó là cái gì: nó dường như là thứ gì đó rắn chắc không cử động, nhưng nó cũng dường như đang sống và có thể di chuyển. Tôi cảm thấy rễ của mình đã có định hướng. Đúng vậy, chúng lan tỏa về phía vật đó... Tôi đã chạm vào nó chưa? Chưa. Tôi chưa tiếp xúc với nó, nhưng tôi rất chắc chắn nó ở dưới đó. Khi rễ của tôi nỗ lực vươn ra và tạo nên sự tự tin này, cảm giác trống rỗng trong tôi nhẹ bớt đi một chút. Nhưng tôi vẫn run rẩy vì sự trống rỗng ấy.

Đồ quỳên Ấn Độ vẫn lẩm bẩm:

- Thật sự là một con gấu đen. Ai mà hình dung nổi chứ?

Tôi thấy lời cô ấy thật phấn khích, và tôi không nhin được mà nói:

- Này!

Lần này, giọng nói của tôi bay đi xa. Tôi nhận ra rằng những cái cây trong vườn đang lắng nghe một cách

tôn kính. Chúng không còn kinh ngạc nữa. Chúng dường như đang tập trung, và giọng nói của tôi thực sự vang vọng rất lâu giữa không trung.

Khi âm thanh vang vọng tan biến, cây cối trong vườn bắt đầu thì thầm. Chúng nói "gấu đen". Có lẽ chúng (và cả người làm vườn nữa) tin rằng tôi là hóa thân của con gấu đen hung tợn đó. Nhưng tại sao chúng lại ngưỡng mộ như vậy? Người làm vườn vung cuộc về phía tôi. Ông ta muốn tiêu diệt tôi sao? Không, ông ta đang giúp tôi bằng cách xới đất! Cứ như thể công việc của ông ta đang nói rằng: nguồn dinh dưỡng vô hình trong không khí có thể chạm đến rễ tôi qua những kẽ hở của đất.

Ngay lúc đó, tôi thấy cái cây biết đi ấy, cây tử đằng của vườn chúng tôi. Tử đằng không đi bằng đôi chân của mình, vì nó không có chân; nó bám vào lưng người làm vườn. Người làm vườn đi đâu, nó đi đó. Thật là phấn khích! Một màu tối - gần như đen - hiện lên trên cơ thể nó. Rễ của nó đâm đưa trên lưng người làm vườn; bùn đất vẫn còn dính trên đó. Dù suy nghĩ thế nào, tôi cũng không hiểu nổi làm sao nó có thể bay ra khỏi mặt đất và bắt đầu bám vào lưng người làm vườn. Nói chung, nếu loài cây chúng tôi tách rời khỏi đất, con đường duy

nhất phía trước là cái chết. Có lẽ đây là lý do tại sao nó không biến thành một cái cây biết đi mà lại bám vào lưng người làm vườn. Nó chắc hẳn đã âm mưu việc này từ lâu. Trong tất cả chúng tôi, nó là kẻ hy vọng được bước đi nhất, dựa vào những gì nó từng nói trước đây. Giờ đây nó đang thực hiện ước nguyện của mình, thậm chí còn vượt xa mong đợi. Nó đã trở thành một thể thống nhất với người làm vườn. Nó đã trở thành kẻ may mắn nhất thế gian. Tôi nghĩ tiền đề để tử đằng đạt được mục tiêu là nó biết rằng người làm vườn sẽ không để nó mất mạng.

Người làm vườn đang tất bật trong vườn. Cây tử đằng bám trên lưng ông ta một cách lo lắng và phấn khích, run rẩy. Tôi thăm ngưỡng mộ nó, nhưng tôi nhận ra mình khó lòng đạt được sự đối xử cao cấp như vậy. Nó là dây leo; tôi là cây thân gỗ. Chỉ dây leo mới có thể bám vào người. Cây thân gỗ tốt hơn hết là ở lại trong đất và tìm một con đường khác. Người làm vườn cuối cùng cũng xong việc và quay lại chỗ cây tử đằng từng đứng trước đó. Ông ta gỡ nó khỏi lưng và trồng nó xuống đất một lần nữa. Tôi nghe thấy tử đằng rên rỉ đầy mãn nguyện. Nó chắc hẳn rất tự hào về sự mạo hiểm mà mình đã thực hiện. Nhưng tôi nghĩ nếu nó đã biết trước kết quả, thì chắc chắn đó không tính là sự mạo hiểm lớn lao gì. Còn về phần tôi, lối thoát của tôi ở đâu?

Tôi không có lối thoát. Lối thoát của tôi nằm ở việc nghĩ về một lối thoát. Nó nằm ở chính sự "suy nghĩ". Tôi vẫn đang nghĩ, phải không? Tôi vẫn chưa chết, phải không? Rễ của tôi đã dài gấp đôi so với lúc tôi mới đến, phải không? Đây chính là lợi thế của những loài cây không biết đi! Nếu tôi có kỹ năng như cây tử đằng, rễ của tôi chắc chẳng thể đâm sâu đến thế. Được rồi, tôi sẽ ở lại chỗ này. Tương lai của tôi là không thể đoán trước. Một mối nguy hiểm lớn hơn đang chờ đợi phía trước. Người làm vườn chuẩn bị đi về. Ông ta quay lại nhìn tôi và nở một nụ cười thấu hiểu. Ông ta là một người không biết cười; ông ta cười như một người chết. Chính bằng cách này, ông ta đã đạt được một sự thấu hiểu ngầm với tôi.

Và dưới lòng đất, vật đó ép vào rễ của tôi một lần nữa■



Tĩnh vật. Tranh sơn dầu: **ĐỖ PHẤN**



Dưới bóng tre làng. Ảnh: ĐỖ ANH TUẤN